UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 – 2026
Mã đề T901

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn: Toán – Khối 9
Ngày thi 13 tháng 3 năm 2026
Thời gian làm bài: 90 phút

Bài I. (2 điểm)

1. Số lượng học viên (đơn vị: học viên) trong 40 lớp học tại một trung tâm bồi dưỡng văn hóa được ghi lại ở bảng tần số ghép nhóm sau:

Nhóm	$[5;10)$	$[10;15)$	$[15;20)$	$[20;25)$	$[25;30)$	Cộng
Tần số	7	10	12	8	3	$N = 40$

Lập bảng tần số tương đối của mẫu số liệu thống kê trên.

2. Một chiếc hộp có 25 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3, …..,24, 25; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Xét phép thử "Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp". Tính xác suất của biến cố A: "Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia cho 4 dư 1".

Bài II. ***(2 điểm)*** Cho hai biểu thức $A = \dfrac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}+2}$ và $B = \dfrac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3} - \dfrac{2\sqrt{x}}{3-\sqrt{x}} - \dfrac{3x+9}{x-9}$ với $x \geq 0; x \neq 9$.

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 4$.

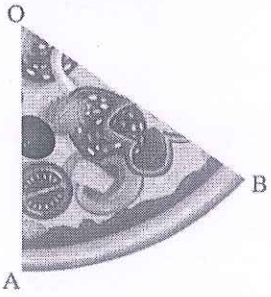
2) Chứng minh $B = \dfrac{3}{\sqrt{x}+3}$

3) Tìm giá trị nguyên nhỏ nhất của x để $A.B < \dfrac{1}{2}$.

Bài III. (1,5 điểm). ***Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình.***

Bác Hùng đến siêu thị mua một máy hút ẩm và một cái quạt cây với tổng số tiền theo niêm yết giá 9 triệu đồng. Tuy nhiên do siêu thị khuyến mại để tri ân khách hàng nên giá của máy hút ẩm và quạt cây đã lần lượt được giảm 20% và 10% so với giá niêm yết. Do đó bác Xuân chỉ phải thanh toán 7,4 triệu đồng khi mua hai sản phẩm trên. Hỏi giá niêm yết của máy hút ẩm, quạt cây là bao nhiêu?

Bài IV. (4 điểm)



1. Một phần bánh pizza có dạng hình quạt tròn với đường kính 30cm, góc ở tâm là 45^0 được minh họa như hình vẽ (*Lấy $\pi \approx 3{,}14$ và làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)*

a) Tính độ dài cung tròn AB của miếng pizza.

b) Tính diện tích của miếng pizza

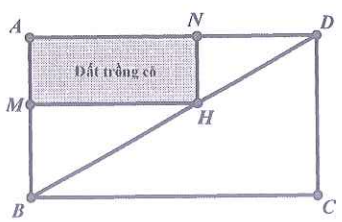
2. Cho đường tròn (O; R) có hai đường kính AB và CD vuông góc tại O. Gọi I là trung điểm của OB. Tia CI cắt đường tròn (O) tại E.

a) Chứng minh OIED là tứ giác nội tiếp.

b) Gọi H là giao điểm của AE và CD. Chứng minh: $AH.AE = 2R^2$ và $OA = 3.OH$;

c) Gọi K là hình chiếu của O trên BD, Q là giao điểm của AD và BE. Chứng minh: Q, K, I thẳng hàng.

Bài 5. (0,5 điểm) Trên mảnh đất hình chữ nhật *ABCD* có diện tích 25 m^2, người chủ lấy một phần đất để trồng cỏ. Biết phần đất trồng cỏ này có dạng hình chữ nhật với hai đỉnh đối diện là *A* và *H* với *H* thuộc cạnh *BD*. Hỏi số tiền lớn nhất người chủ cần chuẩn bị để trồng cỏ (miền tô đậm) là bao nhiêu với chi phí trồng cỏ là 70 000 đồng/m^2 ?



UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 – 2026
Mã đề T902

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn: Toán – Khối 9
Ngày thi 13 tháng 3 năm 2026
Thời gian làm bài: 90 phút

Bài I. (2 điểm)

1. 1.Thời gian tự học ở nhà trong một tuần (đơn vị: giờ) của 50 học sinh lớp 9A được ghi lại ở bảng tần số ghép nhóm sau:

Nhóm	[0;5)	[5;10)	[10;15)	[15;20)	[20;25)	Cộng
Tần số	6	14	16	10	4	N = 50

Lập bảng tần số tương đối của mẫu số liệu thống kê trên.

2. Một chiếc hộp kín chứa 30 quả bóng bàn cùng loại, mỗi quả bóng được đánh một trong các số 1, 2, 3, …, 29, 30; hai quả bóng khác nhau thì được đánh hai số khác nhau. Xét phép thử "Lấy ngẫu nhiên một quả bóng từ trong hộp". Tính xác suất của biến cố B: "Số xuất hiện trên quả bóng được lấy ra là số chia cho 5 dư 2".

Bài II. ***(2 điểm)*** Cho hai biểu thức $A=\dfrac{2}{\sqrt{x}-2}$ và $B=\dfrac{3}{\sqrt{x}-2}+\dfrac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}+2}-\dfrac{2\sqrt{x}}{4-x}$ với $x\geq 0,\ x\neq 4$

1) . Tính giá trị của biểu thức A khi $x=64$

2) . Chứng minh rằng $B=\dfrac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}-2}$

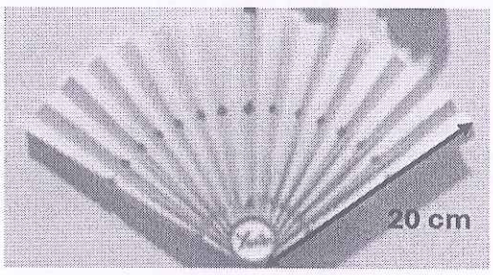
3) . Cho $P=\dfrac{A}{B}$. Tìm giá trị nguyên dương nhỏ nhất của x để $P<2$

Bài III. (1,5 điểm). ***Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình.***

Cô Lan đến trung tâm điện máy mua một chiếc máy tính xách tay và một máy in với tổng số tiền niêm yết là 25 triệu đồng. Nhân dịp ngày lễ, trung tâm có chương trình khuyến mãi: giảm giá 15% cho máy tính xách tay và 10% cho máy in so với giá niêm yết. Nhờ vậy, cô Lan chỉ phải thanh toán tổng 21,7 triệu đồng cho cả hai sản phẩm. Hỏi giá niêm yết của chiếc máy tính xách tay và máy in là bao nhiêu?

Bài IV. (4 điểm)

1. Một chiếc quạt giấy khi mở có dạng một phần hình quạt tròn. Biết chiều dài nan quạt (tính từ tâm đến mép ngoài của vành giấy) là 20 cm và góc ở tâm tạo bởi hai nan ngoài cùng là 120°.

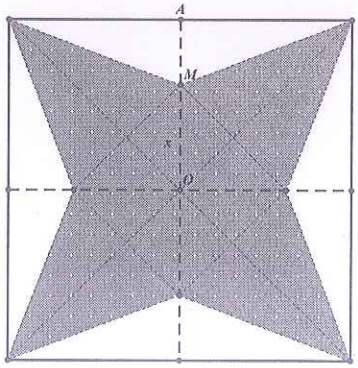


(*Lấy* $\pi\approx 3{,}14$ *và kết quả làm tròn đến phần mười)*

a) Tính độ dài cung tròn do vành quạt tạo thành.

b) Tính diện tích phần hình quạt tròn tạo bởi chiếc quạt đó.

2. Cho đường tròn (O; R) có hai đường kính MN và PQ vuông góc với nhau tại O. Gọi K là trung điểm của đoạn thẳng ON. Tia PK cắt đường tròn (O) tại điểm thứ hai là F



a) Chứng minh tứ giác OKFQ nội tiếp.

b) Gọi G là giao điểm của MF và PQ. Chứng minh MG.MF= $2R^2$ và OM = 3OG

c) Gọi S là hình chiếu vuông góc của O trên NQ, L là giao điểm của MQ và NF. Chứng minh ba điểm L, S, K thẳng hàng.

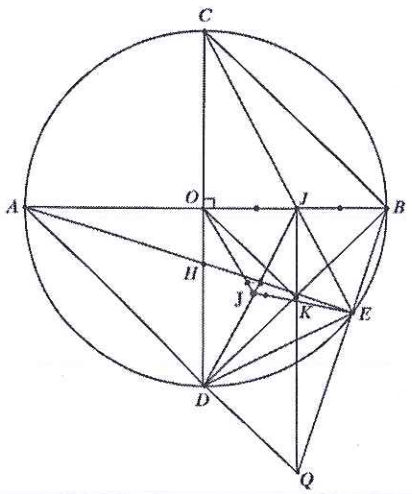
Bài 5. (0,5 điểm) Cắt một miếng giấy hình vuông như hình bên và xếp thành hình một hình chóp tứ giác đều. Biết các cạnh hình vuông bằng 20cm, $OM=x(\text{cm})$. Tìm x để hình chóp đều ấy có thể tích lớn nhất.

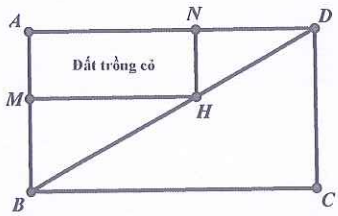
UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 – 2026

Mã đề 901

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn: **Toán – Khối 9**
Ngày thi 13 tháng 3 năm 2026
Thời gian làm bài: 90 phút

<table>
<tr><th>Bài</th><th>Ý</th><th>Lời giải</th><th>Điểm</th></tr>
<tr><td rowspan="4">II
(2đ)</td><td rowspan="1">1
(0,5đ)</td><td>Bảng tần số tương đối:
<table>
<tr><td>Nhóm</td><td>$[5;10)$</td><td>$[10;15)$</td><td>$[15;20)$</td><td>$[20;25)$</td><td>$[25;30)$</td><td>Cộng</td></tr>
<tr><td>Tần số tương đối</td><td>17,5%</td><td>25%</td><td>30%</td><td>20%</td><td>7,5%</td><td>100%</td></tr>
</table></td><td>1 (mỗi số liệu đúng 0,25)</td></tr>
<tr><td rowspan="3">2
(1đ)</td><td>Xét phép thử “Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp”
Ta thấy, các kết quả có thể xảy ra của phép thử trên là đồng khả năng.
+ Không gian mẫu của phép thử là: $\Omega=\{$thẻ số 1; thẻ số 2;…..; thẻ số 25$\}$
+ Có 25 kết quả có thể xảy ra khi rút ngẫu nhiên một thẻ ở trong hộp.</td><td>0,5</td></tr>
<tr><td>+ Các kết quả thuận lợi cho biến cố A là:
thẻ số 1; 5; 9; 13; 17; 21; 25
+ Có 7 kết quả thuận lợi cho biến cố trên.</td><td>0,25</td></tr>
<tr><td>+ Vậy xác suất của biến cố trên là $P(A)=\dfrac{7}{25}$</td><td>0,25</td></tr>
<tr><td rowspan="1">1
(0,5đ)</td><td>Thay $x=4(tmdk)$ vào A ta được:
$A=\dfrac{\sqrt{4}+3}{\sqrt{4}+2}=\dfrac{2+3}{2+2}=\dfrac{5}{4}$.
Vậy khi $x=4$ thì $A=\dfrac{5}{4}$.</td><td>0,5</td></tr>
<tr><td rowspan="4">2
(1đ)</td><td>$B=\dfrac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3}+\dfrac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3}-\dfrac{3x+9}{x-9}$</td><td>1</td></tr>
<tr><td>$=\dfrac{\sqrt{x}\left(\sqrt{x}-3\right)+2\sqrt{x}\left(\sqrt{x}+3\right)-\left(3x+9\right)}{\left(\sqrt{x}-3\right)\left(\sqrt{x}+3\right)}$</td><td>0,25</td></tr>
<tr><td>$=\dfrac{x-3\sqrt{x}+2x+6\sqrt{x}-3x-9}{\left(\sqrt{x}-3\right)\left(\sqrt{x}+3\right)}$
$=\dfrac{3\sqrt{x}-9}{\left(\sqrt{x}-3\right)\left(\sqrt{x}+3\right)}$</td><td>0,25</td></tr>
<tr><td>$=\dfrac{3(\sqrt{x}-3)}{\left(\sqrt{x}-3\right)\left(\sqrt{x}+3\right)}$</td><td>0,25</td></tr>
<tr><td></td><td>$=\dfrac{3}{\left(\sqrt{x}+3\right)}$</td><td>0,25</td></tr>
</table>

	3 (0,5đ)	$P = A.B = \dfrac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}+2}.\dfrac{3}{\sqrt{x}+3} = \dfrac{3}{\sqrt{x}+2}$ Để $P < \dfrac{1}{2}$ thì $\dfrac{3}{\sqrt{x}+2} < \dfrac{1}{2} \Rightarrow \dfrac{6-\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}+2} < 0$ Vậy $\dfrac{4-\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2} < 0$, tìm được $x > 16$. Kết hợp với đk xác định, mà x là số nguyên nhỏ nhất nên x = 17.	*0,25* *0,25*
III (1,5 đ)		Bác Hùng đến siêu thị mua một máy hút ẩm và một cái quạt cây với tổng số tiền theo niêm yết giá 9 triệu đồng. Tuy nhiên do siêu thị khuyến mại để tri ân khách hàng nên giá của máy hút ẩm và quạt cây đã lần lượt được giảm 20% và 10% so với giá niêm yết. Do đó bác Xuân chỉ phải thanh toán 7,4 triệu đồng khi mua hai sản phẩm trên. Hỏi giá niêm yết của máy hút ẩm, quạt cây là bao nhiêu?	**1**
		Gọi giá niêm yết của máy hút ẩm, quạt cây lần lượt là x, y (triệu đồng, x >0, y > 0) Tổng số tiền theo giá niêm yết là 9 triệu đồng, nên ta có phương trình $x + y = 9$ (1)	*0,5*
		Số tiền phải trả sau khi giảm giá 7,4 triệu đồng, nên số tiền được giảm giá là $9 - 7,4 = 1,6$ (triệu đồng) Lập luận phương trình $0,2x + 0,1y = 1,6$ (2) Từ (1) và (2) ta có hệ phương trình $\begin{cases} x+y=9 \\ 0,2x+0,1y=1,6 \end{cases}$ suy ra $\begin{cases} x=7 \\ y=2 \end{cases}$ (tm)	*0,25* *0,5*
		Vậy giá niêm yết của máy hút ẩm là 7 triệu đồng, quạt cây là 2 triệu đồng.	*0,25*
IV (4đ)	**1 (1đ)**	Tính được bán kính của miến pizza: 15 (cm)	*0,25*
		Tính được độ dài cung tròn AB của miếng pizza khoảng 12cm	*0,25*
		Diện tích miếng bánh pizza khoảng 88 (cm^2)	*0,5*
	2 (3đ)		*0,25*

		Vẽ hình đúng đến câu a	
	a 1,25đ	Chứng minh được $CE \perp ED$	*0,25*
		Vì ΔODI vuông tại O nên tam giác ODI nội tiếp đường tròn đường kính DI. Do đó, ba điểm O, D, I cùng thuộc đường tròn đường kính AO.	*0,25*
		Chứng minh tương tự ba điểm I, E, Dcùng thuộc đường tròn đường kính DI.	*0,25*
		Vậy 4 điểm O, I, E, D cùng thuộc đường tròn đường kính DI hay tứ giác $OIED$ nội tiếp được đường tròn.	*0,25*
	b 1,25đ	+) Chứng minh: ΔAHO đồng dạng ΔABE (g.g) +) Suy ra: AH. AE = AO. AB = R . 2 R = $2R^2$	*0,75*
		Chứng minh được OA/OH = AE/BE	*0,25*
		+) C/m được EI là tia phân giác của góc AEB nên suy ra: AE/BE = AI/IB =3 +) Suy ra: OA/OH = 3 do đó OA =3.OH	*0,25*
	c (0,5đ)	c) OD = 3.OH suy ra HD = 2/3 OD +) Suy ra: H là trọng tâm ΔABD +) Chứng minh K là trung điểm của BD Suy ra:A, H, K, E thẳng hàng +) Suy ra: K là trực tâm của ΔABQ +) Suy ra: KQ vuông góc AB +) Chứng minh được: KI vuông góc AB +) Suy ra: Q, K, I thẳng hàng	*0,25* *0,25*
V (0,5 đ)		Có: $NH // AB$ nên $\frac{NH}{AB}=\frac{DN}{AD}$ (Hệ quả định lí Thalès) Đặt $\frac{NH}{AB}=\frac{DN}{AD}=x \ (0<x<1)$ Suy ra: $NH = x.AB$; $DN= x. AD$; Ta có: $AN= AD - DN = AD - x. AD = (1-x).AD$; Diện tích hình chữ nhật $AMHN$ là: $S_{AMHN}= AN.HN = x(1-x).AB.AD =25.x(1-x.)$  	*0,25*
		Có: $ab \le \left(\frac{a+b}{2}\right)^2$ nên: $S_{AMHN} = 25.x(1-x) \le 25.\left(\frac{x+1-x}{2}\right)^2 = \frac{25}{4}$ Dấu "=" xảy ra khi $x= 1- x \Rightarrow x = \frac{1}{2}$ Diện tích đất trồng cỏ lớn nhất là $\frac{25}{4}$ m^2 nên số tiền lớn nhất người chủ cần chuẩn bị để trồng cỏ là: $\frac{25}{4}$. 70 000 = 437 500 (đồng)	*0,25*

Lưu ý: *Các cách làm khác đúng được tính điểm tối đa.*

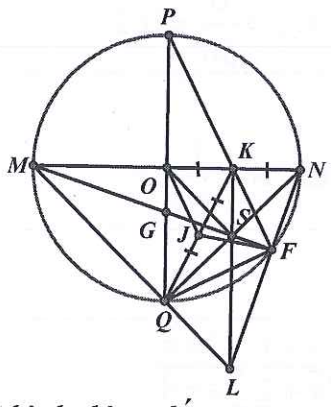
BGH duyệt	**TTCM**	**NTCM**
Ngô Thị Bích Liên	*Phạm Thị Hải Yến*	*Nguyễn Thị Hanh*

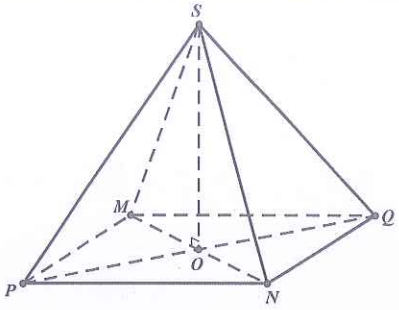
UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 – 2026

Mã đề 902

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn: **Toán – Khối 9**
Ngày thi 13 tháng 3 năm 2026
Thời gian làm bài: 90 phút

Bài	Ý	Lời giải	Điểm
		Bảng tần số tương đối: **Nhóm** | [0;5) | [5;10) | [10;15) | [15;20) | [20;25) | Cộng **Tần số tương đối** | 12% | 28% | 32% | 20% | 8% | 100%	*1 (mỗi số liệu đúng 0,25)*
	2 (1đ)	Xét phép thử "Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp" Ta thấy, các kết quả có thể xảy ra của phép thử trên là đồng khả năng. + Không gian mẫu của phép thử là: $\Omega=\{$ quả số 1; quả số 2;.....; quả số 30$\}$ + Có 30 kết quả có thể xảy ra khi rút ngẫu nhiên một thẻ ở trong hộp.	*0,5*
		+ Các kết quả thuận lợi cho biến cố B là: thẻ số 2; 7;12; 17; 22; 27 + Có 6 kết quả thuận lợi cho biến cố trên.	*0,25*
		+ Vậy xác suất của biến cố trên là $P(B)=\dfrac{6}{30}=0,2$	*0,25*
II (2đ)	**1 (0,5đ)**	Thay $x=64(tmdk)$ vào A ta được: $A=\dfrac{2}{\sqrt{64}-2}=\dfrac{2}{6}=\dfrac{1}{3}$ Vậy khi $x=64$ thì $A=\dfrac{1}{3}$.	*0,5*
	2 (1đ)	$B=\dfrac{3}{\sqrt{x}-2}+\dfrac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}+2}-\dfrac{2\sqrt{x}}{4-x}$	**1**
		$B=\dfrac{3}{\sqrt{x}-2}+\dfrac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}+2}-\dfrac{2\sqrt{x}}{4-x}=\dfrac{3}{\sqrt{x}-2}+\dfrac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}+2}+\dfrac{2\sqrt{x}}{x-4}$	*0,25*
		$=\dfrac{3(\sqrt{x}+2)+(\sqrt{x}+1)(\sqrt{x}-2)+2\sqrt{x}}{(\sqrt{x}-2).(\sqrt{x}+2)}$	*0,25*
		$=\dfrac{x+4\sqrt{x}+4}{(\sqrt{x}-2).(\sqrt{x}+2)}$	*0,25*
		$=\dfrac{(\sqrt{x}+2)}{(\sqrt{x}-2)}$	*0,25*
	3 (0,5đ)	$P=\dfrac{A}{B}=\dfrac{2}{\sqrt{x}-2}:\dfrac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}-2}=\dfrac{2}{\sqrt{x}+2}$ Để $P<2$ thì $\dfrac{2}{\sqrt{x}+2}<2\Rightarrow\dfrac{2-2\sqrt{x}-4}{\sqrt{x}+2}<0$	*0,25*
		Vậy $\dfrac{-2-2\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2}<0=>\dfrac{-2\left(1+\sqrt{x}\right)}{\sqrt{x}+2}<0$ (luôn đúng với mọi x thỏa mãn đkxđ), suy ra tìm được $x\geq 0,\ x\neq 4$ mà x là số nguyên nhỏ nhất nên x = 1.	*0,25*
III		Cô Lan đến trung tâm điện máy mua một chiếc máy tính xách tay và một	**1**

(1,5 đ)		máy in với tổng số tiền niêm yết là 25 triệu đồng. Nhân dịp ngày lễ, trung tâm có chương trình khuyến mãi: giảm giá 15% cho máy tính xách tay và 10% cho máy in so với giá niêm yết. Nhờ vậy, cô Lan chỉ phải thanh toán tổng cộng 21,7 triệu đồng cho cả hai sản phẩm. Hỏi giá niêm yết của chiếc máy tính xách tay và máy in là bao nhiêu?	
		Gọi giá niêm yết của máy tính xách tay, máy in lần lượt là x, y (triệu đồng, $x>0, y>0$) Ta có phương trình $x+y=25$ (1)	*0,5*
		Tổng số được giảm là: 25 -21,7 =3,3 (Triệu đồng) Lập luận phương trình $0,15x+0,1y=3,3$ (2) Từ (1) và (2) ta có hệ phương trình $\begin{cases}x+y=25\\0,15x+0,1y=3,3\end{cases}$ suy ra $\begin{cases}x=16\\y=9\end{cases}$ (tm)	*0,25* *0,5*
		Vậy giá niêm yết của máy tính xách tay là 16 triệu đồng, máy in là 9 triệu đồng.	*0,25*
IV (4đ)	**1 (1đ)**	Tính được bán kính của bàn: 20 (cm)	*0,25*
		Độ dài cung tròn là 41,9	*0,25*
		Diện tích là : 418,7	*0,5*
	2 (3đ)	 *Vẽ hình đúng đến câu a*	*0,25*
	a (1,25đ)	Chứng minh được QF ⊥ *FP*	*0,25*
		Vì Δ*OQK* vuông tại *O* nên tam giác *OQK* nội tiếp đường tròn đường kính QK. Do đó, ba điểm *O; Q; K* cùng thuộc đường tròn đường kính *QK*.	*0,25*
		Chứng minh tương tự ba điểm K;F;Q cùng thuộc đường tròn đường kính *QK*	*0,25*
		Vậy 4 điểm *O, Q;F;K* cùng thuộc đường tròn đường kính *QK* hay tứ giác *QOKF* nội tiếp được đường tròn.	*0,25*
	b 1,25đ	+) Chứng minh: ΔMGO đồng dạng ΔMNF (g.g) +) Suy ra: MG.MF = MO. MN = R . 2 R = $2R^2$	*0,75*
		Chứng minh được OM/OG = MF/NF	*0,25*
		+) C/m được FK là tia phân giác của góc MFN nên suy ra: MF/NF = MK/KN =3 +) Suy ra: OM/OG =3	*0,25*
	c (0,5đ)	+) OM = 3.OG hay OQ = 3.OG suy ra QG/OQ = 2/3 +) Suy ra: G là trọng tâm ΔMQN +) Chứng minh S là trung điểm của QN Suy ra:M, G, S, F thẳng hàng	*0,25*
		+) Suy ra: S là trực tâm của ΔMLN +) Suy ra: LS vuông góc MN	*0,25*

		+) Chứng minh được: KS vuông góc MN +) Suy ra: K, S, L thẳng hàng	
V (0,5 đ)		 Ta có $OA=\frac{1}{2}.20=10(\text{cm})$; $AM=OA-OM=10-x$; $MN=2OM=2x$ với $0<x<10$. Xét hình chóp đều $S.MPNQ$ như hình vẽ. Diện tích đáy của hình chóp đã cho là: $S_{\text{đáy}}=\frac{1}{2}MN^2=\frac{1}{2}.(2x)^2=2x^2$. Ta có $SM^2=SA^2+AM^2$. Do đó $h=SO=\sqrt{SM^2-OM^2}=\sqrt{SA^2+AM^2-OM^2}$ $=\sqrt{10^2+(10-x)^2-x^2}=\sqrt{200-20x}$. Thể tích của hình chóp đều $S.MPNQ$ là: $V=\frac{1}{3}S_{\text{đáy}}.h=\frac{1}{3}.2x^2.\sqrt{200-20x}$.	*0,25*
		Thể tích của hình chóp đều $S.MPNQ$ là: $V=\frac{1}{3}S_{\text{đáy}}.h=\frac{1}{3}.2x^2.\sqrt{200-20x}$. Suy ra: $V^2=\frac{4}{9}x^4(200-20x)=\frac{4}{9.5^4}.5x.5x.5x.5x.(200-20x)$ $\le\frac{4}{9.5^4}.\left(\frac{5x+5x+5x+5x+200-20x}{5}\right)^5$ Hay $V^2\le\frac{4}{9.5^4}.40^5=\frac{2^{18}.10}{9}$. Do đó $V\le\frac{2^9\sqrt{10}}{3}=\frac{512\sqrt{10}}{3}$. Dấu "=" xảy ra khi $5x=200-20x$ hay $x=8$.	*0,25*

Lưu ý: *Các cách làm khác đúng được tính điểm tối đa.*

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	*Phạm Thị Hải Yến*	*Nguyễn Thị Diệu Hà*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 - 2026

Mã đề 901

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn: Tin học 9
Thời gian: 45 phút

Câu 1 (5 điểm): Khởi động chương trình bảng tính Excel.

1. Nhập trang tính với nội dung như sau:

	A	B	C	D	E	F
1	KHẢO SÁT MÔN HỌC EM YÊU THÍCH					
2						
3	**STT**	**Họ và tên**	**Môn yêu thích**			
4	1	Nguyễn Gia Huy	Ngữ văn		**Môn học**	**Số lượng**
5	2	Trần Khánh Linh	Tiếng Anh		Toán	
6	3	Lê Đức Anh	Toán		Ngữ văn	
7	4	Phạm Thu Trang	Tin học		Tiếng Anh	
8	5	Hoàng Minh Quân	Ngữ văn		Tin học	
9	6	Đỗ Thảo Nguyên	Tiếng Anh			
10	7	Vũ Quốc Bảo	Toán			
11	8	Nguyễn Hà My	Toán			
12	9	Phan Thanh Tùng	Ngữ văn			
13	10	Bùi Ngọc Mai	Tiếng Anh			
14	11	Trịnh Gia Bảo	Tin học			
15	12	Đặng Minh Anh	Toán			

2. Sử dụng hàm COUNTIF() để tính số lượng học sinh yêu thích môn toán, ngữ văn, tiếng anh, tin học trong các ô F5, F6, F7, F8.

Câu 2 (5 điểm): Khởi động chương trình bảng tính Excel.

1. Nhập trang tính với nội dung như sau:

	A	B	C	D	E	F	G
1	DANH SÁCH HỌC SINH ỦNG HỘ LŨ LỤT						
2							
3	**STT**	**Họ và tên**	**Tổ**	**Số tiền ủng hộ**			
4	1	Nguyễn Văn An	2	20000		**Tổ**	**Tổng tiền**
5	2	Trần Thị Bình	3	35000		1	
6	3	Lê Minh Châu	4	35000		2	
7	4	Phạm Quốc Dũng	1	15000		3	
8	5	Hoàng Thị Em	2	40000		4	
9	6	Đỗ Gia Hân	3	30000			
10	7	Vũ Minh Khôi	4	50000			
11	8	Nguyễn Thu Lan	1	25000			
12	9	Phan Đức Long	2	25000			
13	10	Bùi Thảo My	3	50000			
14	11	Trịnh Quang Nam	4	40000			
15	12	Đặng Hải Phong	1	50000			
16	13	Lý Thu Quỳnh	2	100000			
17	14	Mai Quốc Sơn	3	30000			
18	15	Hồ Thanh Tâm	4	60000			

2. Sử dụng hàm SUMIF tính tổng số tiền mỗi tổ ủng hộ lũ lụt.

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 - 2026

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn: Tin học 9

Mã đề 901

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1 (5đ)	- Khởi động: Excel - Nhập nội dung đúng theo yêu cầu đề bài	3
	- Sử dụng hàm COUNTIF() để tính số lượng học sinh yêu thích môn toán, ngữ văn, tiếng anh, tin học =COUNTIF($C$4:$C$15,"Toán") =COUNTIF($C$4:$C$15,"Ngữ văn") =COUNTIF($C$4:$C$15,"Tiếng anh") =COUNTIF($C$4:$C$15,"Tin học")	 0,5 0,5 0,5 0,5
2 (5đ)	- Khởi động: Excel - Nhập nội dung đúng theo yêu cầu đề bài	3
	- Sử dụng hàm SUMIF tính tổng số tiền mỗi tổ ủng hộ lũ lụt. =SUMIF($C$4:$C$18,F5,$D$4:$D$18) =SUMIF($C$4:$C$18,F6, $D$4:$D$18) =SUMIF($C$4:$C$18,F7, $D$4:$D$18) =SUMIF($C$4:$C$18,F8, $D$4:$D$18)	 0,5 0,5 0,5 0,5

BGH DUYỆT	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Trần Minh Ngọc

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 - 2026

Mã đề 902

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn: Tin học 9
Thời gian: 45 phút

Câu 1 (5 điểm): Khởi động chương trình bảng tính Excel.

1. Nhập trang tính với nội dung như sau:

	A	B	C	D	E	F
1	KHẢO SÁT PHƯƠNG TIỆN ĐI HỌC CỦA CÁC BẠN TỔ 1 - LỚP 9A					
2						
3	STT	Họ và tên	Phương tiện			
4	1	Nguyễn Văn An	Xe máy điện		Phương tiện	Số lượng
5	2	Trần Thị Bình	Đi bộ		Xe đạp	
6	3	Lê Minh Châu	Xe buýt		Xe máy điện	
7	4	Phạm Quốc Dũng	Xe đạp		Đi bộ	
8	5	Hoàng Thị Em	Xe máy điện		Xe buýt	
9	6	Đỗ Gia Hân	Đi bộ			
10	7	Vũ Minh Khôi	Xe buýt			
11	8	Nguyễn Thu Lan	Xe đạp			
12	9	Phan Đức Long	Xe máy điện			
13	10	Bùi Thảo My	Đi bộ			
14	11	Trịnh Quang Nam	Xe buýt			
15	12	Đặng Hải Phong	Xe đạp			

2. Sử dụng hàm COUNTIF() để tính số lượng từng phương tiện trong các ô F5, F6, F7, F8.

Câu 2 (5 điểm): Khởi động chương trình bảng tính Excel.

1. Nhập trang tính với nội dung như sau:

	A	B	C	D	E	F	G
1	DANH SÁCH HỌC SINH ỦNG HỘ LŨ LỤT						
2							
3	STT	Họ và tên	Tổ	Số tiền ủng hộ			
4	1	Nguyễn Gia Huy	2	40000		Tổ	Tổng tiền
5	2	Trần Khánh Linh	3	30000		1	
6	3	Lê Đức Anh	4	35000		2	
7	4	Phạm Thu Trang	1	20000		3	
8	5	Hoàng Minh Quân	2	60000		4	
9	6	Đỗ Thảo Nguyên	3	30000			
10	7	Vũ Quốc Bảo	4	55000			
11	8	Nguyễn Hà My	1	25000			
12	9	Phan Thanh Tùng	2	25000			
13	10	Bùi Ngọc Mai	3	50000			
14	11	Trịnh Gia Bảo	4	40000			
15	12	Đặng Minh Anh	1	25000			
16	13	Lý Gia Hân	2	80000			
17	14	Mai Tuấn Kiệt	3	30000			
18	15	Hồ Ngọc Trâm	4	50000			

2. Sử dụng hàm SUMIF tính tổng số tiền mỗi tổ ủng hộ lũ lụt.

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 - 2026

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn: Tin học 9

Mã đề 902

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1 (5đ)	- Khởi động: Excel - Nhập nội dung đúng theo yêu cầu đề bài	3
	- Sử dụng hàm COUNTIF() để tính số lượng từng phương tiện =COUNTIF($C$4:$C$15,"Xe đạp") =COUNTIF($C$4:$C$15,"Xe máy điện") =COUNTIF($C$4:$C$15,"Đi bộ") =COUNTIF($C$4:$C$15,"Xe buýt")	 0,5 0,5 0,5 0,5
2 (5đ)	- Khởi động: Excel - Nhập nội dung đúng theo yêu cầu đề bài	3
	- Sử dụng hàm SUMIF tính tổng số tiền mỗi tổ ủng hộ lũ lụt. =SUMIF($C$4:$C$18,F5,$D$4:$D$18) =SUMIF($C$4:$C$18,F6, $D$4:$D$18) =SUMIF($C$4:$C$18,F7, $D$4:$D$18) =SUMIF($C$4:$C$18,F8, $D$4:$D$18)	 0,5 0,5 0,5 0,5

BGH DUYỆT	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Trần Minh Ngọc

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 01

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 9
Ngày thi: 12/03/2026
Thời gian: 90 phút

I.PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

BÀI THƠ QUÊ HƯƠNG

(Trích)

...Quê hương tôi có Trường Sơn một dải,
Có Hồng Hà lại có Cửu Long Giang
Có Hà Nội có Hồ Tây, hồ Kiếm.
Chợ Đồng Xuân bày đủ mặt hàng.

Quê hương tôi có sầu riêng, măng cụt
Lòng bưởi đào, lòng gấc đỏ như son.
Có gạo tám xoan thổi nồi đồng điếu,
Cam xã Đoài ai bóc cũng thơm ngon.

Cánh đồng nào cũng chôn vàng, giấu bạc,
Bờ biển nào cũng ngời chói ngọc châu.
Có thanh quế ngửi qua là khỏi bệnh,
Có cây lim đóng cả một thân tàu.
{...}
Khi có giặc những tre làng khắp nước,
Đều xả thân làm ngọn mác, mũi chông
Những trai gái thôn Đoài, xóm Bắc
Thoắt vươn vai thành những anh hùng.
Nguyễn Bính (Tết Bính Ngọ - 1966)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định thể thơ của bài thơ trên?

Câu 2 (0.5 điểm). Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên là ai?

Câu 3 (1 điểm). Tìm và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong khổ thơ:

Quê hương tôi có sầu riêng, măng cụt
Lòng bưởi đào, lòng gấc đỏ như son.
Có gạo tám xoan thổi nồi đồng điếu,
Cam xã Đoài ai bóc cũng thơm ngon.

Câu 4 (1.0 điểm). Đọc khổ thơ cuối, em hiểu được vẻ đẹp gì ở con người "quê hương tôi"?

Câu 5 (1.0 điểm). Qua bài thơ em hãy rút ra thông điệp gì?

II. Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày cảm nhận về hai khổ thơ sau?

Quê hương tôi có sầu riêng, măng cụt
Lòng bưởi đào, lòng gấc đỏ như son.
Có gạo tám xoan thổi nồi đồng điếu,
Cam xã Đoài ai bóc cũng thơm ngon.

Cánh đồng nào cũng chôn vàng, giấu bạc,
Bờ biển nào cũng ngời chói ngọc châu.
Có thanh quế ngửi qua là khỏi bệnh,
Có cây lim đóng cả một thân tàu.

(Trích: *Bài thơ quê hương*, Nguyễn Bính)

Câu 2 (4,0 điểm)

Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) mang đến nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với xã hội hiện đại. AI ngày càng thâm nhập sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống, tạo nên những chuyển biến đáng kể. Hiện nay, nhiều học sinh đã và đang ứng dụng AI trong học tập.Vậy trí tuệ nhân tạo (AI) là người bạn đồng hành giúp học sinh tiến bộ trong học tập hay là rào cản hạn chế tư duy độc lập và sự sáng tạo của mỗi học sinh?

Hãy viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) trả lời câu hỏi trên.

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025-2026
Mã đề thi: 01

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN-KHỐI 9
Ngày thi: 12/03/2026
Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	
Phần II	1	Thể thơ 8 chữ	0.5
	2	Nhân vật trữ tình: tôi/tác giả	0.5
	3	- Biện pháp tu từ liệt kê: *sầu riêng, măng cụt, lòng bưởi đào, lòng gấc, gạo tám xoan, cam xã Đoài* - Tác dụng: + Tạo nhịp điệu, tạo sợ liên kết, giúp cho câu thơ trở nên sinh động, hấp dẫn + Diễn tả một cách chi tiết, đầy đủ, cụ thể những đặc sản mà "quê tôi" có. Qua đó, khẳng định sự giàu có, trù phú, đẹp đẽ của quê hương "tôi". + Thể hiện tình yêu, lòng tự hào của tác giả về quê hương mình.	0.25 0.75
	4	Khổ thơ cuối cho ta thấy vè đẹp con người quê hương "tôi" là: - Họ là những con người anh dũng, kiên cường, bất khuất. - Họ có tinh thần yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì Tổ quốc.	1.0
	5	Học sinh có thể đưa ra nhiều thông điệp khác nhau, miễn là hiểu vấn đề, trình bày được những tình cảm đẹp, nhân văn về quê hương, đất nước, lý giải hợp lí : Gợi ý - Yêu mến, tự hào về quê hương đất nước tươi đẹp, anh hùng, giàu truyền thống… - Cố gắng học tập, rèn luyện để xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh. - Sẵn sàng đứng lên bảo vệ quê hương, đất nước nếu cần.	1.0
	1	*a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn* *b. Xác định đúng yêu cầu của đề* Trình bày cảm nghĩ về một đoạn thơ 8 chữ.	0.25
		c. Nội dung Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, miễn đảm bảo được các ý cơ bản theo gợi ý sau: * *Mở đoạn:* Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả, đoạn thơ và cảm xúc về hình ảnh quê hương trong đoạn thơ. * *Thân đoạn:* - *Giá trị nội dung:* Lần lượt trình bày cảm xúc, suy nghĩ về những nét độc đáo về hình ảnh quê hương: + Biện pháp tu từ liệt kê: *sầu riêng, măng cụt, lòng bưởi đào, lòng gấc, gạo tám xoan, cam xã Đoài* + Diễn tả một cách chi tiết, đầy đủ, cụ thể những đặc sản mà "quê tôi" có.	1.5

		+ Quê hương có: Cánh đồng có bạc vàng, bờ biển có ngọc châu, rừng có quế, có lim… Qua đó, khẳng định sự giàu có, trù phú, đẹp đẽ của quê hương "tôi". Thể hiện tình yêu, lòng tự hào về quê hương của tác giả. *- Đặc sắc nghệ thuật:* +Thể thơ 8 chữ +Sử dụng qua các biện pháp tư từ liệt kê, nói quá... * *Kết đoạn:* Khẳng định giá trị của đoạn thơ và rút ra bài học, liên hệ.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt *e. Sáng tạo:* - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận - Có cách diễn đạt mới mẻ.	**0.25**
	2.	**Bài văn**	
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	**0,5**
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trí tuệ nhân tạo (AI) là người bạn đồng hành giúp học sinh tiến bộ trong học tập hay là rào cản hạn chế tư duy độc lập và sự sáng tạo?	**0,5**
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh triển khai vấn đề nghị luận theo từng luận điểm bằng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. **** Mở bài***: Dẫn dắt; Đưa ra vấn đề cần nghị luận: Trí tuệ nhân tạo (AI) là người bạn đồng hành giúp học sinh tiến bộ trong học tập hay là rào cản hạn chế tư duy độc lập và sự sáng tạo? **** Thân bài:*** ***+ Giải thích:*** **Ý 1: Trí tuệ nhân tạo (AI) là người bạn đồng hành giúp học sinh tiến bộ trong học tập:** - AI (trí tuệ nhân tạo): ..... - Người bạn đồng hành: ..... - Tiến bộ trong học tập:..... **Ý 2: Là rào cản hạn chế tư duy độc lập và sự sáng tạo của mỗi học sinh:** - Rào cản: ..... - Tư duy độc lập và sáng tạo:	**2,5**

		=> **Ý nghĩa chung:** Câu nói muốn mọi người cùng suy ngẫm về việc sử dụng AI trong học tập. Liệu AI có thực sự giúp chúng ta học giỏi hơn, phát triển tư duy tốt hơn, hay sẽ khiến mỗi học sinh thụ động, lười suy nghĩ, giảm khả năng sáng tạo và tư duy độc lập? + **Nêu quan điểm của bản thân:** có thể đồng tình với ý 1 hoặc ý 2. Cũng có thể kết hợp cả 2 ý. + **Bàn luận vấn đề** *(kết hợp lý lẽ và bằng chứng):* *- Là người bạn đồng hành giúp học sinh tiến bộ trong học tập:* ..... *- Là rào cản hạn chế tư duy độc lập và sự sáng tạo:* ..... **+ Mở rộng, trao đổi với những ý kiến trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện:** **+Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và liên hệ, rút ra bài học cho bản thân:.....** *** <u>Kết bài: Khẳng định lại vấn đề, nêu thông điệp</u>**	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	**0,25**
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, thuyết phục.	**0,25**

BGH DUYỆT	TỔ TRƯỞNG CM	NHÓM TRƯỞNG
NGÔ THỊ BÍCH LIÊN	LƯU HOÀNG TRANG	TỐNG THỊ HOA

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 02

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 9
Ngày thi: 12/03/2026
Thời gian: 90 phút

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm).

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

DẶN CON

Trần Nhuận Minh

(1) Chẳng ai muốn làm hành khất
Tội trời đày ở nhân gian
Con không được cười giễu họ
Dù họ hôi hám, úa tàn

(2) Nhà mình sát đường họ đến
Có cho thì có là bao
Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào

(3) Con chó nhà mình rất hư
Cứ thấy ăn mày là cắn
Con phải răn dạy nó đi
Nếu không thì con đem bán

(4)Mình tạm gọi là no ấm
Ai biết cơ trời vần xoay
Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bố sau này?.

(In trong tập "Nhà thơ và hoa cỏ" 1991)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ được sử dụng trong bài thơ trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Liệt kê các hình ảnh được người cha nhắc đến trong bài thơ.

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra kiểu câu (xét theo mục đích nói) và nêu tác dụng trong câu thơ sau: *"Con không được cười giễu họ"*

Câu 4 (1,0 điểm). Em hiểu gì về lời dặn con của người cha qua hai câu thơ:

"Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào"

Câu 5 (1,0 điểm). Qua lời người cha dặn con trong bài thơ, em hãy rút ra bài học về lẽ sống cho bản thân.

II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về những lời răn dạy con của người cha trong bài thơ "Dặn con" của Trần Nhuận Minh.

Câu 2. (4,0 điểm)

Kĩ năng sống rất cần thiết cho bản thân đặc biệt là tuổi trẻ. Em hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) bàn về sự cần thiết phải rèn luyện kĩ năng sống.

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025-2026
Mã đề thi: 02

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN-KHỐI 9
Ngày thi: 12/03/2026
Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu (4, 0 điểm)	1	- Thể thơ 6 chữ	0,5
	2	- Các hình ảnh được người cha nhắc đến trong bài thơ: người hành khất, con chó, ăn mày, nhà…	0,5
	3	- Kiểu câu: khiến (cầu khiến) - Tác dụng: nhấn mạnh yêu cầu (răn dạy) của cha đối với con: không được giễu cợt những người hành khất	0,5 0,5
	4	- Người cha dặn dò con không nên hỏi quê hương của họ bởi vì nhắc đến quê hương là nhắc đến nỗi nhớ, nhắc đến niềm đau.. - Người cha muốn con biết đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống; quan tâm giúp đỡ những người tha hương cầu thực, không chỉ về mặt vật chất mà trên hết vẫn là sự đồng cảm về mặt tinh thần.	0,5 0,5
	5	- Bài học: + Cần tôn trọng, đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ nhau trong cuộc sống nhất là đối với những người bất hạnh + Khi giao tiếp cần tế nhị, lịch sự không phân biệt sang hèn giàu nghèo + Cần lắng nghe những lời răn dạy của cha mẹ (***Học sinh diễn đạt lời văn khác mà đúng ý vẫn cho tối đa***)	0,5 0,25 0,25
II.	1	Viết một đoạn.văn nghị luận văn học	
		a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn: Viết hoa lùi đầu dòng và có câu đầu đoạn giới thiệu ý khái quát.	
		1. Về hình thức: - Đảm bảo thể thức của đoạn văn nghị luận văn học. (*Nếu thí sinh không viết theo hình thức đoạn văn; hoặc bài viết không bàn về một khía cạnh của vấn đề mà* ***viết dưới hình thức***	

Làm văn (6,0 điểm)		***bài văn thu gọn lại: trừ 1,0 điểm***). - Xác định đúng vấn đề nghị luận: lời răn dạy của người cha - Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. *(Nếu thiếu dẫn chứng: trừ 0,25 điểm)* - Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	
		2. Về nội dung: Đảm bảo các ý sau. **a.Mở đoạn:** - Giới thiệu tác giả và bài thơ - Đưa ra vấn đề cần phân tích lời răn dạy người cha. **b.Thân đoạn** - Phân tích lời răn dạy ở từng khổ, tác dụng - Có lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, lập luận chặt chẽ - Nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ) **c.Kết đoạn :** Khẳng định vấn đề;Liên hệ, mở rộng	**1,75**
		d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề. *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	**0,25**
	2	Nghị luận về một vấn đề xã hội	
		1. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận có đầy đủ ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài	*0,5*
		2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: KNS ***Triển khai vấn đề NL theo đúng trình tự*** ***a. Mở bài***: Dẫn dắt, đưa ra vấn đề cần nghị luận: Kỹ năng sống ***b. Thân bài:*** *** Giải thích***: - Kĩ năng sống: Là những năng lực giúp con người giải quyết những vấn đề một cách hiệu quả, phù hợp. *** Biểu hiện của những người có kỹ năng sống:.....** ***.* Sự cần thiết phải rèn luyện kĩ năng***	*0,5* *2,5*

		sống:..... ***Dẫn chứng:*** lấy dẫn chứng hợp lí..... *** Bàn luận, mở rộng: .....** *** Bài học về nhận thức và hành động:.....** **c. Kết bài:** *Khẳng định lại sự cần thiết phải rèn luyện kĩ năng sống, nêu thông điệp.*	
		d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề. (0,25) *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.(0,25)	

BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trung

NHÓM TRƯỞNG

Cường Thị Hoa

NGOC LAM SECONDARY SCHOOL THE SECOND MID-TERM WRITTEN TEST - GRADE 9
Name: ..... School year: 2025 – 2026
Class: 9A ..... Time allowed: 60 minutes

Code 901

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. itinerary B. bilingual C. permission D. vibrant
Question 2. A. brochure B. exchange C. charming D. children

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. landscape B. package C. access D. resort
Question 4. A. concentric B. natural C. curious D. popular

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. There has been a _____ increase in the number of foreign visitors to Ninh Binh Province these days.
A. signify B. significantly C. significance D. significant

Question 6. She'd love go on a/an _____ tour because it is exciting and affordable.
A. holidaymakers B. travel agency C. event organisers D. self-guided

Question 7. Let's _____ the details of the project during our meeting tomorrow.
A. go over B. go on C. go up D. go off

Question 8. The man _____ you met this morning is bilingual in English and French.
A. whom B. which C. what D. whose

Question 9. To visit the museum, you need to buy a/an _____ ticket at the encounter.
A. entrance B. exit C. single D. entry

Question 10. Parker asked me _____ Mount Fansipan.
A. to know B. whether I know C. if I knew D. I will know

Question 11. Although he was born in France, he is fluent _____ Dutch.
A. on B. about C. at D. in

Question 12. Hung and Linh are in their classroom.
- Linh: "I know you are going to compete in an International Competition. Break a leg!"
- Hung: "_____."
A. No, I couldn't do it. B. Thank you. I'll try my best.
C. Sure. Welcome to the competition. D. Great! I am the best.

Read the following notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Announcement: English Medium Instruction

Dear Students and Parents,
We are pleased (**13**) _____ that starting Monday, August 28th, all subjects will be taught (**14**) _____ English. This includes Mathematics, Science, History, and more.
We believe this change will enhance language skills and prepare students for (**15**) _____ globalized world.
For any questions or concerns, please (**16**) _____ the school office.
Best regards,

Question 13. A. to announcing B. announcing C. to announce D. announce
Question 14. A. by B. with C. in D. for
Question 15. A. an B. a C. the D. ∅
Question 16. A. talk B. tell C. contact D. reply

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 17. I live in a coastal town. It used to be a beautiful and liveable place. _____
a. Besides, the beaches are polluted and pickpockets happen frequently.
b. I think the local government should invest in better public amenities such as parks and sports facilities.

c. Now, it's a concrete jungle with big and ugly buildings.

A. b-c-a B. c-b-a C. a-c-b D. c-a-b

Question 18. ***Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.***

A. People are with a safe and clean atmosphere.

B. The city will look more modern and attract more tourists.

C. They should also clean up the beach and increase the security in the town.

D. I also try to protect the environment in my town.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

The Netherlands, a country in western Europe, is famous for its beautiful tulip fields. Every spring, these fields transform into a breathtaking spectacle of color that (**19**) _____ tourists from all over the world

Tulips are not native to the Netherlands. They (**20**) _____ from the Ottoman Empire in the 16th century. (**21**) _____, the Dutch quickly embraced these beautiful flowers, and the Netherlands became a leading producer and exporter of tulips. Today, the country boasts over 1.5 billion tulip bulbs planted (**22**) _____.

The tulip season in the Netherlands is relatively short, typically lasting from late March to mid-May. During this time, vast fields erupt in a kaleidoscope of colors, including red, yellow, pink, purple, and orange. Some popular spots to see the tulips include Keukenhof Gardens, (**23**) _____, and the flower fields near Leiden and Haarlem.

Beyond (**24**) _____ beauty, tulips also hold cultural significance in the Netherlands. Historically, tulip bulbs were incredibly valuable, even fetching prices comparable to houses during the 17th-century "Tulip Mania." Today, tulips remain a symbol of spring and Dutch national pride.

Question 19. A. attracts B. attract C. are attracting D. is attracting

Question 20. A. were original brought B. were originally brought

C. were brought origin D. originally were brought

Question 21. A. Although B. Therefore C. Moreover D. However

Question 22. A. all year B. each year C. for years D. many years

Question 23. A. the world largest flower garden B. the world's largest flower garden

C. the world's flower largest garden D. the world's largest garden flower

Question 24. A. their B. theirs C. its D. it

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. When she was living in Barcelona, she heard people talk and learned some Spanish

A. She picked on some Spanish when she was living in Barcelona.

B. She picked off some Spanish when living in Barcelona.

C. She picked up some Spanish when she was living in Barcelona.

D. She picked out some Spanish when living in Barcelona.

Question 26. "Why don't we travel to Phu Quoc Island by ferry?" they said.

A. They asked why we didn't travel to Phu Quoc Island by ferry.

B. They suggested travelling to Phu Quoc Island by ferry.

C. They wished that we travelled to Phu Quoc Island by ferry.

D. They wanted to travel to Phu Quoc Island by ferry.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. Guard / not permit/ enter/ cave/ without/ tour guide.

A. The guard will not permit you to enter the cave without a tour guide.

B. The guard does not permit you to enter the cave without tour guide.

C. The guard does not permit you enter the cave without tour guide.

D. The guard did not permit you entering the cave without tour guide.

Question 28. She/ go back / the village/ where/born/ grow up.

A. She goes back to a village where she was born and grew up.

B. She goes back to the village where she was born and grown up.

C. She is going back to village where she was born and grew up.

D. She went back to the village where she was born and grew up.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?



A. You mustn't make noise in this area of the hospital.
B. You mustn't talk in this hospital.
C. Keep quiet when you come to this hospital.
D. You should talk on the phone when you are in this area.

Question 30. What does the notice say?



A. The restaurant doesn't serve people with food allergy.
B. Don't place order here if you have food allergy.
C. Ask staff beforehand if you are allergic to any ingredient.
D. Staff here can be allergic to your order.

Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Learning English can be hard, but you can make it easier with some simple steps. First, you need to have clear goals. Think about why you want to learn English. It could be to speak better, write better, or pass a test. Having a **goal** will help you stay focused.

Listening to English often is very useful. You can listen to English radio, watch movies, or view videos online. This helps you get used to how people speak English.

Speaking English is also important. You can find a friend to practice with, join a group, or take online classes. Do not worry about making mistakes. Mistakes help you learn.

Reading and writing in English is helpful too. Read books, newspapers, and simple articles in English. Write a diary or chat online in English. This helps you learn new words and practice your writing.

There are also apps and websites that can help you learn English. Apps like Duolingo and Memrise are good for learning new words. Websites like Grammarly help you check your writing.

Try to study a little every day. Even 10-15 minutes a day is good. This regular practice helps you get better over time.

Finally, use English in real life. Speak English when you are shopping, write emails, or talk to friends. Using English every day helps you become more **fluent**.

Remember, learning English takes time and patience. With these tips and regular practice, you will improve quickly.

Question 31. What is the passage mainly about?
A. Methods to improve your English vocabulary
B. The benefits of learning multiple languages
C. Ways to make English learning more enjoyable
D. The importance of practicing English daily

Question 32. The word '**goal**' in the passage is CLOSEST in meaning to _____.
A. aim
B. habit
C. challenge
D. idea

Question 33. According to the passage, what is an effective way to practice speaking English?
A. Watching English movies without subtitles
B. Reading English newspapers
C. Finding a friend to practice with
D. Listening to English music

Question 34. Which of the following is NOT true, according to the passage?
A. Listening to English can help you get used to how native speakers talk.
B. Writing daily can improve your writing skills in English.
C. Using English in real life is not necessary for learning the language.
D. Regular study helps you make progress in learning English.

Question 35. In order to learn vocabulary well, What apps and websites should we get access to ?
A. Duolingo and Memrise
B. Grammarly

C. Grammarly and Memrise D. Duolingo and Grammarly

Question 36. The word '**fluent**' in the passage is OPPOSITE in meaning to _____.

A. halting B. happy C. bored D. confused

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Southeast Asia, (**37**) _____, is a popular destination for backpackers. Backpacking involves low-budget travel, often with a backpack as your main luggage. Backpackers typically (**38**) _____, seeking authentic experiences and cultural immersion. Popular activities include exploring ancient temples in Cambodia, learning to cook traditional dishes in Thailand, and relaxing on pristine beaches in Vietnam.

Backpacking allows for a more flexible travel style. (**39**) _____. This type of travel also fosters a strong sense of community. (**40**) _____. Additionally, backpacking can be a budget-friendly way to explore a new region, making it accessible to a wider range of travelers.

A. Backpackers can easily change their plans and travel to their own pace
B. a region known for its stunning beaches, unique cultures, and delicious cuisine
C. The reason is backpackers often meet fellow travelers on the road and share experiences
D. stay in hostels, guesthouses, or affordable homestays

Question 37. _____ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

--- THE END ---

NGOC LAM SECONDARY SCHOOL THE SECOND MID-TERM WRITTEN TEST - GRADE 9

Name: ..... School year: 2025 – 2026

Class: 9A ..... Time allowed: 60 minutes

Code 902

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. I live in a coastal town. It used to be a beautiful and liveable place. _____

a. Besides, the beaches are polluted and pickpockets happen frequently.

b. I think the local government should invest in better public amenities such as parks and sports facilities.

c. Now, it's a concrete jungle with big and ugly buildings.

A. b-c-a B. c-b-a C. a-c-b D. c-a-b

Question 2. ***Choose the sentence that can end the text (in Question 1) most appropriately.***

A. People are with a safe and clean atmosphere.

B. The city will look more modern and attract more tourists.

C. They should also clean up the beach and increase the security in the town.

D. I also try to protect the environment in my town.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 3. Guard / not permit/ enter/ cave/ without/ tour guide.

A. The guard does not permit you to enter the cave without tour guide.

B. The guard will not permit you to enter the cave without a tour guide.

C. The guard does not permit you enter the cave without tour guide.

D. The guard did not permit you entering the cave without tour guide.

Question 4. She/ go back / the village/ where/born/ grow up

A. She goes back to a village where she was born and grew up.

B. She goes back to the village where she was born and grown up.

C. She is going back to village where she was born and grew up.

D. She went back to the village where she was born and grew up.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 5. A. landscape B. package C. access D. resort

Question 6. A. concentric B. natural C. curious D. popular

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 7. To visit the museum, you need to buy a/an _____ ticket at the encounter.

A. entrance B. exit C. single D. entry

Question 8. Let's _____ the details of the project during our meeting tomorrow.

A. go over B. go on C. go up D. go off

Question 9. Hung and Linh are in their classroom.

- Linh: "I know you are going to compete in an International Competition. Break a leg!"

- Hung: "_____."

A. No, I couldn't do it. B. Thank you. I'll try my best.

C. Sure. Welcome to the competition. D. Great! I am the best.

Question 10. She'd love go on a/an _____ tour because it is exciting and affordable.

A. holidaymakers B. travel agency C. event organisers D. self-guided

Question 11. There has been a _____ increase in the number of foreign visitors to Ninh Binh Province these days.

A. signify B. significantly C. significance D. significant

Question 12. The man _____ you met this morning is bilingual in English and French.

A. whom B. which C. what D. whose

Question 13. Although he was born in France, he is fluent _____ Dutch.

A. on B. about C. at D. in

Question 14. Parker asked me _____ Mount Fansipan.

A. to know B. whether I know C. if I knew D. I will know

Read the following notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Announcement: English Medium Instruction

Dear Students and Parents,

We are pleased (15) _____ that starting Monday, August 28th, all subjects will be taught (16) _____ English. This includes Mathematics, Science, History, and more.

We believe this change will enhance language skills and prepare students for (17) _____ globalized world.

For any questions or concerns, please (18) _____ the school office.

Best regards,

Question 15. A. to announcing B. announcing C. to announce D. announce

Question 16. A. by B. with C. in D. for

Question 17. A. an B. a C. the D. ∅

Question 18. A. talk B. tell C. contact D. reply

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 19. When she was living in Barcelona, she heard people talk and learned some Spanish

A. She picked on some Spanish when she was living in Barcelona.

B. She picked off some Spanish when living in Barcelona.

C. She picked up some Spanish when she was living in Barcelona.

D. She picked out some Spanish when living in Barcelona.

Question 20. "Why don't we travel to Phu Quoc Island by ferry?" they said.

A. They asked why we didn't travel to Phu Quoc Island by ferry.

B. They suggested travelling to Phu Quoc Island by ferry.

C. They wished that we travelled to Phu Quoc Island by ferry.

D. They wanted to travel to Phu Quoc Island by ferry.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

The Netherlands, a country in western Europe, is famous for its beautiful tulip fields. Every spring, these fields transform into a breathtaking spectacle of color that **(21)** _____ tourists from all over the world

Tulips are not native to the Netherlands. They **(22)** _____ from the Ottoman Empire in the 16th century. **(23)** _____, the Dutch quickly embraced these beautiful flowers, and the Netherlands became a leading producer and exporter of tulips. Today, the country boasts over 1.5 billion tulip bulbs planted **(24)** _____.

The tulip season in the Netherlands is relatively short, typically lasting from late March to mid-May. During this time, vast fields erupt in a kaleidoscope of colors, including red, yellow, pink, purple, and orange. Some popular spots to see the tulips include Keukenhof Gardens, **(25)** _____, and the flower fields near Leiden and Haarlem.

Beyond **(26)** _____ beauty, tulips also hold cultural significance in the Netherlands. Historically, tulip bulbs were incredibly valuable, even fetching prices comparable to houses during the 17th-century "Tulip Mania." Today, tulips remain a symbol of spring and Dutch national pride.

Question 21. A. attracts B. attract C. are attracting D. is attracting

Question 22. A. were original brought B. were originally brought C. were brought origin D. originally were brought

Question 23. A. Although B. Therefore C. Moreover D. However

Question 24. A. all year B. each year C. for years D. many years

Question 25. A. the world largest flower garden B. the world's largest flower garden C. the world's flower largest garden D. the world's largest garden flower

Question 26. A. their B. theirs C. its D. it

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 27. A. <u>i</u>tinerary B. b<u>i</u>lingual C. permi<u>s</u>sion D. v<u>i</u>brant

Question 28. A. bro<u>ch</u>ure B. ex<u>ch</u>ange C. <u>ch</u>arming D. <u>ch</u>ildren

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the notice say?



A. The restaurant doesn't serve people with food allergy.
B. Don't place order here if you have food allergy.
C. Ask staff beforehand if you are allergic to any ingredient.
D. Staff here can be allergic to your order.

Question 30. What does the sign say?



A. You mustn't make noise in this area of the hospital.
B. You mustn't talk in this hospital.
C. Keep quiet when you come to this hospital.
D. You should talk on the phone when you are in this area.

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Southeast Asia, **(31)** _____, is a popular destination for backpackers. Backpacking involves low-budget travel, often with a backpack as your main luggage. Backpackers typically **(32)** _____, seeking authentic experiences and cultural immersion. Popular activities include exploring ancient temples in Cambodia, learning to cook traditional dishes in Thailand, and relaxing on pristine beaches in Vietnam.

Backpacking allows for a more flexible travel style. **(33)** _____. This type of travel also fosters a strong sense of community. **(34)** _____. Additionally, backpacking can be a budget-friendly way to explore a new region, making it accessible to a wider range of travelers.

A. Backpackers can easily change their plans and travel to their own pace
B. a region known for its stunning beaches, unique cultures, and delicious cuisine
C. The reason is backpackers often meet fellow travelers on the road and share experiences
D. stay in hostels, guesthouses, or affordable homestays

Question 31. _____ **Question 32.** _____ **Question 33.** _____ **Question 34.** _____

Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Learning English can be hard, but you can make it easier with some simple steps. First, you need to have clear goals. Think about why you want to learn English. It could be to speak better, write better, or pass a test. Having a **goal** will help you stay focused.

Listening to English often is very useful. You can listen to English radio, watch movies, or view videos online. This helps you get used to how people speak English.

Speaking English is also important. You can find a friend to practice with, join a group, or take online classes. Do not worry about making mistakes. Mistakes help you learn.

Reading and writing in English is helpful too. Read books, newspapers, and simple articles in English. Write a diary or chat online in English. This helps you learn new words and practice your writing.

There are also apps and websites that can help you learn English. Apps like Duolingo and Memrise are good for learning new words. Websites like Grammarly help you check your writing.

Try to study a little every day. Even 10-15 minutes a day is good. This regular practice helps you get better over time.

Finally, use English in real life. Speak English when you are shopping, write emails, or talk to friends. Using English every day helps you become more **fluent**.

Remember, learning English takes time and patience. With these tips and regular practice, you will improve quickly.

Question 35. The word '**goal**' in the passage is CLOSEST in meaning to _____.
A. aim B. habit C. challenge D. idea
Question 36. According to the passage, what is an effective way to practice speaking English?
A. Watching English movies without subtitles B. Reading English newspapers
C. Finding a friend to practice with D. Listening to English music
Question 37. What is the passage mainly about?
A. Methods to improve your English vocabulary B. The benefits of learning multiple languages
C. Ways to make English learning more enjoyable D. The importance of practicing English daily
Question 38. Which of the following is NOT true, according to the passage?
A. Listening to English can help you get used to how native speakers talk.
B. Writing daily can improve your writing skills in English.
C. Using English in real life is not necessary for learning the language.
D. Regular study helps you make progress in learning English.
Question 39. The word '**fluent**' in the passage is OPPOSITE in meaning to _____.
A. halting B. happy C. bored D. confused
Question 40. In order to learn vocabulary well, What apps and websites should we get access to ?
A. Duolingo and Memrise B. Grammarly
C. Grammarly and Memrise D. Duolingo and Grammarly

--- THE END ---

NGOC LAM SECONDARY SCHOOL THE SECOND MID-TERM WRITTEN TEST - GRADE 9

Name: ..... School year: 2025 – 2026

Class: 9A ..... Time allowed: 60 minutes

Code 903

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. What does the sign say?



A. You mustn't talk in this hospital.
B. Keep quiet when you come to this hospital.
C. You mustn't make noise in this area of the hospital.
D. You should talk on the phone when you are in this area.

Question 2. What does the notice say?



A. The restaurant doesn't serve people with food allergy.
B. Ask staff beforehand if you are allergic to any ingredient.
C. Don't place order here if you have food allergy.
D. Staff here can be allergic to your order.

Read the following notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Announcement: English Medium Instruction

Dear Students and Parents,

We are pleased (3) _____ that starting Monday, August 28th, all subjects will be taught (4) _____ English. This includes Mathematics, Science, History, and more.

We believe this change will enhance language skills and prepare students for (5) _____ globalized world.

For any questions or concerns, please (6) _____ the school office.

Best regards,

Question 3.	A. to announcing	B. announcing	C. to announce	D. announce
Question 4.	A. by	B. with	C. in	D. for
Question 5.	A. an	B. a	C. the	D. ∅
Question 6.	A. talk	B. tell	C. contact	D. reply

Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Learning English can be hard, but you can make it easier with some simple steps. First, you need to have clear goals. Think about why you want to learn English. It could be to speak better, write better, or pass a test. Having a **goal** will help you stay focused.

Listening to English often is very useful. You can listen to English radio, watch movies, or view videos online. This helps you get used to how people speak English.

Speaking English is also important. You can find a friend to practice with, join a group, or take online classes. Do not worry about making mistakes. Mistakes help you learn.

Reading and writing in English is helpful too. Read books, newspapers, and simple articles in English. Write a diary or chat online in English. This helps you learn new words and practice your writing.

There are also apps and websites that can help you learn English. Apps like Duolingo and Memrise are good for learning new words. Websites like Grammarly help you check your writing.

Try to study a little every day. Even 10-15 minutes a day is good. This regular practice helps you get better over time.

Finally, use English in real life. Speak English when you are shopping, write emails, or talk to friends. Using English every day helps you become more **fluent**.

Remember, learning English takes time and patience. With these tips and regular practice, you will improve quickly.

Question 7. The word '**goal**' in the passage is CLOSEST in meaning to _____.
A. aim B. habit C. challenge D. idea

Question 8. What is the passage mainly about?
A. Methods to improve your English vocabulary B. The benefits of learning multiple languages
C. Ways to make English learning more enjoyable D. The importance of practicing English daily

Question 9. According to the passage, what is an effective way to practice speaking English?
A. Watching English movies without subtitles B. Reading English newspapers
C. Finding a friend to practice with D. Listening to English music

Question 10. Which of the following is NOT true, according to the passage?
A. Listening to English can help you get used to how native speakers talk.
B. Writing daily can improve your writing skills in English.
C. Using English in real life is not necessary for learning the language.
D. Regular study helps you make progress in learning English.

Question 11. In order to learn vocabulary well, What apps and websites should we get access to ?
A. Duolingo and Memrise B. Grammarly
C. Grammarly and Memrise D. Duolingo and Grammarly

Question 12. The word '**fluent**' in the passage is OPPOSITE in meaning to _____.
A. halting B. happy C. bored D. confused

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 13. I live in a coastal town. It used to be a beautiful and liveable place. _____
a. Besides, the beaches are polluted and pickpockets happen frequently.
b. I think the local government should invest in better public amenities such as parks and sports facilities.
c. Now, it's a concrete jungle with big and ugly buildings.
A. b-c-a B. c-b-a C. a-c-b D. c-a-b

Question 14. ***Choose the sentence that can end the text (in Question 13) most appropriately.***
A. People are with a safe and clean atmosphere.
B. The city will look more modern and attract more tourists.
C. They should also clean up the beach and increase the security in the town.
D. I also try to protect the environment in my town.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 15. She/ go back / the village/ where/born/ grow up.
A. She goes back to a village where she was born and grew up.
B. She goes back to the village where she was born and grown up.
C. She is going back to village where she was born and grew up.
D. She went back to the village where she was born and grew up.

Question 16. Guard / not permit/ enter/ cave/ without/ tour guide.
A. The guard will not permit you to enter the cave without a tour guide.
B. The guard does not permit you to enter the cave without tour guide.
C. The guard does not permit you enter the cave without tour guide.
D. The guard did not permit you entering the cave without tour guide.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 17. A. concentric B. natural C. curious D. popular
Question 18. A. landscape B. package C. access D. resort

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Southeast Asia, (19) _____, is a popular destination for backpackers. Backpacking involves low-budget travel, often with a backpack as your main luggage. Backpackers typically (20) _____, seeking authentic experiences and cultural immersion. Popular activities include exploring ancient temples in Cambodia, learning to cook traditional dishes in Thailand, and relaxing on pristine beaches in Vietnam.

Backpacking allows for a more flexible travel style. (21) _____. This type of travel also fosters a strong sense of community. (22) _____. Additionally, backpacking can be a budget-friendly way to explore a new region, making it accessible to a wider range of travelers.

A. Backpackers can easily change their plans and travel to their own pace
B. a region known for its stunning beaches, unique cultures, and delicious cuisine
C. The reason is backpackers often meet fellow travelers on the road and share experiences
D. stay in hostels, guesthouses, or affordable homestays

Question 19. _____ **Question 20.** _____ **Question 21.** _____ **Question 22.** _____

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 23. "Why don't we travel to Phu Quoc Island by ferry?" they said.
A. They asked why we didn't travel to Phu Quoc Island by ferry.
B. They wished that we travelled to Phu Quoc Island by ferry.
C. They suggested travelling to Phu Quoc Island by ferry.
D. They wanted to travel to Phu Quoc Island by ferry.

Question 24. When she was living in Barcelona, she heard people talk and learned some Spanish.
A. She picked up some Spanish when she was living in Barcelona.
B. She picked on some Spanish when she was living in Barcelona.
C. She picked off some Spanish when living in Barcelona.
D. She picked out some Spanish when living in Barcelona.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

The Netherlands, a country in western Europe, is famous for its beautiful tulip fields. Every spring, these fields transform into a breathtaking spectacle of color that (25) _____ tourists from all over the world

Tulips are not native to the Netherlands. They (26) _____ from the Ottoman Empire in the 16th century. (27) _____, the Dutch quickly embraced these beautiful flowers, and the Netherlands became a leading producer and exporter of tulips. Today, the country boasts over 1.5 billion tulip bulbs planted (28) _____.

The tulip season in the Netherlands is relatively short, typically lasting from late March to mid-May. During this time, vast fields erupt in a kaleidoscope of colors, including red, yellow, pink, purple, and orange. Some popular spots to see the tulips include Keukenhof Gardens, (29) _____, and the flower fields near Leiden and Haarlem.

Beyond (30) _____ beauty, tulips also hold cultural significance in the Netherlands. Historically, tulip bulbs were incredibly valuable, even fetching prices comparable to houses during the 17th-century "Tulip Mania." Today, tulips remain a symbol of spring and Dutch national pride.

Question 25. A. attracts B. attract C. are attracting D. is attracting
Question 26. A. were original brought B. were originally brought
C. were brought origin D. originally were brought
Question 27. A. Although B. Therefore C. Moreover D. However
Question 28. A. all year B. each year C. for years D. many years
Question 29. A. the world largest flower garden B. the world's largest flower garden
C. the world's flower largest garden D. the world's largest garden flower
Question 30. A. their B. theirs C. its D. it

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 31. A. brochure B. exchange C. charming D. children
Question 32. A. itinerary B. bilingual C. permission D. vibrant

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 33. Let's _____ the details of the project during our meeting tomorrow.
A. go over B. go on C. go up D. go off

Question 34. Hung and Linh are in their classroom.
- Linh: "I know you are going to compete in an International Competition. Break a leg!"
- Hung: "_____."
A. No, I couldn't do it. B. Thank you. I'll try my best.
C. Sure. Welcome to the competition. D. Great! I am the best.

Question 35. To visit the museum, you need to buy a/an _____ ticket at the encounter.
A. entrance B. exit C. single D. entry

Question 36. She'd love go on a/an _____ tour because it is exciting and affordable.
A. holidaymakers B. travel agency C. event organisers D. self-guided

Question 37. The man _____ you met this morning is bilingual in English and French.
A. whom B. which C. what D. whose

Question 38. There has been a _____ increase in the number of foreign visitors to Ninh Binh Province these days.
A. signify B. significantly C. significance D. significant

Question 39. Parker asked me _____ Mount Fansipan.
A. to know B. whether I know C. if I knew D. I will know

Question 40. Although he was born in France, he is fluent _____ Dutch.
A. on B. in C. about D. at

--- THE END ---

NGOC LAM SECONDARY SCHOOL THE SECOND MID-TERM WRITTEN TEST - GRADE 9

Name: ..... School year: 2025 – 2026

Class: 9A ..... Time allowed: 60 minutes

Code 904

Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Learning English can be hard, but you can make it easier with some simple steps. First, you need to have clear goals. Think about why you want to learn English. It could be to speak better, write better, or pass a test. Having a **goal** will help you stay focused.

Listening to English often is very useful. You can listen to English radio, watch movies, or view videos online. This helps you get used to how people speak English.

Speaking English is also important. You can find a friend to practice with, join a group, or take online classes. Do not worry about making mistakes. Mistakes help you learn.

Reading and writing in English is helpful too. Read books, newspapers, and simple articles in English. Write a diary or chat online in English. This helps you learn new words and practice your writing.

There are also apps and websites that can help you learn English. Apps like Duolingo and Memrise are good for learning new words. Websites like Grammarly help you check your writing.

Try to study a little every day. Even 10-15 minutes a day is good. This regular practice helps you get better over time.

Finally, use English in real life. Speak English when you are shopping, write emails, or talk to friends. Using English every day helps you become more **fluent**.

Remember, learning English takes time and patience. With these tips and regular practice, you will improve quickly.

Question 1. According to the passage, what is an effective way to practice speaking English?

A. Watching English movies without subtitles B. Reading English newspapers

C. Finding a friend to practice with D. Listening to English music

Question 2. The word '**goal**' in the passage is CLOSEST in meaning to _____.

A. aim B. habit C. challenge D. idea

Question 3. Which of the following is NOT true, according to the passage?

A. Listening to English can help you get used to how native speakers talk.

B. Writing daily can improve your writing skills in English.

C. Regular study helps you make progress in learning English.

D. Using English in real life is not necessary for learning the language.

Question 4. What is the passage mainly about?

A. Methods to improve your English vocabulary B. The benefits of learning multiple languages

C. Ways to make English learning more enjoyable D. The importance of practicing English daily

Question 5. In order to learn vocabulary well, What apps and websites should we get access to ?

A. Duolingo and Memrise B. Grammarly

C. Grammarly and Memrise D. Duolingo and Grammarly

Question 6. The word '**fluent**' in the passage is OPPOSITE in meaning to _____.

A. happy B. bored C. halting D. confused

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 7. I live in a coastal town. It used to be a beautiful and liveable place. _____

a. Besides, the beaches are polluted and pickpockets happen frequently.

b. I think the local government should invest in better public amenities such as parks and sports facilities.

c. Now, it's a concrete jungle with big and ugly buildings.

A. b-c-a B. c-b-a C. a-c-b D. c-a-b

Question 8. ***Choose the sentence that can end the text (in Question 7) most appropriately.***

A. People are with a safe and clean atmosphere.

B. The city will look more modern and attract more tourists.

C. They should also clean up the beach and increase the security in the town.

D. I also try to protect the environment in my town.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 9. Guard / not permit/ enter/ cave/ without/ tour guide.

A. The guard does not permit you to enter the cave without tour guide.
B. The guard will not permit you to enter the cave without a tour guide.
C. The guard does not permit you enter the cave without tour guide.
D. The guard did not permit you entering the cave without tour guide.

Question 10. She/ go back / the village/ where/born/ grow up

A. She goes back to a village where she was born and grew up.
B. She goes back to the village where she was born and grown up.
C. She went back to the village where she was born and grew up.
D. She is going back to village where she was born and grew up.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 11. A. landscape B. package C. access D. resort
Question 12. A. concentric B. natural C. curious D. popular

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 13. What does the sign say?



A. You mustn't talk in this hospital.
B. Keep quiet when you come to this hospital.
C. You mustn't make noise in this area of the hospital.
D. You should talk on the phone when you are in this area.

Question 14. What does the notice say?



A. The restaurant doesn't serve people with food allergy.
B. Ask staff beforehand if you are allergic to any ingredient.
C. Don't place order here if you have food allergy.
D. Staff here can be allergic to your order.

Read the following notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Announcement: English Medium Instruction

Dear Students and Parents,
We are pleased (15) _____ that starting Monday, August 28th, all subjects will be taught (16) _____ English. This includes Mathematics, Science, History, and more.
We believe this change will enhance language skills and prepare students for (17) _____ globalized world.
For any questions or concerns, please (18) _____ the school office.
Best regards,

Question 15. A. to announcing B. announcing C. to announce D. announce
Question 16. A. by B. with C. in D. for
Question 17. A. an B. a C. the D. ∅
Question 18. A. talk B. tell C. contact D. reply

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 19. A. br<u>o</u>chure B. ex<u>ch</u>ange C. <u>ch</u>arming D. <u>ch</u>ildren
Question 20. A. <u>i</u>tinerary B. b<u>i</u>lingual C. permi<u>ss</u>ion D. v<u>i</u>brant

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 21. "Why don't we travel to Phu Quoc Island by ferry?" they said.

A. They asked why we didn't travel to Phu Quoc Island by ferry.

B. They wished that we travelled to Phu Quoc Island by ferry.

C. They wanted to travel to Phu Quoc Island by ferry.

D. They suggested travelling to Phu Quoc Island by ferry.

Question 22. When she was living in Barcelona, she heard people talk and learned some Spanish.

A. She picked on some Spanish when she was living in Barcelona.

B. She picked up some Spanish when she was living in Barcelona.

C. She picked off some Spanish when living in Barcelona.

D. She picked out some Spanish when living in Barcelona.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 23. Let's _____ the details of the project during our meeting tomorrow.

A. go over B. go on C. go up D. go off

Question 24. Hung and Linh are in their classroom.

- Linh: "I know you are going to compete in an International Competition. Break a leg!"

- Hung: "_____."

A. No, I couldn't do it. B. Thank you. I'll try my best.

C. Sure. Welcome to the competition. D. Great! I am the best.

Question 25. To visit the museum, you need to buy a/an _____ ticket at the encounter.

A. entrance B. exit C. single D. entry

Question 26. The man _____ you met this morning is bilingual in English and French.

A. whom B. which C. what D. whose

Question 27. There has been a _____ increase in the number of foreign visitors to Ninh Binh Province these days.

A. signify B. significantly C. significance D. significant

Question 28. She'd love go on a/an _____ tour because it is exciting and affordable.

A. holidaymakers B. travel agency C. event organisers D. self-guided

Question 29. Although he was born in France, he is fluent _____ Dutch.

A. on B. in C. about D. at

Question 30. Parker asked me _____ Mount Fansipan.

A. to know B. whether I know C. if I knew D. I will know

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Southeast Asia, **(31)** _____, is a popular destination for backpackers. Backpacking involves low-budget travel, often with a backpack as your main luggage. Backpackers typically **(32)** _____, seeking authentic experiences and cultural immersion. Popular activities include exploring ancient temples in Cambodia, learning to cook traditional dishes in Thailand, and relaxing on pristine beaches in Vietnam.

Backpacking allows for a more flexible travel style. **(33)** _____. This type of travel also fosters a strong sense of community. **(34)** _____. Additionally, backpacking can be a budget-friendly way to explore a new region, making it accessible to a wider range of travelers.

A. Backpackers can easily change their plans and travel to their own pace

B. a region known for its stunning beaches, unique cultures, and delicious cuisine

C. The reason is backpackers often meet fellow travelers on the road and share experiences

D. stay in hostels, guesthouses, or affordable homestays

Question 31. _____ **Question 32.** _____ **Question 33.** _____ **Question 34.** _____

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

The Netherlands, a country in western Europe, is famous for its beautiful tulip fields. Every spring, these fields transform into a breathtaking spectacle of color that (**35**) _____ tourists from all over the world.

Tulips are not native to the Netherlands. They (**36**) _____ from the Ottoman Empire in the 16th century. (**37**) _____, the Dutch quickly embraced these beautiful flowers, and the Netherlands became a leading producer and exporter of tulips. Today, the country boasts over 1.5 billion tulip bulbs planted (**38**) _____.

The tulip season in the Netherlands is relatively short, typically lasting from late March to mid-May. During this time, vast fields erupt in a kaleidoscope of colors, including red, yellow, pink, purple, and orange. Some popular spots to see the tulips include Keukenhof Gardens, (**39**) _____, and the flower fields near Leiden and Haarlem.

Beyond (**40**) _____ beauty, tulips also hold cultural significance in the Netherlands. Historically, tulip bulbs were incredibly valuable, even fetching prices comparable to houses during the 17th-century "Tulip Mania." Today, tulips remain a symbol of spring and Dutch national pride.

Question 35. A. attracts B. attract C. are attracting D. is attracting

Question 36. A. were original brought B. were originally brought
C. were brought origin D. originally were brought

Question 37. A. Although B. Therefore C. Moreover D. However

Question 38. A. all year B. each year C. for years D. many years

Question 39. A. the world largest flower garden B. the world's largest flower garden
C. the world's flower largest garden D. the world's largest garden flower

Question 40. A. their B. theirs C. its D. it

--- THE END ---

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 – 2026

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2
MÔN TIẾNG ANH – KHỐI 9

** Đề kiểm tra gồm 40 câu trắc nghiệm khác quan*
Mỗi câu đúng được 0,25 điểm – Tổng điểm: 10 điểm

MÃ ĐỀ: 901

Question	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**
Answer	C	B	D	A	D	D	A	A
Question	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**
Answer	A	C	D	B	C	C	B	C
Question	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**
Answer	D	C	A	B	D	B	B	A
Question	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**
Answer	C	B	A	D	A	C	D	A
Question	**33**	**34**	**35**	**36**	**37**	**38**	**39**	**40**
Answer	C	C	A	A	B	D	A	C

MÃ ĐỀ: 902

Question	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**
Answer	D	C	B	D	D	A	A	A
Question	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**
Answer	B	D	D	A	D	C	C	C
Question	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**
Answer	B	C	C	B	A	B	D	B
Question	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**
Answer	B	A	C	A	C	A	B	D
Question	**33**	**34**	**35**	**36**	**37**	**38**	**39**	**40**
Answer	A	C	A	C	D	C	A	A

MÃ ĐỀ: 903

Question	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**
Answer	C	B	C	C	B	C	A	D
Question	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**
Answer	C	C	A	A	D	C	D	A
Question	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**
Answer	A	D	B	D	A	C	C	A
Question	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**
Answer	A	B	D	B	B	A	A	C
Question	**33**	**34**	**35**	**36**	**37**	**38**	**39**	**40**
Answer	A	B	A	D	A	D	C	B

MÃ ĐỀ: 904

Question	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**
Answer	C	A	D	B	A	C	D	C
Question	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**
Answer	B	C	D	A	C	B	C	C
Question	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**
Answer	B	C	A	C	D	B	A	B
Question	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**
Answer	A	A	D	D	B	C	B	D
Question	**33**	**34**	**35**	**36**	**37**	**38**	**39**	**40**
Answer	A	C	A	B	D	B	B	A

MÃ ĐỀ: 905

Question	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**
Answer	D	A	C	A	C	C	B	C
Question	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**
Answer	D	C	D	D	A	A	A	C
Question	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**
Answer	D	B	C	B	A	B	D	B
Question	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**
Answer	B	A	A	C	A	D	B	D
Question	**33**	**34**	**35**	**36**	**37**	**38**	**39**	**40**
Answer	A	C	D	A	C	C	A	A

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn Thị Quỳnh Diệp	Nguyễn Thị Thùy Chi

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề 901

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII
MÔN: GDCD 9
Thời gian làm bài: 45 Phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Việc thích ứng tốt với sự thay đổi giúp chúng ta

A. trở nên linh hoạt và phát triển.

B. dễ dàng buông xuôi trước khó khăn.

C. duy trì được các thói quen cũ.

D. tránh được các rủi ro trong cuộc sống.

Câu 2. Hành vi của chủ thể nào sau đây thể hiện sự tiêu dùng thông minh?

A. Chị L hay đi vay tiền để tham gia vào những buổi tụ tập ăn chơi.

B. Chị M có thói quen chỉ mua hàng nhập ngoại để sử dụng.

C. Chị K luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm khi mua hàng.

D. Anh T thường mua các loại hàng đại hạ giá không có nhãn mác.

Câu 3. Việc tiêu dùng thông minh ***không*** mang lại ý nghĩa nào sau đây?

A. Bảo vệ sức khoẻ của người tiêu dùng.

B. Tiết kiệm được thời gian, tiền bạc.

C. Hạn chế sự chi tiêu của mọi người.

D. Phù hợp với mục đích của bản thân.

Câu 4. Ý kiến nào sau đây là một trong những phương án tiêu dùng thông minh?

A. Có xu hướng sính ngoại.

B. Lựa chọn hàng hoá không rõ nguồn gốc.

C. Chi tiêu một cách tuỳ tiện.

D. Tìm hiểu các thông tin sản phẩm.

Câu 5. Nhận định nào sau đây **không** đúng khi bàn về việc thích ứng với sự thay đổi?

A. Việc đối mặt với những thay đổi sẽ đem lại nhiều bài học kinh nghiệm.

B. Mội người cần học cách thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.

C. Mọi người nên rèn luyện kĩ năng ngay cả khi cuộc sống ổn định.

D. Khi có thay đổi tiêu cực ập đến, ta nên tìm cách né tránh nó.

Câu 6. Ý kiến nào sau đây là biện pháp để thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống?

A. Kiên định giữ vững lập trường của bản thân.

B. Giữ bình tĩnh để làm chủ cảm xúc suy xét vấn đề.

C. Chờ đợi sự tự thay đổi diễn ra trong cuộc sống.

D. Đổ lỗi cho hoàn cảnh tác động tới cuộc sống.

Câu 7. Ý nào sau đây là cách tiêu dùng thông minh?

A. Yên tâm về những thông tin sản phẩm trên mạng xã hội.

B. Không chi tiêu một cách tuỳ tiện, lãng phí.

C. Chỉ mua hàng khi thanh toán bằng tiền mặt.

D. Luôn lựa chọn hàng hoá có giá rẻ để mua.

Câu 8. Biểu hiện của việc tiêu dùng thông minh là

A. thấy thích thì mua.

B. luôn chi tiêu có kế hoạch.

C. lựa chọn hàng không rõ xuất xứ.

D. ưu tiên nhu cầu của cá nhân.

Câu 9. Khi gặp khó khăn, em nên làm gì để tìm cách thích ứng trong cuộc sống?

A. Kiên trì tìm ra phương án giải quyết.

B. Từ bỏ vì cảm thấy quá khó khăn.

C. Tìm mọi cách đổ lỗi cho hoàn cảnh.

D. Phàn nàn với người khác về khó khăn.

Câu 10. Việc tiêu dùng thông minh đem lại lợi ích gì sau đây?

A. Chi tiêu một cách ngẫu hứng.

B. Kiểm soát, sử dụng tài chính hiệu quả.

C. Luôn luôn tiết kiệm được nhiều tiền.

D. Làm cho của cải không ngừng tăng lên.

Câu 11. Nhận định nào sau đây ***không*** đúng khi bàn về sự thích ứng trong cuộc sống?

A. Mỗi người nên coi những thay đổi trong cuộc sống là cơ hội để rèn luyện bản thân.

B. Chúng ta có thể không kiểm soát được thay đổi trong cuộc sống nhưng có thể học cách thích ứng.

C. Khi thay đổi xảy ra, ta nên duy trì cuộc sống như hiện tại, không cần phải thích ứng.

D. Thích ứng là trải nghiệm giúp mỗi người học hỏi để trưởng thành.

Câu 12. Sử dụng sản phẩm an toàn có nghĩa là gì?

A. Sử dụng tiền để mua sản phẩm đắt tiền.

B. Sử dụng kế hoạch chi tiêu và mua đồ dùng thiết yếu.

C. Sử dụng đúng cách, đảm bảo chất lượng, an toàn sức khỏe.

D. Sử dụng đồ ngoại quốc có chất lượng cao.

Câu 13. Điền vào chỗ chấm: "Cuộc sống ngày càng hiện đại thì càng đòi hỏi con người phải ... hơn trong các tiêu dùng."

A. nhạy bén **B.** thông minh **C.** lanh lợi **D.** chớp nhoáng

Câu 14. Tiêu dùng thông minh **không** có vai trò nào sau đây?

A. Góp phần làm thay đổi phong cách tiêu dùng, tác phong lao động của con người.

B. Xóa hoàn toàn bỏ các thói quen, tập quán tiêu dùng truyền thống của dân tộc.

C. Góp phần gìn giữ và phát huy những tập quán tiêu dùng tốt đẹp của dân tộc.

D. Là cơ sở giúp cho các doanh nghiệp đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp.

Câu 15. Vì sao văn hóa tiêu dùng của Việt Nam lại có tính di động?

A. Vì người Việt chịu ảnh hưởng nhiều từ các nền văn hóa.

B. Vì văn hóa tiêu dùng của người Việt được hình thành trên cơ sở đa dạng về văn hóa song đều hướng theo trào lưu những giá trị mới.

C. Vì người đặc trưng văn hóa của người Việt Nam là yếu tố dịch chuyển, thay đổi.

D. Vì người Việt thường có các thay đổi nhanh chóng trước các trào lưu mới.

Câu 16. Để xây dựng văn hóa tiêu dùng Việt Nam, người tiêu dùng cần phải:

A. thực hiện tốt các hành vi tiêu dùng có văn hóa.

B. ban hành các văn bản pháp luật bảo vệ người tiêu dùng.

C. ban hành chính sách bảo vệ người sản xuất và người tiêu dùng.

D. cung ứng sản phẩm có chất lượng, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.

Câu 17. Ông bà ở quê lên chơi mang cho rất nhiều rau, trứng, cá. Vận dụng cách tiêu dùng thông minh, em làm gì để sử dụng các sản phẩm này để đảm bảo an toàn, hiệu quả?

A. Đem ra chợ bán để có tiền mua đồ ăn khác.

B. Nấu ăn hết trong một lần để không lãng phí đồ ăn.

C. Rủ bạn đến ăn cho hết thực phẩm, còn đâu đem đi đồ.

D. Lên kế hoạch sử dụng các đồ ăn trong khoảng thời gian ngắn để tránh lãng phí.

Câu 18. Em sẽ làm thế nào khi đối mặt với sự thất bại hoặc không thành công?

A. Nản lòng và từ bỏ.

B. Học từ kinh nghiệm và cố gắng lại.

C. Đổ lỗi cho người khác và hoàn toàn từ bỏ.

D. Nhờ sự trợ giúp của người khác để giúp mình vượt qua.

Câu 19. Điền vào chỗ chấm: "Việc trang bị kĩ năng thích ứng với thay đổi chính là ... giúp mỗi cá nhân luôn vững tâm trong cuộc sống".

A. thời điểm **B.** bí quyết **C.** chìa khóa **D.** nút thắt

Câu 20. Thích ứng tốt với thay đổi là người như thế nào?

A. Nóng tính, quyết đoán. **B.** Vội vàng, bộp chộp.

C. Điềm tĩnh, gan dạ. **D.** Tiêu cực, bảo thủ.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Trường THCS Y đã triển khai thành công hệ thống quản lý lớp học thông minh, cho phép giáo viên giao bài tập, chấm điểm và phản hồi trực tiếp trên nền tảng trực tuyến. Học sinh có thể truy cập tài liệu học tập, thảo luận nhóm và nhận đánh giá từ giáo viên mọi lúc, mọi nơi. Nhờ vào việc áp dụng công nghệ vào giảng dạy, học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn mà còn phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, khả năng tự học.

a) Trường THCS Y đã áp dụng chuyển đổi số trong dạy học.

b) Học sinh trường Y gặp khó khăn trong việc sử dụng hệ thống.

c) Hệ thống dạy học thông minh giúp học sinh dễ dàng học tập mọi nơi, mọi lúc.

d) Việc ứng dụng công nghệ vào dạy học khiến học sinh trở nên thụ động hơn.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Đêm 18.2, tại Quận Cầu Giấy TP.Hà Nội ghi nhận có ca dương tính với virus SARS-CoV-2 (Covid 19). Ngay sáng hôm sau, tại các siêu thị, các chợ dân sinh ở Cầu Giấy, Hà Nội đã xuất hiện hình ảnh đông người "tay xách nách mang" mỳ tôm, gạo, rau…

(Theo báo *"Lao động"* – 18/02/2025)

a) Hành vi của người dân là hành vi tích trữ lương thực, thực phẩm.

b) Việc mua sắm số lượng lớn thực phẩm trong lúc dịch bệnh là biểu hiện của tiêu dùng thông minh.

c) Hành vi mua hàng hóa tích trữ quá mức có thể gây ra tình trạng khan hiếm hàng hoá và đẩy giá cả tăng cao.

d) Người tiêu dùng chỉ nên mua sắm những mặt hàng quan trọng và cần thiết.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) *Cho tình huống:*

Anh K ước mơ trở thành nghệ sĩ Piano và đã đạt được nhiều giải thưởng. Một tai nạn xảy ra khiến anh bị chấn thương ở tay và không thể chơi đàn được nữa, anh K rất buồn và lo lắng cho tương lai của mình. Anh rất đau khổ và khó chấp nhận điều này.

a/ Có những thay đổi nào đã xảy ra với anh K? Những thay đổi đó đã ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống của anh K?

b/ Em hãy đưa ra lời khuyên giúp anh K thích ứng với sự thay đổi của mình?

------ HẾT ------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề 902

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII
MÔN: GDCD 9
Thời gian làm bài: 45 Phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Một người bạn thân của T gửi thông tin về loại điện thoại mới ra và được giảm giá 30%. Trong khi đó, T cũng rất thích nhưng lại đang dành tiền mua máy tính mới để học. Theo em, T nên làm thế nào?

A. Đồng ý mua điện thoại mới vì được giảm giá nhiều.

B. Từ chối bạn vì đó không phải đồ dùng cần thiết nhất ngay lúc này của mình.

C. Vay tiền bạn để có thể mua cả điện thoại và máy tính.

D. Hỏi mua trả góp điện thoại để dành tiền mua máy tính.

Câu 2. Ý kiến nào sau đây là biện pháp để thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống?

A. Đổ lỗi cho hoàn cảnh tác động tới cuộc sống.

B. Chờ đợi sự tự thay đổi diễn ra trong cuộc sống.

C. Giữ bình tĩnh để làm chủ cảm xúc suy xét vấn đề.

D. Kiên định giữ vững lập trường của bản thân.

Câu 3. Tiêu dùng thông minh **không** có vai trò nào sau đây?

A. Góp phần làm thay đổi phong cách tiêu dùng, tác phong lao động của con người.

B. Góp phần gìn giữ và phát huy những tập quán tiêu dùng tốt đẹp của dân tộc.

C. Xóa hoàn toàn bỏ các thói quen, tập quán tiêu dùng truyền thống của dân tộc.

D. Là cơ sở giúp cho các doanh nghiệp đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp.

Câu 4. Việc tiêu dùng thông minh đem lại lợi ích gì sau đây?

A. Chi tiêu một cách ngẫu hứng.

B. Làm cho của cải không ngừng tăng lên.

C. Kiểm soát, sử dụng tài chính hiệu quả.

D. Luôn luôn tiết kiệm được nhiều tiền.

Câu 5. Điền vào chỗ chấm: "Cuộc sống ngày càng hiện đại thì càng đòi hỏi con người phải ... hơn trong các tiêu dùng."

A. thông minh **B.** lanh lợi **C.** nhạy bén **D.** chớp nhoáng

Câu 6. Vì sao văn hóa tiêu dùng của Việt Nam lại có tính di động?

A. Vì người Việt chịu ảnh hưởng nhiều từ các nền văn hóa.

B. Vì người Việt thường có các thay đổi nhanh chóng trước các trào lưu mới.

C. Vì người đặc trưng văn hóa của người Việt Nam là yếu tố dịch chuyển, thay đổi.

D. Vì văn hóa tiêu dùng của người Việt được hình thành trên cơ sở đa dạng về văn hóa song đều hướng theo trào lưu những giá trị mới.

Câu 7. Ông bà ở quê lên chơi mang cho rất nhiều rau, trứng, cá. Vận dụng cách tiêu dùng thông minh, em làm gì để sử dụng các sản phẩm này để đảm bảo an toàn, hiệu quả?

A. Nấu ăn hết trong một lần để không lãng phí đồ ăn.

B. Rủ bạn đến ăn cho hết thực phẩm, còn đâu đem đi đổ.

C. Lên kế hoạch sử dụng các đồ ăn trong khoảng thời gian ngắn để tránh lãng phí.

D. Đem ra chợ bán để có tiền mua đồ ăn khác.

Câu 8. Hành vi của chủ thể nào sau đây thể hiện sự tiêu dùng thông minh?

A. Chị K luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm khi mua hàng.

B. Chị M có thói quen chỉ mua hàng nhập ngoại để sử dụng.

C. Anh T thường mua các loại hàng đại hạ giá không có nhãn mác.

D. Chị L hay đi vay tiền để tham gia vào những buổi tụ tập ăn chơi.

Câu 9. Điền vào chỗ chấm: "Việc trang bị kĩ năng thích ứng với thay đổi chính là ... giúp mỗi cá nhân luôn vững tâm trong cuộc sống".

A. nút thắt **B.** chìa khóa **C.** bí quyết **D.** thời điểm

Câu 10. Việc thích ứng tốt với sự thay đổi giúp chúng ta

A. duy trì được các thói quen cũ.

B. tránh được các rủi ro trong cuộc sống.

C. dễ dàng buông xuôi trước khó khăn.

D. trở nên linh hoạt và phát triển.

Câu 11. Ý nào sau đây là cách tiêu dùng thông minh?

A. Chỉ mua hàng khi thanh toán bằng tiền mặt.

B. Yên tâm về những thông tin sản phẩm trên mạng xã hội.

C. Luôn lựa chọn hàng hoá có giá rẻ để mua.

D. Không chi tiêu một cách tuỳ tiện, lãng phí.

Câu 12. Để xây dựng văn hóa tiêu dùng Việt Nam, người tiêu dùng cần phải:

A. ban hành chính sách bảo vệ người sản xuất và người tiêu dùng.

B. ban hành các văn bản pháp luật bảo vệ người tiêu dùng.

C. thực hiện tốt các hành vi tiêu dùng có văn hóa.

D. cung ứng sản phẩm có chất lượng, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.

Câu 13. Biểu hiện của việc tiêu dùng thông minh là

A. ưu tiên nhu cầu của cá nhân. **B.** thấy thích thì mua.

C. luôn chi tiêu có kế hoạch. **D.** lựa chọn hàng không rõ xuất xứ.

Câu 14. Nhận định nào sau đây ***không*** đúng khi bàn về sự thích ứng trong cuộc sống?

A. Thích ứng là trải nghiệm giúp mỗi người học hỏi để trưởng thành.

B. Mỗi người nên coi những thay đổi trong cuộc sống là cơ hội để rèn luyện bản thân.

C. Chúng ta có thể không kiểm soát được thay đổi trong cuộc sống nhưng có thể học cách thích ứng.

D. Khi thay đổi xảy ra, ta nên duy trì cuộc sống như hiện tại, không cần phải thích ứng.

Câu 15. Thích ứng tốt với thay đổi là người như thế nào?

A. Nóng tính, quyết đoán.

B. Vội vàng, bộp chộp.

C. Tiêu cực, bảo thủ.

D. Điềm tĩnh, gan dạ.

Câu 16. Nhận định nào sau đây **không** đúng khi bàn về việc thích ứng với sự thay đổi?

A. Mội người cần học cách thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.

B. Khi có thay đổi tiêu cực ập đến, ta nên tìm cách né tránh nó.

C. Việc đối mặt với những thay đổi sẽ đem lại nhiều bài học kinh nghiệm.

D. Mọi người nên rèn luyện kĩ năng ngay cả khi cuộc sống ổn định.

Câu 17. Ý kiến nào sau đây là một trong những phương án tiêu dùng thông minh?

A. Có xu hướng sính ngoại.

B. Tìm hiểu các thông tin sản phẩm.

C. Lựa chọn hàng hoá không rõ nguồn gốc.

D. Chi tiêu một cách tuỳ tiện.

Câu 18. Khi gặp khó khăn, em nên làm gì để tìm cách thích ứng trong cuộc sống?

A. Tìm mọi cách đổ lỗi cho hoàn cảnh.

B. Kiên trì tìm ra phương án giải quyết.

C. Từ bỏ vì cảm thấy quá khó khăn.

D. Phàn nàn với người khác về khó khăn.

Câu 19. Em sẽ làm thế nào khi đối mặt với sự thất bại hoặc không thành công?

A. Học từ kinh nghiệm và cố gắng lại.

B. Nản lòng và từ bỏ.

C. Đổ lỗi cho người khác và hoàn toàn từ bỏ.

D. Nhờ sự trợ giúp của người khác để giúp mình vượt qua.

Câu 20. Sử dụng sản phẩm an toàn có nghĩa là gì?

A. Sử dụng đúng cách, đảm bảo chất lượng, an toàn sức khỏe.

B. Sử dụng tiền để mua sản phẩm đắt tiền.

C. Sử dụng kế hoạch chi tiêu và mua đồ dùng thiết yếu.

D. Sử dụng đồ ngoại quốc có chất lượng cao.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Trường THCS Y đã triển khai thành công hệ thống quản lý lớp học thông minh, cho phép giáo viên giao bài tập, chấm điểm và phản hồi trực tiếp trên nền tảng trực tuyến. Học sinh có thể truy cập tài liệu học tập, thảo luận nhóm và nhận đánh giá từ giáo viên mọi lúc, mọi nơi. Nhờ vào việc áp dụng công nghệ vào giảng dạy, học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn mà còn phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, khả năng tự học.

a) Trường THCS Y đã áp dụng chuyển đổi số trong dạy học.

b) Học sinh trường Y gặp khó khăn trong việc sử dụng hệ thống.

c) Hệ thống dạy học thông minh giúp học sinh dễ dàng học tập mọi nơi, mọi lúc.

d) Việc ứng dụng công nghệ vào dạy học khiến học sinh trở nên thụ động hơn.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Bạn B đi siêu thị và thấy quầy thực phẩm đông lạnh đang giảm giá 70%. Khi kiểm tra, bạn B phát hiện một số sản phẩm đã cận hạn sử dụng nhưng vẫn quyết định mua vì giá rẻ.

a) Sản phẩm giảm giá thường có chất lượng thấp hơn so với sản phẩm không giảm giá.

b) Việc bạn B mua thực phẩm cận hạn sử dụng chỉ vì giá rẻ có thể tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

c) Khi thấy sản phẩm giảm giá nhiều, chúng ta nên mua ngay số lượng lớn để tiết kiệm chi phí, dù chưa có nhu cầu sử dụng ngay.

d) Ngoài việc kiểm tra hạn sử dụng, bạn B có thể tìm hiểu thêm nguồn gốc, thương hiệu và đánh giá của người mua trước để đưa ra quyết định tiêu dùng hợp lý.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) *Cho tình huống:*

Bạn B lần đầu sống xa nhà để lên thành phố học. Ở một mình, B chưa biết cân đối tài chính, mua sắm nhiều thứ không cần thiết nên thường xuyên bị thiếu tiền ăn, thậm chí tiêu cả vào tiền thuê nhà. Sống một mình, không có ai nhắc nhở nên nhiều khi B mải chơi theo bạn, đi sớm về khuya, không để ý chuyện học tập.

a/ Nhận xét về hành động của bạn B? Hãy xác định thay đổi bạn B gặp phải?

b/ Em hãy vận dụng cách thích ứng với sự thay đổi để tư vấn cho bạn B?

------ HẾT ------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề 903

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII
MÔN: GDCD 9
Thời gian làm bài: 45 Phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Ông bà ở quê lên chơi mang cho rất nhiều rau, trứng, cá. Vận dụng cách tiêu dùng thông minh, em làm gì để sử dụng các sản phẩm này để đảm bảo an toàn, hiệu quả?

A. Rủ bạn đến ăn cho hết thực phẩm, còn đâu đem đi đồ.

B. Đem ra chợ bán để có tiền mua đồ ăn khác.

C. Lên kế hoạch sử dụng các đồ ăn trong khoảng thời gian ngắn để tránh lãng phí.

D. Nấu ăn hết trong một lần để không lãng phí đồ ăn.

Câu 2. Để xây dựng văn hóa tiêu dùng Việt Nam, người tiêu dùng cần phải:

A. ban hành các văn bản pháp luật bảo vệ người tiêu dùng.

B. ban hành chính sách bảo vệ người sản xuất và người tiêu dùng.

C. thực hiện tốt các hành vi tiêu dùng có văn hóa.

D. cung ứng sản phẩm có chất lượng, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.

Câu 3. Khi gặp khó khăn, em nên làm gì để tìm cách thích ứng trong cuộc sống?

A. Từ bỏ vì cảm thấy quá khó khăn.

B. Phàn nàn với người khác về khó khăn.

C. Kiên trì tìm ra phương án giải quyết.

D. Tìm mọi cách đổ lỗi cho hoàn cảnh.

Câu 4. Vì sao văn hóa tiêu dùng của Việt Nam lại có tính di động?

A. Vì người Việt chịu ảnh hưởng nhiều từ các nền văn hóa.

B. Vì văn hóa tiêu dùng của người Việt được hình thành trên cơ sở đa dạng về văn hóa song đều hướng theo trào lưu những giá trị mới.

C. Vì người Việt thường có các thay đổi nhanh chóng trước các trào lưu mới.

D. Vì người đặc trưng văn hóa của người Việt Nam là yếu tố dịch chuyển, thay đổi.

Câu 5. Biểu hiện của việc tiêu dùng thông minh là

A. luôn chi tiêu có kế hoạch.

B. thấy thích thì mua.

C. lựa chọn hàng không rõ xuất xứ.

D. ưu tiên nhu cầu của cá nhân.

Câu 6. Việc tiêu dùng thông minh ***không*** mang lại ý nghĩa nào sau đây?

A. Phù hợp với mục đích của bản thân.

B. Tiết kiệm được thời gian, tiền bạc.

C. Hạn chế sự chi tiêu của mọi người.

D. Bảo vệ sức khoẻ của người tiêu dùng.

Câu 7. Em sẽ làm thế nào khi đối mặt với sự thất bại hoặc không thành công?

A. Nhờ sự trợ giúp của người khác để giúp mình vượt qua.

B. Nản lòng và từ bỏ.

C. Học từ kinh nghiệm và cố gắng lại.

D. Đổ lỗi cho người khác và hoàn toàn từ bỏ.

Câu 8. Thích ứng tốt với thay đổi là người như thế nào?

A. Vội vàng, bộp chộp.

B. Nóng tính, quyết đoán.

C. Tiêu cực, bảo thủ.

D. Điềm tĩnh, gan dạ.

Câu 9. Sử dụng sản phẩm an toàn có nghĩa là gì?

A. Sử dụng đồ ngoại quốc có chất lượng cao.

B. Sử dụng kế hoạch chi tiêu và mua đồ dùng thiết yếu.

C. Sử dụng tiền để mua sản phẩm đắt tiền.

D. Sử dụng đúng cách, đảm bảo chất lượng, an toàn sức khỏe.

Câu 10. Một người bạn thân của T gửi thông tin về loại điện thoại mới ra và được giảm giá 30%. Trong khi đó, T cũng rất thích nhưng lại đang dành tiền mua máy tính mới để học. Theo em, T nên làm thế nào?

A. Hỏi mua trả góp điện thoại để dành tiền mua máy tính.

B. Vay tiền bạn để có thể mua cả điện thoại và máy tính.

C. Từ chối bạn vì đó không phải đồ dùng cần thiết nhất ngay lúc này của mình.

D. Đồng ý mua điện thoại mới vì được giảm giá nhiều.

Câu 11. Điền vào chỗ chấm: "Việc trang bị kĩ năng thích ứng với thay đổi chính là ... giúp mỗi cá nhân luôn vững tâm trong cuộc sống".

A. nút thắt **B.** bí quyết **C.** chìa khóa **D.** thời điểm

Câu 12. Hành vi của chủ thể nào sau đây thể hiện sự tiêu dùng thông minh?

A. Anh T thường mua các loại hàng đại hạ giá không có nhãn mác.

B. Chị L hay đi vay tiền để tham gia vào những buổi tụ tập ăn chơi.

C. Chị M có thói quen chỉ mua hàng nhập ngoại để sử dụng.

D. Chị K luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm khi mua hàng.

Câu 13. Ý kiến nào sau đây là biện pháp để thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống?

A. Giữ bình tĩnh để làm chủ cảm xúc suy xét vấn đề.

B. Kiên định giữ vững lập trường của bản thân.

C. Đổ lỗi cho hoàn cảnh tác động tới cuộc sống.

D. Chờ đợi sự tự thay đổi diễn ra trong cuộc sống.

Câu 14. Việc tiêu dùng thông minh đem lại lợi ích gì sau đây?

A. Chi tiêu một cách ngẫu hứng.

B. Kiểm soát, sử dụng tài chính hiệu quả.

C. Làm cho của cải không ngừng tăng lên.

D. Luôn luôn tiết kiệm được nhiều tiền.

Câu 15. Tiêu dùng thông minh **không** có vai trò nào sau đây?

A. Góp phần gìn giữ và phát huy những tập quán tiêu dùng tốt đẹp của dân tộc.

B. Góp phần làm thay đổi phong cách tiêu dùng, tác phong lao động của con người.

C. Xóa hoàn toàn bỏ các thói quen, tập quán tiêu dùng truyền thống của dân tộc.

D. Là cơ sở giúp cho các doanh nghiệp đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp.

Câu 16. Điền vào chỗ chấm: "Cuộc sống ngày càng hiện đại thì càng đòi hỏi con người phải ... hơn trong các tiêu dùng."

A. thông minh **B.** lanh lợi **C.** nhạy bén **D.** chớp nhoáng

Câu 17. Ý kiến nào sau đây là một trong những phương án tiêu dùng thông minh?

A. Chi tiêu một cách tuỳ tiện.

B. Lựa chọn hàng hoá không rõ nguồn gốc.

C. Tìm hiểu các thông tin sản phẩm.

D. Có xu hướng sính ngoại.

Câu 18. Việc thích ứng tốt với sự thay đổi giúp chúng ta

A. tránh được các rủi ro trong cuộc sống.

B. trở nên linh hoạt và phát triển.

C. duy trì được các thói quen cũ.

D. dễ dàng buông xuôi trước khó khăn.

Câu 19. Ý nào sau đây là cách tiêu dùng thông minh?

A. Không chi tiêu một cách tuỳ tiện, lãng phí.

B. Chỉ mua hàng khi thanh toán bằng tiền mặt.

C. Yên tâm về những thông tin sản phẩm trên mạng xã hội.

D. Luôn lựa chọn hàng hoá có giá rẻ để mua.

Câu 20. Nhận định nào sau đây ***không*** đúng khi bàn về sự thích ứng trong cuộc sống?

A. Thích ứng là trải nghiệm giúp mỗi người học hỏi để trưởng thành.

B. Khi thay đổi xảy ra, ta nên duy trì cuộc sống như hiện tại, không cần phải thích ứng.

C. Mỗi người nên coi những thay đổi trong cuộc sống là cơ hội để rèn luyện bản thân.

D. Chúng ta có thể không kiểm soát được thay đổi trong cuộc sống nhưng có thể học cách thích ứng.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Trường THCS Y đã triển khai thành công hệ thống quản lý lớp học thông minh, cho phép giáo viên giao bài tập, chấm điểm và phản hồi trực tiếp trên nền tảng trực tuyến. Học sinh có thể truy cập tài liệu học tập, thảo luận nhóm và nhận đánh giá từ giáo viên mọi lúc, mọi nơi. Nhờ vào việc áp dụng công nghệ vào giảng dạy, học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn mà còn phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, khả năng tự học.

a) Trường THCS Y đã áp dụng chuyển đổi số trong dạy học.

b) Học sinh trường Y gặp khó khăn trong việc sử dụng hệ thống.

c) Hệ thống dạy học thông minh giúp học sinh dễ dàng học tập mọi nơi, mọi lúc.

d) Việc ứng dụng công nghệ vào dạy học khiến học sinh trở nên thụ động hơn.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Bạn B đi siêu thị và thấy quầy thực phẩm đông lạnh đang giảm giá 70%. Khi kiểm tra, bạn B phát hiện một số sản phẩm đã cận hạn sử dụng nhưng vẫn quyết định mua vì giá rẻ.

a) Sản phẩm giảm giá thường có chất lượng thấp hơn so với sản phẩm không giảm giá.

b) Việc bạn B mua thực phẩm cận hạn sử dụng chỉ vì giá rẻ có thể tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

c) Khi thấy sản phẩm giảm giá nhiều, chúng ta nên mua ngay số lượng lớn để tiết kiệm chi phí, dù chưa có nhu cầu sử dụng ngay.

d) Ngoài việc kiểm tra hạn sử dụng, bạn B có thể tìm hiểu thêm nguồn gốc, thương hiệu và đánh giá của người mua trước để đưa ra quyết định tiêu dùng hợp lý.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) *Cho tình huống:*

Anh K ước mơ trở thành nghệ sĩ Piano và đã đạt được nhiều giải thưởng. Một tai nạn xảy ra khiến anh bị chấn thương ở tay và không thể chơi đàn được nữa, anh K rất buồn và lo lắng cho tương lai của mình. Anh rất đau khổ và khó chấp nhận điều này.

a/ Có những thay đổi nào đã xảy ra với anh K? Những thay đổi đó đã ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống của anh K?

b/ Em hãy đưa ra lời khuyên giúp anh K thích ứng với sự thay đổi của mình?

------ HẾT ------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề 904

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII
MÔN: GDCD 9
Thời gian làm bài: 45 Phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Vì sao văn hóa tiêu dùng của Việt Nam lại có tính di động?

A. Vì người Việt chịu ảnh hưởng nhiều từ các nền văn hóa.

B. Vì văn hóa tiêu dùng của người Việt được hình thành trên cơ sở đa dạng về văn hóa song đều hướng theo trào lưu những giá trị mới.

C. Vì người Việt thường có các thay đổi nhanh chóng trước các trào lưu mới.

D. Vì người đặc trưng văn hóa của người Việt Nam là yếu tố dịch chuyển, thay đổi.

Câu 2. Việc tiêu dùng thông minh ***không*** mang lại ý nghĩa nào sau đây?

A. Tiết kiệm được thời gian, tiền bạc.
B. Phù hợp với mục đích của bản thân.
C. Hạn chế sự chi tiêu của mọi người.
D. Bảo vệ sức khoẻ của người tiêu dùng.

Câu 3. Nhận định nào sau đây ***không*** đúng khi bàn về sự thích ứng trong cuộc sống?

A. Khi thay đổi xảy ra, ta nên duy trì cuộc sống như hiện tại, không cần phải thích ứng.

B. Thích ứng là trải nghiệm giúp mỗi người học hỏi để trưởng thành.

C. Chúng ta có thể không kiểm soát được thay đổi trong cuộc sống nhưng có thể học cách thích ứng.

D. Mỗi người nên coi những thay đổi trong cuộc sống là cơ hội để rèn luyện bản thân.

Câu 4. Nhận định nào sau đây **không** đúng khi bàn về việc thích ứng với sự thay đổi?

A. Việc đối mặt với những thay đổi sẽ đem lại nhiều bài học kinh nghiệm.

B. Mội người cần học cách thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.

C. Mọi người nên rèn luyện kĩ năng ngay cả khi cuộc sống ổn định.

D. Khi có thay đổi tiêu cực ập đến, ta nên tìm cách né tránh nó.

Câu 5. Thích ứng tốt với thay đổi là người như thế nào?

A. Tiêu cực, bảo thủ.
B. Vội vàng, bộp chộp.
C. Nóng tính, quyết đoán.
D. Điềm tĩnh, gan dạ.

Câu 6. Tiêu dùng thông minh **không** có vai trò nào sau đây?

A. Góp phần làm thay đổi phong cách tiêu dùng, tác phong lao động của con người.

B. Là cơ sở giúp cho các doanh nghiệp đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp.

C. Góp phần gìn giữ và phát huy những tập quán tiêu dùng tốt đẹp của dân tộc.

D. Xóa hoàn toàn bỏ các thói quen, tập quán tiêu dùng truyền thống của dân tộc.

Câu 7. Việc thích ứng tốt với sự thay đổi giúp chúng ta

A. trở nên linh hoạt và phát triển.
B. tránh được các rủi ro trong cuộc sống.
C. duy trì được các thói quen cũ.
D. dễ dàng buông xuôi trước khó khăn.

Câu 8. Việc tiêu dùng thông minh đem lại lợi ích gì sau đây?

A. Làm cho của cải không ngừng tăng lên. **B.** Kiểm soát, sử dụng tài chính hiệu quả.

C. Luôn luôn tiết kiệm được nhiều tiền. **D.** Chi tiêu một cách ngẫu hứng.

Câu 9. Điền vào chỗ chấm: "Việc trang bị kĩ năng thích ứng với thay đổi chính là ... giúp mỗi cá nhân luôn vững tâm trong cuộc sống".

A. nút thắt **B.** bí quyết **C.** chìa khóa **D.** thời điểm

Câu 10. Ý kiến nào sau đây là một trong những phương án tiêu dùng thông minh?

A. Lựa chọn hàng hoá không rõ nguồn gốc. **B.** Chi tiêu một cách tuỳ tiện.

C. Có xu hướng sính ngoại. **D.** Tìm hiểu các thông tin sản phẩm.

Câu 11. Ông bà ở quê lên chơi mang cho rất nhiều rau, trứng, cá. Vận dụng cách tiêu dùng thông minh, em làm gì để sử dụng các sản phẩm này để đảm bảo an toàn, hiệu quả?

A. Lên kế hoạch sử dụng các đồ ăn trong khoảng thời gian ngắn để tránh lãng phí.

B. Nấu ăn hết trong một lần để không lãng phí đồ ăn.

C. Rủ bạn đến ăn cho hết thực phẩm, còn đâu đem đi đồ.

D. Đem ra chợ bán để có tiền mua đồ ăn khác.

Câu 12. Để xây dựng văn hóa tiêu dùng Việt Nam, người tiêu dùng cần phải:

A. cung ứng sản phẩm có chất lượng, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.

B. thực hiện tốt các hành vi tiêu dùng có văn hóa.

C. ban hành các văn bản pháp luật bảo vệ người tiêu dùng.

D. ban hành chính sách bảo vệ người sản xuất và người tiêu dùng.

Câu 13. Sử dụng sản phẩm an toàn có nghĩa là gì?

A. Sử dụng kế hoạch chi tiêu và mua đồ dùng thiết yếu.

B. Sử dụng đồ ngoại quốc có chất lượng cao.

C. Sử dụng đúng cách, đảm bảo chất lượng, an toàn sức khỏe.

D. Sử dụng tiền để mua sản phẩm đắt tiền.

Câu 14. Ý nào sau đây là cách tiêu dùng thông minh?

A. Yên tâm về những thông tin sản phẩm trên mạng xã hội.

B. Không chi tiêu một cách tuỳ tiện, lãng phí.

C. Luôn lựa chọn hàng hoá có giá rẻ để mua.

D. Chỉ mua hàng khi thanh toán bằng tiền mặt.

Câu 15. Khi gặp khó khăn, em nên làm gì để tìm cách thích ứng trong cuộc sống?

A. Kiên trì tìm ra phương án giải quyết. **B.** Từ bỏ vì cảm thấy quá khó khăn.

C. Tìm mọi cách đổ lỗi cho hoàn cảnh. **D.** Phàn nàn với người khác về khó khăn.

Câu 16. Điền vào chỗ chấm: "Cuộc sống ngày càng hiện đại thì càng đòi hỏi con người phải ... hơn trong các tiêu dùng."

A. lanh lợi **B.** chớp nhoáng **C.** nhạy bén **D.** thông minh

Câu 17. Em sẽ làm thế nào khi đối mặt với sự thất bại hoặc không thành công?

A. Đổ lỗi cho người khác và hoàn toàn từ bỏ.

B. Nản lòng và từ bỏ.

C. Học từ kinh nghiệm và cố gắng lại.

D. Nhờ sự trợ giúp của người khác để giúp mình vượt qua.

Câu 18. Biểu hiện của việc tiêu dùng thông minh là

A. ưu tiên nhu cầu của cá nhân.

B. thấy thích thì mua.

C. luôn chi tiêu có kế hoạch.

D. lựa chọn hàng không rõ xuất xứ.

Câu 19. Ý kiến nào sau đây là biện pháp để thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống?

A. Đổ lỗi cho hoàn cảnh tác động tới cuộc sống.

B. Chờ đợi sự tự thay đổi diễn ra trong cuộc sống.

C. Kiên định giữ vững lập trường của bản thân.

D. Giữ bình tĩnh để làm chủ cảm xúc suy xét vấn đề.

Câu 20. Hành vi của chủ thể nào sau đây thể hiện sự tiêu dùng thông minh?

A. Anh T thường mua các loại hàng đại hạ giá không có nhãn mác.

B. Chị L hay đi vay tiền để tham gia vào những buổi tụ tập ăn chơi.

C. Chị K luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm khi mua hàng.

D. Chị M có thói quen chỉ mua hàng nhập ngoại để sử dụng.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Trường THCS Y đã triển khai thành công hệ thống quản lý lớp học thông minh, cho phép giáo viên giao bài tập, chấm điểm và phản hồi trực tiếp trên nền tảng trực tuyến. Học sinh có thể truy cập tài liệu học tập, thảo luận nhóm và nhận đánh giá từ giáo viên mọi lúc, mọi nơi. Nhờ vào việc áp dụng công nghệ vào giảng dạy, học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn mà còn phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, khả năng tự học.

a) Trường THCS Y đã áp dụng chuyển đổi số trong dạy học.

b) Học sinh trường Y gặp khó khăn trong việc sử dụng hệ thống.

c) Hệ thống dạy học thông minh giúp học sinh dễ dàng học tập mọi nơi, mọi lúc.

d) Việc ứng dụng công nghệ vào dạy học khiến học sinh trở nên thụ động hơn.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Bạn B đi siêu thị và thấy quầy thực phẩm đông lạnh đang giảm giá 70%. Khi kiểm tra, bạn B phát hiện một số sản phẩm đã cận hạn sử dụng nhưng vẫn quyết định mua vì giá rẻ.

a) Sản phẩm giảm giá thường có chất lượng thấp hơn so với sản phẩm không giảm giá.

b) Việc bạn B mua thực phẩm cận hạn sử dụng chỉ vì giá rẻ có thể tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

c) Khi thấy sản phẩm giảm giá nhiều, chúng ta nên mua ngay số lượng lớn để tiết kiệm chi phí, dù chưa có nhu cầu sử dụng ngay.

d) Ngoài việc kiểm tra hạn sử dụng, bạn B có thể tìm hiểu thêm nguồn gốc, thương hiệu và đánh

giá của người mua trước để đưa ra quyết định tiêu dùng hợp lý.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) *Cho tình huống:*

Bạn B lần đầu sống xa nhà để lên thành phố học. Ở một mình, B chưa biết cân đối tài chính, mua sắm nhiều thứ không cần thiết nên thường xuyên bị thiếu tiền ăn, thậm chí tiêu cả vào tiền thuê nhà. Sống một mình, không có ai nhắc nhở nên nhiều khi B mải chơi theo bạn, đi sớm về khuya, không để ý chuyện học tập.

a/ Nhận xét về hành động của bạn B? Hãy xác định thay đổi bạn B gặp phải?

b/ Em hãy vận dụng cách thích ứng với sự thay đổi để tư vấn cho bạn B?

------ HẾT ------

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 901

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: GDCD 9
Ngày thi:11/3/2026
Thời gian: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	Lựa chọn																			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	A	C	C	D	D	B	C	B	A	B	C	C	B	B	B	A	D	B	C	C

Câu	21				22			
	a	b	c	d	a	b	c	d
ĐA	Đ	S	Đ	S	Đ	S	Đ	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Nội dung	Điểm
a/ Nhận xét: Sự thay đổi anh K bị chấn thương ở tay và không thể chơi đàn piano được nữa. Tác động của sự thay đổi: Anh K rất buồn và lo lắng cho tương lai của mình. Việc không thể tiếp tục theo đuổi đam mê và nghề nghiệp mà mình yêu thích khiến anh cảm thấy mất mát và thất vọng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý và kế hoạch tương lai của anh. b/ Lời khuyên - Động viên Anh nên vực lại tinh thần, tìm cho mình động lực và niềm đam mê khác. - Tương lai của anh còn rất dài, vì vậy anh cần thích ứng với việc không thể chơi đàn. Và cố gắng vì tương lai đang ở phía trước. Bạn bè, gia đình vẫn luôn ở bên cạnh cổ vũ và đồng hành cùng anh.	1 0.5 0.5 0.5 0.5

BGH	TTCM	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Lưu Hoàng Trang	Phùng Thị Vui

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 902

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: GDCD 9
Ngày thi:11/3/2026
Thời gian: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	Lựa chọn																			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	B	C	C	C	A	D	C	A	B	D	A	C	C	D	D	B	B	B	A	A

Câu	21				22			
	a	b	c	d	a	b	c	d
ĐA	Đ	S	Đ	S	Đ	Đ	S	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Nội dung	Điểm
a/ Nhận xét:	
- B chưa biết cân đối tài chính, mua sắm không có kế hoạch, sống xa nhà thiếu kỉ luật, gặp khó khăn về tài chính và quản lý thời gian.	1
- Thay đổi mà bạn B gặp phải là sự thay đổi nơi ở, môi trường sống và học tập.	1
b/ Tư vấn cho bạn B:	
- B nên tạo ra một kế hoạch tài chính cụ thể, ghi lại các khoản chi tiêu hàng tháng và ưu tiên những chi phí cần thiết như tiền thuê nhà và tiền ăn.	0.25
- B cũng cần tự giới hạn việc chi tiêu cho những hoạt động giải trí và mua sắm không cần thiết, có thể sử dụng các ứng dụng quản lý tài chính để theo dõi chi tiêu.	0.25
- B nên tạo ra một lịch học và làm việc cụ thể, giúp phân bổ thời gian một cách hợp lý giữa học tập, công việc và thời gian giải trí.	0.25
- B cũng cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè hoặc những người sống gần đó, có thể họ sẽ cung cấp sự nhắc nhở và hỗ trợ khi cần.	0.25

BGH	TTCM	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Lưu Hoàng Trang	Phùng Thị Vui

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 903

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: GDCD 9
Ngày thi:11/3/2026
Thời gian: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	Lựa chọn																			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	C	C	C	B	A	C	C	D	D	C	C	D	A	B	C	A	C	B	B	B

Câu	21				22			
	a	b	c	d	a	b	c	d
ĐA	Đ	S	Đ	S	Đ	Đ	S	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Nội dung	Điểm
a/ Nhận xét:	1
Sự thay đổi anh K bị chấn thương ở tay và không thể chơi đàn piano được nữa.	
Tác động của sự thay đổi: Anh K rất buồn và lo lắng cho tương lai của mình.	0.5
Việc không thể tiếp tục theo đuổi đam mê và nghề nghiệp mà mình yêu thích khiến anh cảm thấy mất mát và thất vọng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý và kế hoạch tương lai của anh.	0.5
b/ Lời khuyên	
- Động viên Anh nên vực lại tinh thần, tìm cho mình động lực và niềm đam mê khác.	0.5
- Tương lai của anh còn rất dài, vì vậy anh cần thích ứng với việc không thể chơi đàn. Và cố gắng vì tương lai đang ở phía trước. Bạn bè, gia đình vẫn luôn ở bên cạnh cổ vũ và đồng hành cùng anh.	0.5

BGH	TTCM	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Lưu Hoàng Trang	Phùng Thị Vui

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 904

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: GDCD 9
Ngày thi:11/3/2026
Thời gian: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	Lựa chọn																			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	B	C	A	D	D	D	A	B	C	D	A	B	C	D	A	D	C	C	D	C

Câu	21				22			
	a	b	c	d	a	b	c	d
ĐA	Đ	S	Đ	S	Đ	Đ	S	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Nội dung	Điểm
a/ Nhận xét:	
- B chưa biết cân đối tài chính, mua sắm không có kế hoạch, sống xa nhà thiếu kỉ luật, gặp khó khăn về tài chính và quản lý thời gian.	1
- Thay đổi mà bạn B gặp phải là sự thay đổi nơi ở, môi trường sống và học tập.	1
b/ Tư vấn cho bạn B:	
- B nên tạo ra một kế hoạch tài chính cụ thể, ghi lại các khoản chi tiêu hàng tháng và ưu tiên những chi phí cần thiết như tiền thuê nhà và tiền ăn.	0.25
- B cũng cần tự giới hạn việc chi tiêu cho những hoạt động giải trí và mua sắm không cần thiết, có thể sử dụng các ứng dụng quản lý tài chính để theo dõi chi tiêu.	0.25
- B nên tạo ra một lịch học và làm việc cụ thể, giúp phân bổ thời gian một cách hợp lý giữa học tập, công việc và thời gian giải trí.	0.25
- B cũng cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè hoặc những người sống gần đó, có thể họ sẽ cung cấp sự nhắc nhở và hỗ trợ khi cần.	0.25

BGH	TTCM	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Lưu Hoàng Trang	Phùng Thị Vui

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 901

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: KHTN 9
Ngày thi: 10/3/2026
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Khi tia sáng truyền từ không khí đến mặt bên của lăng kính thì tia ló ra khỏi lăng kính có đặc điểm gì?

A. Tiếp tục truyền thẳng theo phương của tia tới. B. Bị lệch về phía đáy so với tia tới.

C. Vuông góc với tia tới. D. Song song với tia tới.

Câu 2. Khi chiếu ánh sáng qua lăng kính, nếu sau lăng kính có một dải màu từ đỏ đến tím thì chùm sáng chiếu vào lăng kính là:

A. Chùm sáng đơn sắc. B. Chùm sáng màu đỏ.

C. Chùm sáng màu vàng. D. Chùm sáng trắng.

Câu 3: Kính lúp là thấu kính hội tụ có:

A. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật nhỏ.

B. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật có hình dạng phức tạp.

C. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật nhỏ.

D. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật lớn.

Câu 4. Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có

A. phần rìa dày hơn phần giữa. B. phần rìa mỏng hơn phần giữa.

C. phần rìa và phần giữa bằng nhau. D. hình dạng bất kỳ.

Câu 5. Nội dung định luật Omh là

A. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ với điện trở của dây.

B. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và không tỉ lệ với điện trở của dây.

C. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ nghịch với điện trở của dây.

D. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ thuận với điện trở của dây.

Câu 6. Đặt một hiệu điện thế U = 12V vào hai đầu một điện trở, đo được cường độ dòng điện chạy qua điện trở là 0,5A. Điện trở đó có giá trị là

A. 6Ω B. 12Ω C. 24Ω D. 48Ω

Câu 7. Thành phần hoá học chủ yếu cấu tạo nên nhiễm sắc thể là

A. protein và sợi nhiễm sắc. B. protein histon và nucleic acid.

C. protein histon và DNA. D. protein albumin và nucleic acid.

Câu 8. Cặp nhiễm sắc thể tương đồng là

A. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể giống hệt nhau về hình thái và kích thước 1 chiếc có nguồn gốc từ bố, 1 chiếc có nguồn gốc từ mẹ..

B. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể giống nhau về hình thái và kích thước 2 chiếc đều có nguồn gốc từ bố hoặc từ mẹ.

C. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể khác nhau về hình thái và kích thước 1 chiếc có nguồn gốc từ bố, 1 chiếc có nguồn gốc từ mẹ..

D. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể khác nhau về hình thái và kích thước 2 chiếc đều có nguồn gốc từ bố hoặc từ mẹ.

Câu 9. Một cá thể sinh vật sinh sản hữu tính có bộ nhiễm sắc thể 2n = 4 được kí hiệu là AaBb thì có thể tạo ra mấy loại giao tử khác nhau về kí hiệu bộ nhiễm sắc thể?

A. 1. B. 2. C. 4. D. 3.

Câu 10. Kết quả của quá trình giảm phân là

A. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

B. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 4 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

C. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giảm một nửa so với tế bào mẹ.

D. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 4 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giảm một nửa so với tế bào mẹ.

Câu 11. Tính chất đặc trưng của acetic acid gây ta bởi nhóm chức nào sau đây?

A. CH_3-. B. -COOH. C. -OH. D. -CO-.

Câu 12. Chất nào sau đây có thể làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ?

A. $CH_2 = CH_2$. B. $CH_3 - CH_2 - CH_3$.

C. $CH_3 - OH$. D. $CH_3 - CH_2 - COOH$.

Câu 13. Loại thực phẩm nào sau đây chứa nhiều lipid?

A. Trứng. B. Trái cây. C. Bánh mì. D. Rau.

Câu 14. Công thức cấu tạo thu gọn của chất béo là

A. $(C_nH_{2n+1}COO)_3C_3H_5$. B. $C_3H_5(OH)_3$.

C. RCOONa. D. $(RCOO)_3C_3H_5$.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Vật AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 10cm, điểm A nằm trên trục chính. Gọi d là khoảng cách từ vật đến quang tâm của thấu kính. A'B' là ảnh của AB qua thấu kính.

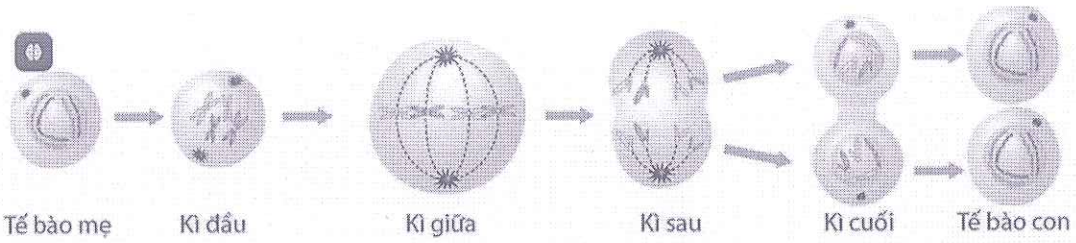
a. Ảnh A'B' vuông góc với trục chính của TKHT, với B' nằm trên trục chính.

b. Khi d = 7cm thì ảnh A'B' là ảnh ảo, cùng chiều với vật và lớn hơn vật.

c. Khi d = 15cm thì ảnh A'B' là ảnh thật, ngược chiều với vật và lớn hơn vật.

d. Khi d = 25cm thì ảnh A'B' là ảnh thật, ngược chiều với vật và lớn hơn vật.

Câu 2: Cho hình ảnh sơ đồ quá trình nguyên phân ở tế bào động vật. Quan sát hình và cho biết



a. Quá trình nguyên phân diễn ra gồm 4 kì: Kì đầu, kì giữa, kì sau, kì cuối

b. Kết thúc quá trình nguyên phân tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

c. Ở tinh tinh có bộ nhiễm sắc thể 2n = 48. Số nhiễm sắc thể trong tế bào của ruồi giấm khi ở kì giữa của quá trình nguyên phân là 48 nhiễm sắc thể đơn.

d. Giả sử 1 loài có bộ nhiễm sắc thể 2n = 24, nguyên phân liên tiếp 3 lần. Tổng số nhiễm sắc thể có trong tất cả các tế bào được tạo thành là 168 nhiễm sắc thể đơn.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1. Cường độ dòng điện qua bóng đèn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn. Điều đó có nghĩa là nếu hiệu điện thế tăng 1,5 lần thì cường độ dòng điện tăng bao nhiêu lần?

Câu 2. Một bóng đèn xe máy khi thắp sáng có điện trở là 18Ω và cường độ dòng điện đi qua dây tóc bóng đèn là 0,5A. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tóc bóng đèn là bao nhiêu Vôn?

Câu 3. Khi hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch là 24V thì cường độ dòng điện đi qua là 0,75A. Hỏi nếu tăng hiệu điện thế thêm 8V nữa thì cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch là bao nhiêu Ampe?

Câu 4: Khối lượng phân tử của acetic acid là bao nhiêu amu?

Câu 5: Phân tử glycerol có bao nhiêu nhóm –OH?

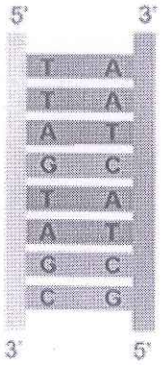
Câu 6: Trong một phân tử chất béo có bao nhiêu liên kết este (liên kết -COO)?

II. Tự luận

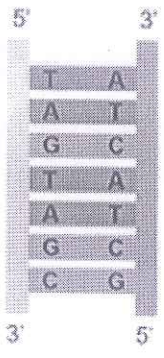
Câu 1 (1 điểm):

a. Nêu khái niệm đột biến gene.

b. Xác định dạng đột biến gene trong hình dưới đây.



Gene ban đầu



Gene đột biến

c. Một gene có tổng số nucleotide là 3600. Trong đó, số nucleotide loại A chiếm 30% tổng số nucleotide của gene. Gene này bị đột biến mất 2 cặp A – T. Hãy xác định số nucleotide từng loại của gene sau đột biến?

Câu 2 (1 điểm): Vật AB dạng mũi tên được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f, điểm A nằm trên trục chính. Gọi d là khoảng cách từ vật đến quang tâm thấu kính. Hãy dựng ảnh và nêu tính chất của ảnh tạo bởi thấu kính khi $d < f$.

Câu 3 (1 điểm): Hòa tan hoàn toàn m gam kẽm (Zinc) vào 100ml dung dịch acetic acid. Sau khi kết thúc phản ứng, thu được 7,437 lít khí ở điều kiện chuẩn

a. Tính giá trị m?
b. Tính nồng độ mol của dung dịch acid đã dùng?

(Biết Zn = 65; C = 12; O = 16; H = 1)

----------Chúc các con làm bài thi đạt kết quả tốt nhất ----------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 902

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: KHTN 9
Ngày thi: 10/3/2026
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Tính chất đặc trưng của acetic acid gây ta bởi nhóm chức nào sau đây?

A. -COOH. . B. CH_3- C. -OH. D. -CO-.

Câu 2. Chất nào sau đây có thể làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ?

A. $CH_2 = CH_2$. B. $CH_3 - CH_2$- COOH.

C. CH_3 - OH. D. $CH_3 - CH_2$ - OH.

Câu 3. Loại thực phẩm nào sau đây chứa nhiều lipid?

A. Gạo lứt. B. Trái cây. C. Cá hồi. D. Rau.

Câu 4. Công thức cấu tạo thu gọn của chất béo là

A. $(C_nH_{2n+1}COO)_3C_3H_5$. B. $C_3H_5(OH)_3$.

C. RCOONa. D. $(RCOO)_3C_3H_5$.

Câu 5. Khi tia sáng truyền từ không khí đến mặt bên của lăng kính thì tia ló ra khỏi lăng kính có đặc điểm gì?

A. Tiếp tục truyền thẳng theo phương của tia tới. B. Bị lệch về phía đáy so với tia tới.

C. Vuông góc với tia tới. D. Song song với tia tới.

Câu 6. Khi chiếu ánh sáng qua lăng kính, nếu sau lăng kính có một dải màu từ đỏ đến tím thì chùm sáng chiếu vào lăng kính là:

A. Chùm sáng đơn sắc. B. Chùm sáng màu đỏ.

C. Chùm sáng màu vàng. D. Chùm sáng trắng.

Câu 7: Kính lúp là thấu kính hội tụ có:

A. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật nhỏ.

B. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật có hình dạng phức tạp.

C. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật nhỏ.

D. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật lớn.

Câu 8. Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có

A. phần rìa dày hơn phần giữa. B. phần rìa mỏng hơn phần giữa.

C. phần rìa và phần giữa bằng nhau. D. hình dạng bất kỳ.

Câu 9. Nội dung định luật Omh là

A. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ với điện trở của dây.

B. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và không tỉ lệ với điện trở của dây.

C. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ nghịch với điện trở của dây.

D. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ thuận với điện trở của dây.

Câu 10. Đặt một hiệu điện thế U = 12V vào hai đầu một điện trở, đo được cường độ dòng điện chạy qua điện trở là 0,5A. Điện trở đó có giá trị là

A. 6Ω B. 12Ω C. 24Ω D. 48Ω

Câu 11. Kết quả của quá trình giảm phân là

A. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

B. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 4 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

C. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giảm một nửa so với tế bào mẹ.

D. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 4 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giảm một nửa so với tế bào mẹ.

Câu 12. Thành phần hoá học chủ yếu cấu tạo nên nhiễm sắc thể là

A. protein histon và DNA. B. protein histon và nucleic acid.

C. protein và sợi nhiễm sắc. D. protein albumin và nucleic acid.

Câu 13. Cặp nhiễm sắc thể tương đồng là

A. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể khác nhau về hình thái và kích thước 2 chiếc đều có nguồn gốc từ bố hoặc từ mẹ.

B. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể giống nhau về hình thái và kích thước 2 chiếc đều có nguồn gốc từ bố hoặc từ mẹ.

C. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể khác nhau về hình thái và kích thước 1 chiếc có nguồn gốc từ bố, 1 chiếc có nguồn gốc từ mẹ..

D. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể giống hệt nhau về hình thái và kích thước 1 chiếc có nguồn gốc từ bố, 1 chiếc có nguồn gốc từ mẹ.

Câu 14. Một cá thể sinh vật sinh sản hữu tính có bộ nhiễm sắc thể 2n = 4 được kí hiệu là AaBb thì có thể tạo ra mấy loại giao tử khác nhau về kí hiệu bộ nhiễm sắc thể?

A. 4. B. 3. C. 2. D. 1.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Vật AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 8cm, điểm A nằm trên trục chính. Gọi d là khoảng cách từ vật đến quang tâm của thấu kính. A'B' là ảnh của AB qua thấu kính.

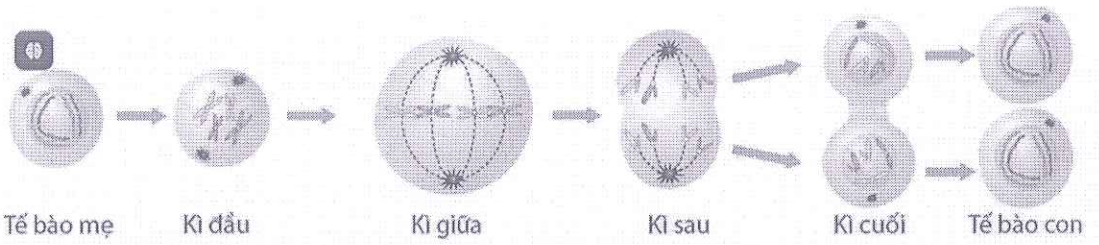
a. Ảnh A'B' vuông góc với trục chính của TKHT, với A' nằm trên trục chính.

b. Khi d = 5cm thì ảnh A'B' là ảnh ảo, cùng chiều với vật và nhỏ hơn vật.

c. Khi d = 12cm thì ảnh A'B' là ảnh thật, ngược chiều với vật và lớn hơn vật.

d. Khi d = 20cm thì ảnh A'B' là ảnh thật, ngược chiều với vật và lớn hơn vật.

Câu 2: Cho hình ảnh sơ đồ quá trình nguyên phân ở tế bào động vật. Quan sát hình:



a. Quá trình nguyên phân diễn ra gồm 4 kì: Kì đầu, kì giữa, kì sau, kì cuối

b. Kết thúc quá trình nguyên phân tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

c. Ở ruồi giấm có bộ nhiễm sắc thể 2n = 8. Số nhiễm sắc thể trong tế bào của ruồi giấm khi ở kì giữa của quá trình nguyên phân là 8 nhiễm sắc thể đơn.

d. Giả sử 1 loài có bộ nhiễm sắc thể 2n = 36, nguyên phân liên tiếp 3 lần. Tổng số nhiễm sắc thể có trong tất cả các tế bào được tạo thành là 288 nhiễm sắc thể đơn.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1. Cường độ dòng điện qua bóng đèn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn. Điều đó có nghĩa là nếu hiệu điện thế tăng 2 lần thì cường độ dòng điện tăng bao nhiêu lần?

Câu 2. Một bóng đèn xe máy khi thắp sáng có điện trở là 15Ω và cường độ dòng điện đi qua dây tóc bóng đèn là 0,4A. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tóc bóng đèn là bao nhiêu Vôn?

Câu 3. Khi hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch là 18V thì cường độ dòng điện đi qua là 0,5A. Hỏi nếu tăng hiệu điện thế thêm 9V nữa thì cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch là bao nhiêu Ampe?

Câu 4: Phân tử acetic acid có bao nhiêu nhóm - COOH?

Câu 5: Phân tử glycerol có bao nhiêu nhóm –OH?

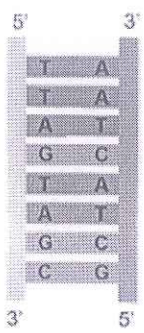
Câu 6: Trong một phân tử chất béo có bao nhiêu liên kết este (liên kết -COO)?

II. Tự luận

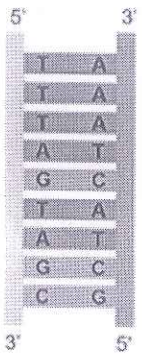
Câu 1 (1 điểm):

a. Nêu khái niệm đột biến gene.

b. Xác định dạng đột biến gene trong hình dưới đây.



Gene ban đầu



Gene đột biến

c. Một gene có tổng số nucleotide là 2800. Trong đó, số nucleotide loại A chiếm 20% tổng số nucleotide của gene. Gene này bị đột biến thêm 2 cặp A – T. Hãy xác định số nucleotide từng loại của gene sau đột biến?

Câu 2 (1 điểm): Vật AB dạng mũi tên được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f, điểm A nằm trên trục chính. Gọi d là khoảng cách từ vật đến quang tâm thấu kính. Hãy dựng ảnh và nêu tính chất của ảnh tạo bởi thấu kính khi $f<d<2f$.

Câu 3 (1 điểm):

Hòa tan hoàn toàn m gam magnesium (Mg) vào 500ml dung dịch acetic acid. Sau khi kết thúc phản ứng, thu được 12,395 lít khí ở điều kiện chuẩn

a. Tính giá trị m?
b. Tính nồng độ mol của dung dịch acid đã dùng?

(Biết Mg = 24; C = 12; O = 16; H = 1)

----------Chúc các con làm bài thi đạt kết quả tốt nhất ----------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: KHTN 9
Ngày thi: 10/3/2026
Thời gian: 90 phút

Mã đề: 903

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cặp nhiễm sắc thể tương đồng là

A. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể khác nhau về hình thái và kích thước 1 chiếc có nguồn gốc từ bố, 1 chiếc có nguồn gốc từ mẹ..

B. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể giống nhau về hình thái và kích thước 2 chiếc đều có nguồn gốc từ bố hoặc từ mẹ.

C. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể giống hệt nhau về hình thái và kích thước 1 chiếc có nguồn gốc từ bố, 1 chiếc có nguồn gốc từ mẹ..

D. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể khác nhau về hình thái và kích thước 2 chiếc đều có nguồn gốc từ bố hoặc từ mẹ.

Câu 2. Thành phần hoá học chủ yếu cấu tạo nên nhiễm sắc thể là

A. protein và sợi nhiễm sắc.
B. protein histon và DNA.
C. protein histon và nucleic acid.
D. protein albumin và nucleic acid.

Câu 3. Kết quả của quá trình giảm phân là

A. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 4 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giảm một nửa so với tế bào mẹ.

B. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 4 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

C. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giảm một nửa so với tế bào mẹ.

D. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

Câu 4. Một cá thể sinh vật sinh sản hữu tính có bộ nhiễm sắc thể 2n = 4 được kí hiệu là AaBb thì có thể tạo ra mấy loại giao tử khác nhau về kí hiệu bộ nhiễm sắc thể?

A. 1. B. 2. C. 4. D. 3.

Câu 5. Khi chiếu ánh sáng qua lăng kính, nếu sau lăng kính có một dải màu từ đỏ đến tím thì chùm sáng chiếu vào lăng kính là:

A. Chùm sáng đơn sắc.
B. Chùm sáng màu đỏ.
C. Chùm sáng màu vàng.
D. Chùm sáng trắng.

Câu 6. Khi tia sáng truyền từ không khí đến mặt bên của lăng kính thì tia ló ra khỏi lăng kính có đặc điểm gì?

A. Tiếp tục truyền thẳng theo phương của tia tới.
B. Bị lệch về phía đáy so với tia tới.
C. Vuông góc với tia tới.
D. Song song với tia tới.

Câu 7. Thấu kính phân kì là loại thấu kính có

A. phần rìa dày hơn phần giữa.
B. phần rìa mỏng hơn phần giữa.

C. phần rìa và phần giữa bằng nhau. D. hình dạng bất kỳ.

Câu 8. Kính lúp là thấu kính hội tụ có:

A. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật nhỏ.

B. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật có hình dạng phức tạp.

C. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật nhỏ.

D. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật lớn.

Câu 9. Nội dung định luật Omh là

A. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ với điện trở của dây.

B. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ nghịch với điện trở của dây.

C. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và không tỉ lệ với điện trở của dây.

D. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ thuận với điện trở của dây.

Câu 10. Đặt một hiệu điện thế U = 24V vào hai đầu một điện trở, đo được cường độ dòng điện chạy qua điện trở là 0,5A. Điện trở đó có giá trị là

A. 6Ω B. 12Ω C. 24Ω D. 48Ω

Câu 11. Tính chất đặc trưng của acetic acid gây ta bởi nhóm chức nào sau đây?

A. CH_3-. B. -OH. C. -COOH. D. -CO-.

Câu 12. Chất nào sau đây có thể làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ?

A. $CH_2 = CH_2$. B. $CH_3 - CH_2 - CH_3$.

C. $CH_3 - COOH$. D. $CH_3 - CH_2 - OH$.

Câu 13. Loại thực phẩm nào sau đây chứa nhiều lipid?

A. Quả bưởi. B. Quả bơ. C. Bánh mì. D. Rau.

Câu 14. Công thức cấu tạo thu gọn của chất béo là

A. $(RCOO)_3C_3H_5$. B. $C_3H_5(OH)_3$.

C. RCOONa. D. $(C_nH_{2n+1}COO)_3C_3H_5$.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Vật AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 12cm, điểm A nằm trên trục chính. Gọi d là khoảng cách từ vật đến quang tâm của thấu kính. A'B' là ảnh của AB qua thấu kính.

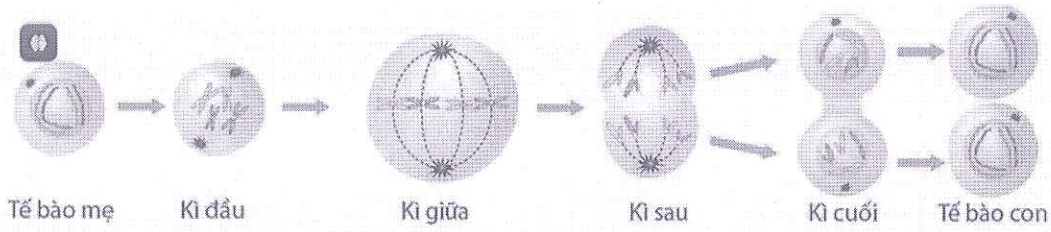
a. Ảnh A'B' vuông góc với trục chính của TKHT, với A' nằm trên trục chính.

b. Khi d = 8cm thì ảnh A'B' là ảnh thật, ngược chiều với vật và lớn hơn vật.

c. Khi d = 15cm thì ảnh A'B' là ảnh ảo, cùng chiều với vật và lớn hơn vật.

d. Khi d = 30cm thì ảnh A'B' là ảnh thật, ngược chiều với vật và lớn hơn vật.

Câu 2: Cho hình ảnh sơ đồ quá trình nguyên phân ở tế bào động vật. Quan sát hình:



a. Quá trình nguyên phân diễn ra gồm 4 kì: Kì đầu, kì giữa, kì sau, kì cuối

b. Kết thúc quá trình nguyên phân tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

c. Ở tinh tinh có bộ nhiễm sắc thể 2n = 48. Số nhiễm sắc thể trong tế bào của ruồi giấm khi ở kì giữa của quá trình nguyên phân là 48 nhiễm sắc thể đơn.

d. Giả sử 1 loài có bộ nhiễm sắc thể 2n = 24, nguyên phân liên tiếp 3 lần. Tổng số nhiễm sắc thể có trong tất cả các tế bào được tạo thành là 168 nhiễm sắc thể đơn.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1. Cường độ dòng điện qua bóng đèn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn. Điều đó có nghĩa là nếu hiệu điện thế tăng 2,5 lần thì cường độ dòng điện tăng bao nhiêu lần?

Câu 2. Một bóng đèn xe máy khi thắp sáng có điện trở là 20Ω và cường độ dòng điện đi qua dây tóc bóng đèn là 0,75A. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tóc bóng đèn là bao nhiêu Vôn?

Câu 3. Khi hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch là 24V thì cường độ dòng điện đi qua là 0,4A. Hỏi nếu tăng hiệu điện thế thêm 6V nữa thì cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch là bao nhiêu Ampe?

Câu 4: Acid oleic có CTPT là $C_{18}H_{34}O_2$. Khối lượng phân tử của acid oleic là bao nhiêu amu?

Câu 5: Phân tử glycerol có bao nhiêu nhóm –OH?

Câu 6: Trong một phân tử chất béo có bao nhiêu liên kết este (liên kết -COO)?

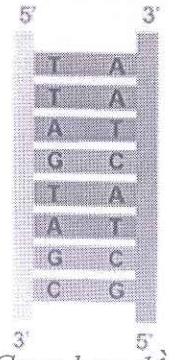
II. Tự luận

Câu 1 (1 điểm): Vật AB dạng mũi tên được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f, điểm A nằm trên trục chính. Gọi d là khoảng cách từ vật đến quang tâm thấu kính. Hãy dựng ảnh và nêu tính chất của ảnh tạo bởi thấu kính khi d >2f.

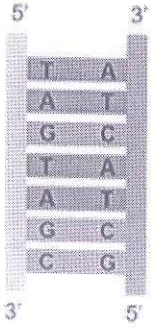
Câu 2 (1 điểm):

a. Nêu khái niệm đột biến gene.

b. Xác định dạng đột biến gene trong hình dưới đây.



Gene ban đầu



Gene đột biến

c. Một gene có tổng số nucleotide là 3600. Trong đó, số nucleotide loại A chiếm 30% tổng số nucleotide của gene. Gene này bị đột biến mất 2 cặp A – T. Hãy xác định số nucleotide từng loại của gene sau đột biến?

Câu 3 (1 điểm): Hòa tan hoàn toàn m gam kẽm (Zinc) vào 200ml dung dịch acetic acid. Sau khi kết thúc phản ứng, thu được 8,6765 lít khí ở điều kiện chuẩn

a. Tính giá trị m?

b. Tính nồng độ mol của dung dịch acid đã dùng?

(Biết Zn = 65; C = 12; O = 16; H = 1)

----------Chúc các con làm bài thi đạt kết quả tốt nhất ----------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 904

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: KHTN 9
Ngày thi: 10/3/2026
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 14, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Loại thực phẩm nào sau đây chứa nhiều lipid?

A. Gạo nếp. B. Trái cây. C. Rau. D. Cá thu .

Câu 2. Chất nào sau đây có thể làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ?

A. $CH_2 = CH - CH_2 - COOH$. B. $CH_3 - CH_2 - CH_3$.

C. $CH_3 - OH$. D. $CH_3 - CH_2 - OH$.

Câu 3. Tính chất đặc trưng của acetic acid gây ta bởi nhóm chức nào sau đây?

A. -COOH. B. CH_3- C. -OH. D. -CO-.

Câu 4. Công thức cấu tạo thu gọn của chất béo là

A. $(C_nH_{2n+1}COO)_3C_3H_5$. B. $C_3H_5(OH)_3$.

C. RCOONa. D. $(RCOO)_3C_3H_5$.

Câu 5. Một cá thể sinh vật sinh sản hữu tính có bộ nhiễm sắc thể 2n = 4 được kí hiệu là AaBb thì có thể tạo ra mấy loại giao tử khác nhau về kí hiệu bộ nhiễm sắc thể?

A. 4. B. 3. C. 2. D. 1.

Câu 6. Kết quả của quá trình giảm phân là

A. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

B. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 4 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

C. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giảm một nửa so với tế bào mẹ.

D. từ một tế bào mẹ có bộ nhiễm sắc thể 2n tạo ra 4 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giảm một nửa so với tế bào mẹ.

Câu 7. Thành phần hoá học chủ yếu cấu tạo nên nhiễm sắc thể là

A. protein histon và DNA. B. protein histon và nucleic acid.

C. protein và sợi nhiễm sắc. D. protein albumin và nucleic acid.

Câu 8. Cặp nhiễm sắc thể tương đồng là

A. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể khác nhau về hình thái và kích thước 2 chiếc đều có nguồn gốc từ bố hoặc từ mẹ.

B. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể giống nhau về hình thái và kích thước 2 chiếc đều có nguồn gốc từ bố hoặc từ mẹ.

C. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể khác nhau về hình thái và kích thước 1 chiếc có nguồn gốc từ bố, 1 chiếc có nguồn gốc từ mẹ..

D. cặp nhiễm sắc thể gồm hai nhiễm sắc thể giống nhau về hình thái và kích thước 1 chiếc có nguồn gốc từ bố, 1 chiếc có nguồn gốc từ mẹ.

Câu 9. Khi chiếu ánh sáng qua lăng kính, nếu sau lăng kính có một dải màu từ đỏ đến tím thì chùm sáng chiếu vào lăng kính là:

A. Chùm sáng đơn sắc. B. Chùm sáng màu đỏ.

C. Chùm sáng màu vàng. D. Chùm sáng trắng.

Câu 10. Khi tia sáng truyền từ không khí đến mặt bên của lăng kính thì tia ló ra khỏi lăng kính có đặc điểm gì?

A. Tiếp tục truyền thẳng theo phương của tia tới.

B. Bị lệch về phía đáy so với tia tới.

C. Vuông góc với tia tới.

D. Song song với tia tới.

Câu 11. Thấu kính phân kì là loại thấu kính có

A. phần rìa dày hơn phần giữa. B. phần rìa mỏng hơn phần giữa.

C. phần rìa và phần giữa bằng nhau. D. hình dạng bất kỳ.

Câu 12: Kính lúp là thấu kính hội tụ có:

A. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật nhỏ.

B. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật có hình dạng phức tạp.

C. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật nhỏ.

D. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật lớn.

Câu 13. Nội dung định luật Omh là

A. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ với điện trở của dây.

B. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ nghịch với điện trở của dây.

C. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và không tỉ lệ với điện trở của dây.

D. cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ thuận với điện trở của dây.

Câu 14. Đặt một hiệu điện thế U = 24V vào hai đầu một điện trở, đo được cường độ dòng điện chạy qua điện trở là 0,5A. Điện trở đó có giá trị là

A. 6Ω B. 12Ω C. 24Ω D. 48Ω

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Vật AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 15cm, điểm A nằm trên trục chính. Gọi d là khoảng cách từ vật đến quang tâm của thấu kính. A'B' là ảnh của AB qua thấu kính.

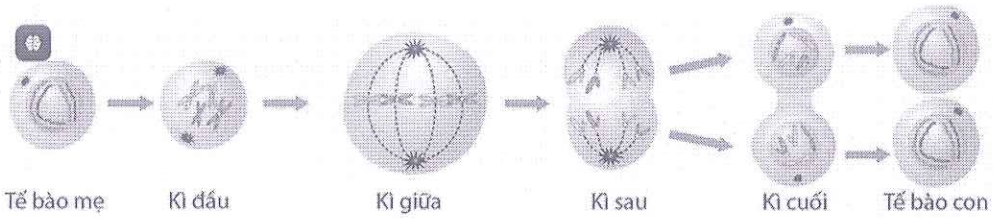
a. Ảnh A'B' vuông góc với trục chính của TKHT, với A' nằm trên trục chính.

b. Khi d = 10cm thì ảnh A'B' là ảnh ảo, cùng chiều với vật và lớn hơn vật.

c. Khi d = 25cm thì ảnh A'B' là ảnh thật, ngược chiều với vật và nhỏ hơn vật.

d. Khi d = 40cm thì ảnh A'B' là ảnh thật, ngược chiều với vật và lớn hơn vật.

Câu 2: Cho hình ảnh sơ đồ quá trình nguyên phân ở tế bào động vật. Quan sát hình:



a. Quá trình nguyên phân diễn ra gồm 4 kì: Kì đầu, kì giữa, kì sau, kì cuối

b. Kết thúc quá trình nguyên phân tạo ra 2 tế bào con có bộ nhiễm sắc thể giống nhau và giống tế bào mẹ.

c. Ở ruồi giấm có bộ nhiễm sắc thể 2n = 8. Số nhiễm sắc thể trong tế bào của ruồi giấm khi ở kì giữa của quá trình nguyên phân là 8 nhiễm sắc thể đơn.

d. Giả sử 1 loài có bộ nhiễm sắc thể 2n = 36, nguyên phân liên tiếp 3 lần. Tổng số nhiễm sắc thể có trong tất cả các tế bào được tạo thành là 288 nhiễm sắc thể đơn.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1. Cường độ dòng điện qua bóng đèn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn. Điều đó có nghĩa là nếu hiệu điện thế tăng 1,6 lần thì cường độ dòng điện tăng bao nhiêu lần?

Câu 2. Một bóng đèn xe máy khi thắp sáng có điện trở là 12Ω và cường độ dòng điện đi qua dây tóc bóng đèn là 1A. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tóc bóng đèn là bao nhiêu Vôn?

Câu 3. Khi hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch là 18V thì cường độ dòng điện đi qua là 0,4A. Hỏi nếu tăng hiệu điện thế thêm 9V nữa thì cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch là bao nhiêu Ampe?

Câu 4: Phân tử acetic acid có bao nhiêu nguyên tử carbon?

Câu 5: Phân tử glycerol có bao nhiêu nhóm –OH?

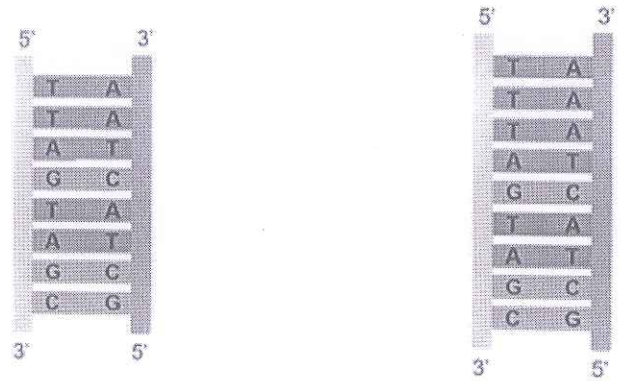
Câu 6: Trong một phân tử chất béo có bao nhiêu liên kết este (liên kết -COO)?

II. Tự luận

Câu 1 (1 điểm):

a. Nêu khái niệm đột biến gene.

b. Xác định dạng đột biến gene trong hình dưới đây.



Gene ban đầu

Gene đột biến

c. Một gene có tổng số nucleotide là 2800. Trong đó, số nucleotide loại A chiếm 20% tổng số nucleotide của gene. Gene này bị đột biến thêm 2 cặp A – T. Hãy xác định số nucleotide từng loại của gene sau đột biến?

Câu 2 (1 điểm): Vật AB dạng mũi tên được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f, điểm A nằm trên trục chính. Gọi d là khoảng cách từ vật đến quang tâm thấu kính. Hãy dựng ảnh và nêu tính chất của ảnh tạo bởi thấu kính khi d < f.

Câu 3 (1 điểm):

Hòa tan hoàn toàn m gam magnesium (Mg) vào 500ml dung dịch acetic acid. Sau khi kết thúc phản ứng, thu được 4,958 lít khí ở điều kiện chuẩn

a. Tính giá trị m?

b. Tính nồng độ mol của dung dịch acid đã dùng?

(Biết Mg = 24; C = 12; O = 16; H = 1)

----------Chúc các con làm bài thi đạt kết quả tốt nhất ----------

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 901

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: KHTN 9
Ngày thi: 10/03/2026
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	D	A	B	C	C	C	A	C	D	B	D	A	D

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm)

	Đáp án	Hướng dẫn chấm
Câu 1 (1 điểm)	a. S b. Đ c. Đ d. S	-Chọn chính xác 01 ý trong câu được 0,1 điểm. -Chọn chính xác 02 ý trong câu được 0,25 điểm. -Chọn chính xác 03 ý trong câu được 0,5 điểm. -Chọn chính xác 04 ý trong câu được 1 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. Đ b. Đ c. S d. S	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1.	1,5	**Câu 4.**	60	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.
Câu 2.	9	**Câu 5.**	3	
Câu 3.	1	**Câu 6.**	3	

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	- Vẽ đúng ảnh của vật qua TKHT - Nêu đúng tính chất của ảnh: Ảnh ảo, cùng chiều và lớn hơn vật. (sai 1 tính chất không có điểm).	0,75 0,25
Câu 2 (1 điểm)	a. Đột biến gene là những biến đổi trong cấu trúc của gene liên quan đến một hoặc một số cặp nucleotide. b. Dạng đột biến: mất 1 cặp T - A c. - Số nucleotide mỗi loại của gene trước đột biến: A = 30% . 3600 = 1080 = T; G = 20% . 3600 = 720 = C - Số nucleotide mỗi loại của gene sau đột biến: A = T = 1080 – 2 = 1078; G = C = 720	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 3 (1 điểm)	a. Tính đúng m = 19,5 gam	0,5
	b. Tính đúng $C_{M\ dung\ dịch\ CH3COOH}$ = 6M	0,5

BAN GIÁM HIỆU | **TỔ TRƯỞNG CM** | **NHÓM TRƯỞNG CM**

Đỗ Minh Phượng | **Vũ Thị Loan**

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 902

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: KHTN 9
Ngày thi: 10/3/2026
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,5 điểm)- Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	B	C	D	B	D	A	B	C	C	C	A	D	A

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm)

	Đáp án	Hướng dẫn chấm
Câu 1 (1 điểm)	a. Đ b. S c. Đ d. S	-Chọn chính xác 01 ý trong câu được 0,1 điểm. -Chọn chính xác 02 ý trong câu được 0,25 điểm. -Chọn chính xác 03 ý trong câu được 0,5 điểm. -Chọn chính xác 04 ý trong câu được 1 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. Đ b. Đ c. S d. Đ	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1.	2	**Câu 4.**	1	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.
Câu 2.	6	**Câu 5.**	3	
Câu 3.	0,75	**Câu 6.**	3	

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	- Vẽ đúng ảnh của vật qua TKHT - Nêu đúng tính chất của ảnh: Ảnh thật, ngược chiều và lớn hơn vật. (sai 1 tính chất không có điểm).	0,75 0,25
Câu 2 (1 điểm)	a. Đột biến gene là những biến đổi trong cấu trúc của gene liên quan đến một hoặc một số cặp nucleotide. b. Dạng đột biến: Thêm 1 cặp T - A c. Số nucleotide mỗi loại của gene trước đột biến: A = 20% . 2800 = 560 = T G = 30% . 2800 = 840 = C - Số nucleotide mỗi loại của gene sau đột biến: A = T = 560 + 2 = 562; G = C = 840	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 3 (1 điểm)	a. Tính đúng m = 12 gam	0,5
	b. Tính đúng $C_{M\ dung\ dịch\ CH3COOH}$ = 2M	0,5

BAN GIÁM HIỆU **TỔ TRƯỞNG CM** **NHÓM TRƯỞNG CM**

U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ T.P HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên

Đỗ Minh Phượng

Vũ Thị Loan

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 904

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: KHTN 9
Ngày thi: 10/3/2026
Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	D	A	A	D	A	D	A	D	D	B	A	A	B	D

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm)

	Đáp án	Hướng dẫn chấm
Câu 1 (1 điểm)	a. Đ b. Đ c. S d. S	-Chọn chính xác 01 ý trong câu được 0,1 điểm. -Chọn chính xác 02 ý trong câu được 0,25 điểm. -Chọn chính xác 03 ý trong câu được 0,5 điểm. -Chọn chính xác 04 ý trong câu được 1 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. Đ b. Đ c. S d. Đ	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1.	1,6	**Câu 4.**	2	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.
Câu 2.	12	**Câu 5.**	3	
Câu 3.	0,6	**Câu 6.**	3	

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	- Vẽ đúng ảnh của vật qua TKHT - Nêu đúng tính chất của ảnh: Ảnh ảo, cùng chiều và lớn hơn vật. (sai 1 tính chất không có điểm).	**0,75** **0,25**
Câu 2 (1 điểm)	a. Đột biến gene là những biến đổi trong cấu trúc của gene liên quan đến một hoặc một số cặp nucleotide. b. Dạng đột biến: Thêm 1 cặp T - A c. - Số nucleotide mỗi loại của gene trước đột biến: A = 20% . 2800 = 560 = T; G = 30% . 2800 = 840 = C - Số nucleotide mỗi loại của gene sau đột biến: A = T = 560 + 2 = 562; G = C = 840	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 3 (1 điểm)	a. Tính đúng m = 4,8 gam	0,5
	b. Tính đúng $C_{M\ dung\ dịch\ CH3COOH}$ = 0,4M	0,5

BAN GIÁM HIỆU **TỔ TRƯỞNG CM** **NHÓM TRƯỞNG CM**

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ T.P HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên

Đỗ Minh Phượng

Vũ Thị Loan

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: CÔNG NGHỆ 9
Ngày thi: 10/03/2026
Thời gian: 45 phút

Mã đề: 901

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):
A.Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Giáo dục mầm non có
A. Giáo dục trung học cơ sở.
B. Giáo dục tiểu học.
C. Giáo dục nhà trẻ.
D. Giáo dục trung học phổ thông.

Câu 2. Giáo dục mẫu giáo có độ tuổi là bao nhiêu?
A. Từ 6 đến 12 tuổi.
B. Từ 13 tuổi trở lên.
C. Từ 3 đến 5 tuổi.
D. Từ 3 đến 36 tháng tuổi.

Câu 3. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm:
A. Giáo dục chính quy, giáo dục nghề.
B. Giáo dục chính quy, giáo dục thường xuyên.
C. Giáo dục dân lập, giáo dục phổ thông.
D. Giáo dục chính quy, giáo dục phổ thông.

Câu 4. Ngành nghề lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm gì?
A. Môi trường làm việc, cơ sở hạ tầng, công cụ lao động.
B. Sản phẩm lao động, người lao động, cơ sở vật chất.
C. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, môi trường làm việc.
D. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, cơ sở vật chất.

Câu 5. Giáo dục trung học cơ sở có lớp học nào sau đây?
A. Lớp 3 **B.** Lớp 1 **C.** Lớp 10 **D.** Lớp 7

Câu 6. Để làm được các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần đạt yêu cầu về phẩm chất là gì?
A. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ
B. Cần cù, chăm chỉ, trung thực.
C. Có khả năng làm việc độc lập.
D. Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài.

Câu 7. Theo em, nghề nghiệp là gì ?
A. Là tập hợp những công việc do người khác giao cho.
B. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.
C. Là tập hợp những công việc mà mình thực hiện.
D. Là tập hợp những người làm việc theo năng lực.

Câu 8. Năng lực cần có trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là:
A. trình độ chuyên môn.
B. phấn đấu, tu dưỡng.
C. năng lực giải quyết vấn đề.
D. cần cù, chăm chỉ, tỉ mỉ.

Câu 9. Giáo dục nghề nghiệp bao gồm
A. Trình độ đại học và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
B. Trình độ giáo dục phổ thông và trình độ giáo dục đại học.
C. Trình độ giáo dục thường xuyên.
D. Trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.

Câu 10. Đối với con người, nghề nghiệp có vai trò

A. mang lại cho con người công việc giúp ích cho gia đình.

B. mang lại nguồn thu nhập ổn định, phát triển nhân cách, phát huy năng lực.

C. góp phần giảm các tệ nạn xã hội, góp phần kỉ cương cho xã hội.

D. mang lại vật chất, của cải, phát huy năng lực, tinh thần cho mỗi chúng ta.

Câu 11. Giáo dục phổ thông bao gồm:

A. nhà trẻ và mẫu giáo.

B. trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.

C. mẫu giáo, tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.

D. giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về vai trò của việc phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân?

A. Tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội.

B. Hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

C. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.

D. Góp phần đào tạo nhân lực lao động làm việc, là tiền đề phát triển kinh tế đất nước.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

A. Giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động của người làm.

B. Tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.

C. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp.

D. Đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.

Câu 14. Nghề nào thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

A. Thợ cơ khí.

B. Thợ vận hành máy công cụ.

C. Chuyên viên marketing.

D. Chuyên viên trang điểm.

Câu 15. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là gì?

A. Sau tốt nghiệp tiểu học và tốt nghiệp trung học phổ thông.

B. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và tốt nghiệp trung học phổ thông.

C. Sau tốt nghiệp trung học phổ thông và tốt nghiệp đại học.

D. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và học nghề.

Câu 16. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn cơ sở giáo dục thường xuyên để:

A. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa đi làm.

B. Học chương trình nghề là chủ yếu.

C. Học chương trình giáo dục phổ thông như các bạn học công lập.

D. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa học nghề.

Câu 17. Phẩm chất cần có trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là

A. cần cù, chăm chỉ, trung thực.

B. làm việc cá nhân độc lập

C. tự học, tự nghiên cứu.

D. trình độ chuyên môn.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về hướng đi của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?

A. Vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoặc vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

B. Vào học các nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

C. Vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

D. Vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).

Câu 19. Nơi diễn ra hoạt động mua, bán hàng hóa hoặc dịch vụ được gọi là gì?

A. Thị trường trao đổi - sản xuất.

B. Thị trường lao động.

C. Thị trường trao đổi hàng hóa.

D. Thị trường chuyển dịch cơ cấu hàng hóa.

Câu 20. Việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho mỗi cá nhân giúp

A. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

B. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp.

C. mỗi cá nhân xây dựng được kế hoạch gia đình tương lai một cách chắc chắn và bền vững.

D. giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, làm trái nghề gây ra những lãng phí cho toàn xã hội.

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2đ)

Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22 trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn "Đúng" hoặc " Sai" và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21. Khi tìm hiểu về nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần biết:

A. Nghề nghiệp không đòi hỏi trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của người lao động.

B. Thợ cơ khí không phải là một nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

C. Nghề nghiệp là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.

D. Việc làm gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.

Câu 22. Đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ :

A. Sử dụng công cụ lao động, vật liệu để chế tạo sản phẩm.

B. Môi trường làm việc không gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe của người lao động.

C. Sản phẩm lao động rất phong phú, đa dạng.

D. Sản phẩm thường không đổi mới.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Bạn Lan vừa tốt nghiệp trung học cơ sở, em hãy đề xuất giúp bạn Lan những hướng đi liên quan đến nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

Câu 2(1 điểm): Em hãy liên hệ thực tế mô tả đặc điểm của 3 nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: CÔNG NGHỆ 9
Ngày thi: 10/03/2026
Thời gian: 45 phút

Mã đề: 902

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):
A.Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Giáo dục phổ thông bao gồm:
A. trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.
B. mẫu giáo, tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
C. nhà trẻ và mẫu giáo.
D. giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.

Câu 2. Giáo dục nghề nghiệp bao gồm
A. Trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.
B. Trình độ giáo dục thường xuyên.
C. Trình độ giáo dục phổ thông và trình độ giáo dục đại học.
D. Trình độ đại học và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

Câu 3. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn cơ sở giáo dục thường xuyên để:
A. Học chương trình nghề là chủ yếu.
B. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa học nghề.
C. Học chương trình giáo dục phổ thông như các bạn học công lập.
D. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa đi làm.

Câu 4. Nơi diễn ra hoạt động mua, bán hàng hóa hoặc dịch vụ được gọi là gì?
A. Thị trường chuyển dịch cơ cấu hàng hóa.
B. Thị trường trao đổi - sản xuất.
C. Thị trường lao động.
D. Thị trường trao đổi hàng hóa.

Câu 5. Giáo dục trung học cơ sở có lớp học nào sau đây?
A. Lớp 3 **B.** Lớp 10 **C.** Lớp 7 **D.** Lớp 1

Câu 6. Phẩm chất cần có trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là
A. làm việc cá nhân độc lập **B.** trình độ chuyên môn.
C. tự học, tự nghiên cứu. **D.** cần cù, chăm chỉ, trung thực.

Câu 7. Việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho mỗi cá nhân giúp
A. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp.
B. mỗi cá nhân xây dựng được kế hoạch gia đình tương lai một cách chắc chắn và bền vững.
C. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của xã hội.
D. giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, làm trái nghề gây ra những lãng phí cho toàn xã hội.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về hướng đi của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?

A. Vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

B. Vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoặc vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

C. Vào học các nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

D. Vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).

Câu 9. Theo em, nghề nghiệp là gì ?

A. Là tập hợp những công việc mà mình thực hiện.

B. Là tập hợp những công việc do người khác giao cho.

C. Là tập hợp những người làm việc theo năng lực.

D. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.

Câu 10. Để làm được các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần đạt yêu cầu về phẩm chất là gì?

A. Có khả năng làm việc độc lập.

B. Cần cù, chăm chỉ, trung thực.

C. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ

D. Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài.

Câu 11. Giáo dục mầm non có

A. Giáo dục nhà trẻ.

B. Giáo dục trung học phổ thông.

C. Giáo dục tiểu học.

D. Giáo dục trung học cơ sở.

Câu 12. Năng lực cần có trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là:

A. trình độ chuyên môn.

B. cần cù, chăm chỉ, tỉ mỉ.

C. năng lực giải quyết vấn đề.

D. phấn đấu, tu dưỡng.

Câu 13. Đối với con người, nghề nghiệp có vai trò

A. mang lại nguồn thu nhập ổn định, phát triển nhân cách, phát huy năng lực.

B. góp phần giảm các tệ nạn xã hội, góp phần kỉ cương cho xã hội.

C. mang lại vật chất, của cải, phát huy năng lực, tinh thần cho mỗi chúng ta.

D. mang lại cho con người công việc giúp ích cho gia đình.

Câu 14. Ngành nghề lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm gì?

A. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, môi trường làm việc.

B. Môi trường làm việc, cơ sở hạ tầng, công cụ lao động.

C. Sản phẩm lao động, người lao động, cơ sở vật chất.

D. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, cơ sở vật chất.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về vai trò của việc phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân?

A. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.

B. Góp phần đào tạo nhân lực lao động làm việc, là tiền đề phát triển kinh tế đất nước.

C. Tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội.

D. Hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Câu 16. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm:

A. Giáo dục chính quy, giáo dục phổ thông.

B. Giáo dục dân lập, giáo dục phổ thông.

C. Giáo dục chính quy, giáo dục nghề.

D. Giáo dục chính quy, giáo dục thường xuyên.

Câu 17. Giáo dục mẫu giáo có độ tuổi là bao nhiêu?

A. Từ 13 tuổi trở lên.
B. Từ 3 đến 36 tháng tuổi.
C. Từ 3 đến 5 tuổi.
D. Từ 6 đến 12 tuổi.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

A. Giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động của người làm.
B. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp.
C. Đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.
D. Tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.

Câu 19. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là gì?

A. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và học nghề.
B. Sau tốt nghiệp trung học phổ thông và tốt nghiệp đại học.
C. Sau tốt nghiệp tiểu học và tốt nghiệp trung học phổ thông.
D. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và tốt nghiệp trung học phổ thông.

Câu 20. Nghề nào thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

A. Chuyên viên marketing.
B. Thợ vận hành máy công cụ.
C. Chuyên viên trang điểm.
D. Thợ cơ khí.

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2đ)

Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22 trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn "Đúng" hoặc " Sai" và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21. Đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ :

A. Sử dụng công cụ lao động, vật liệu để chế tạo sản phẩm.
B. Môi trường làm việc không gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe của người lao động.
C. Sản phẩm lao động rất phong phú, đa dạng.
D. Sản phẩm thường không đổi mới.

Câu 22. Khi tìm hiểu về nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần biết:

A. Nghề nghiệp không đòi hỏi trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của người lao động.
B. Thợ cơ khí không phải là một nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
C. Nghề nghiệp là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.
D. Việc làm gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp của mỗi người?

Câu 2(1 điểm): Em hãy liên hệ thực tế mô tả đặc điểm của 3 nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 903

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: CÔNG NGHỆ 9
Ngày thi: 10/03/2026
Thời gian: 45 phút

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):
A.Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Nghề nào thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?
A. Thợ cơ khí.
B. Thợ vận hành máy công cụ.
C. Chuyên viên marketing.
D. Chuyên viên trang điểm.

Câu 2. Đối với con người, nghề nghiệp có vai trò
A. góp phần giảm các tệ nạn xã hội, góp phần kỉ cương cho xã hội.
B. mang lại cho con người công việc giúp ích cho gia đình.
C. mang lại vật chất, của cải, phát huy năng lực, tinh thần cho mỗi chúng ta.
D. mang lại nguồn thu nhập ổn định, phát triển nhân cách, phát huy năng lực.

Câu 3. Theo em, nghề nghiệp là gì ?
A. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.
B. Là tập hợp những người làm việc theo năng lực.
C. Là tập hợp những công việc mà mình thực hiện.
D. Là tập hợp những công việc do người khác giao cho.

Câu 4. Giáo dục mẫu giáo có độ tuổi là bao nhiêu?
A. Từ 13 tuổi trở lên.
B. Từ 6 đến 12 tuổi.
C. Từ 3 đến 36 tháng tuổi.
D. Từ 3 đến 5 tuổi.

Câu 5. Phẩm chất cần có trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là
A. cần cù, chăm chỉ, trung thực.
B. tự học, tự nghiên cứu.
C. trình độ chuyên môn.
D. làm việc cá nhân độc lập

Câu 6. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về vai trò của việc phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân?
A. Tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội.
B. Góp phần đào tạo nhân lực lao động làm việc, là tiền đề phát triển kinh tế đất nước.
C. Hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.
D. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.

Câu 7. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm:
A. Giáo dục chính quy, giáo dục nghề.
B. Giáo dục dân lập, giáo dục phổ thông.
C. Giáo dục chính quy, giáo dục thường xuyên.
D. Giáo dục chính quy, giáo dục phổ thông.

Câu 8. Năng lực cần có trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là:
A. phấn đấu, tu dưỡng.
B. cần cù, chăm chỉ, tỉ mỉ.
C. năng lực giải quyết vấn đề.
D. trình độ chuyên môn.

Câu 9. Giáo dục mầm non có

A. Giáo dục trung học cơ sở.
B. Giáo dục tiểu học.
C. Giáo dục nhà trẻ.
D. Giáo dục trung học phổ thông.

Câu 10. Giáo dục nghề nghiệp bao gồm

A. Trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.
B. Trình độ đại học và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
C. Trình độ giáo dục phổ thông và trình độ giáo dục đại học.
D. Trình độ giáo dục thường xuyên.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về hướng đi của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?

A. Vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoặc vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.
B. Vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.
C. Vào học các nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
D. Vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).

Câu 12. Giáo dục trung học cơ sở có lớp học nào sau đây?

A. Lớp 3
B. Lớp 10
C. Lớp 7
D. Lớp 1

Câu 13. Ngành nghề lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm gì?

A. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, cơ sở vật chất.
B. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, môi trường làm việc.
C. Môi trường làm việc, cơ sở hạ tầng, công cụ lao động.
D. Sản phẩm lao động, người lao động, cơ sở vật chất.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

A. Tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.
B. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp.
C. Giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động của người làm.
D. Đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.

Câu 15. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn cơ sở giáo dục thường xuyên để:

A. Học chương trình nghề là chủ yếu.
B. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa đi làm.
C. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa học nghề.
D. Học chương trình giáo dục phổ thông như các bạn học công lập.

Câu 16. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là gì?

A. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và tốt nghiệp trung học phổ thông.
B. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và học nghề.
C. Sau tốt nghiệp tiểu học và tốt nghiệp trung học phổ thông.
D. Sau tốt nghiệp trung học phổ thông và tốt nghiệp đại học.

Câu 17. Giáo dục phổ thông bao gồm:

A. mẫu giáo, tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
B. giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
C. trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.
D. nhà trẻ và mẫu giáo.

Câu 18. Để làm được các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần đạt yêu cầu về phẩm chất là gì?

A. Có khả năng làm việc độc lập.
B. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ
C. Cần cù, chăm chỉ, trung thực.
D. Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài.

Câu 19. Nơi diễn ra hoạt động mua, bán hàng hóa hoặc dịch vụ được gọi là gì?

A. Thị trường trao đổi - sản xuất.
B. Thị trường lao động.
C. Thị trường chuyển dịch cơ cấu hàng hóa.
D. Thị trường trao đổi hàng hóa.

Câu 20. Việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho mỗi cá nhân giúp

A. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp.

B. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

C. mỗi cá nhân xây dựng được kế hoạch gia đình tương lai một cách chắc chắn và bền vững.

D. giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, làm trái nghề gây ra những lãng phí cho toàn xã hội.

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2đ)

Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22 trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn "Đúng" hoặc " Sai" và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21. Khi tìm hiểu về nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần biết:

A. Nghề nghiệp là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.
B. Việc làm gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.
C. Nghề nghiệp không đòi hỏi trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của người lao động.
D. Thợ cơ khí không phải là một nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

Câu 22. Đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ :

A. Sản phẩm lao động rất phong phú, đa dạng.
B. Sản phẩm thường không đổi mới.
C. Sử dụng công cụ lao động, vật liệu để chế tạo sản phẩm.
D. Môi trường làm việc không gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe của người lao động.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp của mỗi người?

Câu 2(1 điểm): Em hãy liên hệ thực tế mô tả đặc điểm của 3 nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 904

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: CÔNG NGHỆ 9
Ngày thi: 10/03/2026
Thời gian: 45 phút

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):
A.Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Nghề nào thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?
A. Thợ cơ khí. **B.** Chuyên viên marketing.
C. Thợ vận hành máy công cụ. **D.** Chuyên viên trang điểm.

Câu 2. Đối với con người, nghề nghiệp có vai trò
A. mang lại nguồn thu nhập ổn định, phát triển nhân cách, phát huy năng lực.
B. góp phần giảm các tệ nạn xã hội, góp phần kỉ cương cho xã hội.
C. mang lại cho con người công việc giúp ích cho gia đình.
D. mang lại vật chất, của cải, phát huy năng lực, tinh thần cho mỗi chúng ta.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?
A. Tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.
B. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp.
C. Đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.
D. Giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động của người làm.

Câu 4. Giáo dục trung học cơ sở có lớp học nào sau đây?
A. Lớp 3 **B.** Lớp 7 **C.** Lớp 10 **D.** Lớp 1

Câu 5. Để làm được các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần đạt yêu cầu về phẩm chất là gì?
A. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ **B.** Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài.
C. Cần cù, chăm chỉ, trung thực. **D.** Có khả năng làm việc độc lập.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về hướng đi của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?
A. Vào học các nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
B. Vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoặc vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.
C. Vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).
D. Vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

Câu 7. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn cơ sở giáo dục thường xuyên để:
A. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa đi làm.
B. Học chương trình nghề là chủ yếu.
C. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa học nghề.
D. Học chương trình giáo dục phổ thông như các bạn học công lập.

Câu 8. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm:
A. Giáo dục chính quy, giáo dục nghề.

B. Giáo dục dân lập, giáo dục phổ thông.
C. Giáo dục chính quy, giáo dục thường xuyên.
D. Giáo dục chính quy, giáo dục phổ thông.

Câu 9. Giáo dục mẫu giáo có độ tuổi là bao nhiêu?
A. Từ 13 tuổi trở lên.
B. Từ 3 đến 36 tháng tuổi.
C. Từ 3 đến 5 tuổi.
D. Từ 6 đến 12 tuổi.

Câu 10. Theo em, nghề nghiệp là gì ?
A. Là tập hợp những người làm việc theo năng lực.
B. Là tập hợp những công việc mà mình thực hiện.
C. Là tập hợp những công việc do người khác giao cho.
D. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.

Câu 11. Giáo dục mầm non có
A. Giáo dục trung học phổ thông.
B. Giáo dục trung học cơ sở.
C. Giáo dục nhà trẻ.
D. Giáo dục tiểu học.

Câu 12. Năng lực cần có trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là:
A. phấn đấu, tu dưỡng.
B. trình độ chuyên môn.
C. năng lực giải quyết vấn đề.
D. cần cù, chăm chỉ, tỉ mỉ.

Câu 13. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là gì?
A. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và học nghề.
B. Sau tốt nghiệp trung học phổ thông và tốt nghiệp đại học.
C. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và tốt nghiệp trung học phổ thông.
D. Sau tốt nghiệp tiểu học và tốt nghiệp trung học phổ thông.

Câu 14. Giáo dục phổ thông bao gồm:
A. nhà trẻ và mẫu giáo.
B. giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
C. trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.
D. mẫu giáo, tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.

Câu 15. Phẩm chất cần có trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là
A. cần cù, chăm chỉ, trung thực.
B. tự học, tự nghiên cứu.
C. trình độ chuyên môn.
D. làm việc cá nhân độc lập

Câu 16. Việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho mỗi cá nhân giúp
A. mỗi cá nhân xây dựng được kế hoạch gia đình tương lai một cách chắc chắn và bền vững.
B. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp.
C. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của xã hội.
D. giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, làm trái nghề gây ra những lãng phí cho toàn xã hội.

Câu 17. Ngành nghề lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có đặc điểm gì?
A. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, môi trường làm việc.
B. Sản phẩm lao động, người lao động, cơ sở vật chất.
C. Môi trường làm việc, cơ sở hạ tầng, công cụ lao động.
D. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, cơ sở vật chất.

Câu 18. Nơi diễn ra hoạt động mua, bán hàng hóa hoặc dịch vụ được gọi là gì?

A. Thị trường trao đổi - sản xuất.
B. Thị trường trao đổi hàng hóa.
C. Thị trường chuyển dịch cơ cấu hàng hóa.
D. Thị trường lao động.

Câu 19. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về vai trò của việc phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân?

A. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.
B. Tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội.
C. Góp phần đào tạo nhân lực lao động làm việc, là tiền đề phát triển kinh tế đất nước.
D. Hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Câu 20. Giáo dục nghề nghiệp bao gồm

A. Trình độ giáo dục phổ thông và trình độ giáo dục đại học.
B. Trình độ đại học và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
C. Trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.
D. Trình độ giáo dục thường xuyên.

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2đ)

Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22 trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn "Đúng" hoặc " Sai" và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21. Đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ :

A. Sản phẩm lao động rất phong phú, đa dạng.
B. Sản phẩm thường không đổi mới.
C. Sử dụng công cụ lao động, vật liệu để chế tạo sản phẩm.
D. Môi trường làm việc không gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe của người lao động.

Câu 22. Khi tìm hiểu về nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần biết:

A. Nghề nghiệp là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.
B. Việc làm gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.
C. Nghề nghiệp không đòi hỏi trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của người lao động.
D. Thợ cơ khí không phải là một nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ?

Câu 2(1 điểm): Em hãy liên hệ thực tế mô tả đặc điểm của 3 nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: CÔNG NGHỆ 9
Ngày thi: 10/03/2026
Thời gian: 45 phút

Mã đề: 901

I. Trắc nghiệm: (7 điểm)

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	C	C	B	C	D	B	B	A	D	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	D	A	A	B	D	D	A	B	B

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): HS làm đúng 1 ý chỉ được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25 điểm, đúng 3 ý được 0,5 điểm và đúng cả 4 ý được 1 điểm

Câu 21	A. Sai	B. Sai	C. Đúng	D. Đúng
Câu 22	A. Đúng	B. Sai	C. Đúng	D. Sai

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1(2 điểm):

Những hướng đi liên quan đến nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ:

+ Tiếp tục học trung học phổ thông và định hướng lựa chọn các môn học liên quan đến kĩ thuật, công nghệ

+ Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.

+ Theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

Câu 2: (1 điểm) :

Học sinh mô tả được đặc điểm của 3 nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

BGH kí duyệt	TTCM	NT/GV ra đề
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Dương Thị Tươi

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: CÔNG NGHỆ 9
Ngày thi: 10/03/2026
Thời gian: 45 phút

Mã đề: 902

I. Trắc nghiệm: (7 điểm)

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	D	A	B	C	C	B	A	B	D	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	A	A	A	B	D	C	A	D	D

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): HS làm đúng 1 ý chỉ được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25 điểm, đúng 3 ý được 0,5 điểm và đúng cả 4 ý được 1 điểm

Câu 21	A. Đúng	B. Sai	C. Đúng	D. Sai
Câu 22	A. Sai	B. Sai	C. Đúng	D. Đúng

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1(2 điểm): Ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp của mỗi người :

Đối với bản thân:

- Tạo ra sự say mê, hứng thú với công việc.
- Phát huy được khả năng, tố chất của cá nhân trong nghề nghiệp.
- Tăng hiệu quả làm việc

Đối với gia đình:

- Nhanh chóng có việc làm, tạo thu nhập gánh vác một phần chi phí gia đình.
- Là cơ hội để xây dựng kế hoạch gia đình tương lai.

Đối với xã hội:

- Tránh lãng phí nguồn lực, đào tạo đổi nghề trong quá trình học tập, làm việc. Giúp phân bổ nguồn lực đồng đều trong các lĩnh vực. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp.

Câu 2: (1 điểm) : Học sinh mô tả được đặc điểm của 3 nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

BGH kí duyệt	TTCM	NT/GV ra đề
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Dương Thị Tươi

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: CÔNG NGHỆ 9
Ngày thi: 10/03/2026
Thời gian: 45 phút

Mã đề: 903

I. Trắc nghiệm: (7 điểm)

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	A	D	A	D	C	B	C	D	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	C	B	C	C	A	B	C	B	A

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): HS làm đúng 1 ý chỉ được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25 điểm, đúng 3 ý được 0,5 điểm và đúng cả 4 ý được 1 điểm

Câu 21	A. Đúng	B. Đúng	C. Sai	D. Sai
Câu 22	A. Đúng	B. Sai	C. Đúng	D. Sai

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1(2 điểm): Ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp của mỗi người :

Đối với bản thân:

- Tạo ra sự say mê, hứng thú với công việc.
- Phát huy được khả năng, tố chất của cá nhân trong nghề nghiệp.
- Tăng hiệu quả làm việc

Đối với gia đình:

- Nhanh chóng có việc làm, tạo thu nhập gánh vác một phần chi phí gia đình.
- Là cơ hội để xây dựng kế hoạch gia đình tương lai.

Đối với xã hội:

- Tránh lãng phí nguồn lực, đào tạo đổi nghề trong quá trình học tập, làm việc. Giúp phân bổ nguồn lực đồng đều trong các lĩnh vực. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp.

Câu 2: (1 điểm) : Học sinh mô tả được đặc điểm của 3 nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

BGH kí duyệt	TTCM	NT/GV ra đề
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Dương Thị Tươi

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: CÔNG NGHỆ 9
Ngày thi: 10/03/2026
Thời gian: 45 phút

Mã đề: 904

I. Trắc nghiệm: (7 điểm)

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	A	A	D	B	C	B	C	C	C	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	B	C	B	C	B	A	D	C	C

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): HS làm đúng 1 ý chỉ được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25 điểm, đúng 3 ý được 0,5 điểm và đúng cả 4 ý được 1 điểm

Câu 21	A. Đúng	B. Sai	C. Đúng	D. Sai
Câu 22	A. Đúng	B. Đúng	C. Sai	D. Sai

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1(2 điểm): Yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ:

Yêu cầu	Nội dung
Năng lực (1đ)	- Có trình độ chuyên môn phù hợp - Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm - Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. - Có đủ sức khỏe để làm việc lâu dài
Phẩm chất (1đ)	- Chấp hành nghiêm kỷ luật lao động; - Trung thực; trách nhiệm; tuân thủ đúng quy định, quy trình kỹ thuật và an toàn lao động; - Cần cù, chăm chỉ cố gắng khắc phục khó khăn; - Có ý thức phấn đấu rèn luyện học tập

Câu 2: (1 điểm) :

Học sinh mô tả được đặc điểm của 3 nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

BGH kí duyệt	TTCM	NT/GV ra đề
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Dương Thị Tươi

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
Trường THCS Ngọc Lâm
NĂM HỌC 2025 - 2026
Mã đề: LS-ĐL 901

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 9/3/2026
Thời gian làm bài: 90 phút

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

A. không vi phạm chủ quyền dân tộc.
B. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
C. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
D. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

Câu 2. Nội dung nào *không* phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

A. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.
B. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.
C. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.
D. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.

Câu 3. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

A. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
B. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
C. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.
D. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây *không* nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

A. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.
B. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
C. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.
D. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

Câu 5. Các tướng lĩnh Pháp – Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

A. "một pháo đài bất khả chiến bại".
B. "một sở chỉ huy vùng tây bắc".
C. "một pháo đài bất khả xâm phạm".
D. "một tập đoàn quân chủ lực".

Câu 6. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
B. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.
D. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Câu 7. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

A. đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.

B. đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.

C. đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

D. đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.

Câu 8. Chiến thắng quân sự nào của Việt Nam quyết định đến thắng lợi tại hội nghị Giơnevơ 1954?

A. Biên giới thu - đông 1950.
B. Đông xuân 1953-1954.
C. Việt Bắc thu - đông 1947.
D. Điện Biên Phủ 1954.

Câu 9. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là "Đại hội kháng chiến thắng lợi"?

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

Câu 10. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

D. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

2. Bài tập đúng /sai: ***Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.***

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

"Các đảng viên Cộng sản (Pháp) ngay từ lúc này đã tích cực bênh vực Việt Minh. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với họ là một "cuộc chiến tranh bản thu. Còn đối với những người khác, đây là một "cuộc chiến tranh nhục nhã", "cuộc chiến tranh không dám xưng tên".....

(Hen-ri Na-va. Đông Dương hấp hối, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.15)

a) Đoạn tư liệu phản ánh nguyên nhân thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

b) Nhận định của Hen-ri Na-va thể hiện tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam.

c) Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) của Việt Nam.

d) Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức đa chiều về cuộc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (1,5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự trong cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1951-1954?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:(3,5 điểm)

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Khu vực đồi núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh trong việc

A. trồng cây công nghiệp hàng năm, cây dược liệu, trồng rừng và chăn nuôi lợn.

B. trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn và trồng rừn

C. trồng rừng, trồng rau quả cận nhiệt và chăn nuôi gia súc nhỏ.

D. trồng cây công nghiệp, cây rau đậu và chăn nuôi lợn.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây đúng với dân số của Bắc Trung Bộ?

A. Có dân số đông nhất cả nước.

B. Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao trên 1%.

C. Chỉ có người Kinh sinh sống nơi đây.

D. Thành phần dân tộc đa dạng như: Kinh, Thái, Mường, Tà Ôi,...

Câu 3. Rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ rất được chú trọng trồng và bảo vệ để

A. chắn gió, bão; ngăn cát bay, cát chảy;...

B. điều hoà nguồn nước.

C. chống lũ đột ngột trên các sông.

D. tạo cảnh quan ven biển.

Câu 4. Các tỉnh có sản lượng thuỷ sản khai thác và nuôi trồng cao ở Bắc Trung Bộ là

A. Nghệ An, Quảng Trị.

B. Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

C. Thanh Hoá, Nghệ An

D. Hà Tĩnh, Nghệ An

Câu 5. Vùng Nam Trung Bộ *không* tiếp giáp với

A.Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Vùng Đông Nam bộ

C.Nước láng giềng Lào, Cam pu chia

D.Vùng biển phía Đông rộng lớn

Câu 6. Biện pháp quan trọng nhất để phòng chống thiên tai ở vùng Bắc Trung Bộ là

A. bảo vệ, phát triển rừng.

B. xây dựng các hồ thủy lợi.

C. xây dựng đê, kè chắn sóng.

D. di dân đến các vùng khác.

Câu 7. Việc nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn ở Bắc Trung Bộ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

A. Khai thác thế mạnh nổi bật của vùng ven biển.

B. Đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

C. Tạo thế liên hoàn phát triển kinh tế theo không gian.

D. Thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn vùng ven biển.

Câu 8. Đặc khu Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

A. Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.

B. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

C. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

D. Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

Câu 9.Vùng Nam Trung bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

A. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông

B. Khơ -me, H rê,Cơ –tu, Xơ-đăng, Tày

C. Gia- Rai,Ê –đê, Ba-na, Mơ-nông, Chăm

D.Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà –ôi, Nùng

Câu 10. Vùng Nam Trung Bộ gồm thành phố Đà Nẵng và bao nhiêu tỉnh?

A.5 B.6 C.7 D.8

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: *Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, thí sinh và ghi đáp án chọn đúng hoặc sai.*

Câu 1. Cho bảng số liệu:SẢN LƯỢNG THỦY SẢN BẮC TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN 2010 - 2021

(Đơn vị: nghìn tấn)

Sản lượng \ Năm	**2010**	**2015**	**2021**
Sản lượng khai thác	240,9	353,7	512,2
Sản lượng nuôi trồng	97,1	142,8	183,9

(Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2016, 2022)

a)Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng.

b)Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác.

c)Sản lượng thủy sản tăng phù hợp với chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp.

d)Sản lượng thủy sản đánh bắt tăng do phương tiện, tàu thuyền được trang bị hiện đại và thị trường mở rộng.

II. PHẦN TỰ LUẬN (1.5 điểm)

Câu 1(1,5 đ). Phân tích tình hình phát triển kinh tế biển-đảo của vùng Bắc trung Bộ?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
Trường THCS Ngọc Lâm
NĂM HỌC 2025 - 2026
Mã đề: LS-ĐL 902

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 9/3/2026
Thời gian làm bài: 90 phút

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,5 điểm)

1.Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Các tướng lĩnh Pháp – Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

A. "một sở chỉ huy vùng tây bắc". **B.** "một tập đoàn quân chủ lực".
C. "một pháo đài bất khả chiến bại". **D.** "một pháo đài bất khả xâm phạm".

Câu 2. Nội dung nào *không* phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

A. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.
B. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.
C. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.
D. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.

Câu 3. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

A. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
B. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
C. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
D. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây *không* nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
B. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.
C. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.
D. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.

Câu 5. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.
B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
D. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Câu 6. Chiến thắng quân sự nào của Việt Nam quyết định đến thắng lợi tại hội nghị Giơnevơ 1954?

A. Việt Bắc thu - đông 1947. **B.** Điện Biên Phủ 1954.

C. Đông xuân 1953-1954. **D.** Biên giới thu - đông 1950.

Câu 7. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

C. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

D. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

Câu 8. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là "Đại hội kháng chiến thắng lợi"?

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).

Câu 9. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

A. đảm bảo giành thắng lợi từng bước. **B.** không vi phạm chủ quyền dân tộc.

C. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. **D.** phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

Câu 10. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

A. đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.

B. đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.

C. đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

D. đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.

2. Bài tập đúng /sai: ***Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.***

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

"Các đảng viên Cộng sản (Pháp) ngay từ lúc này đã tích cực bênh vực Việt Minh. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với họ là một "cuộc chiến tranh bản thu. Còn đối với những người khác, đây là một "cuộc chiến tranh nhục nhã", "cuộc chiến tranh không dám xưng tên".....

(Hen-ri Na-va. Đông Dương hấp hối, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.15)

a) Đoạn tư liệu phản ảnh nguyên nhân thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

b) Nhận định của Hen-ri Na-va thể hiện tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam.

c) Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) của Việt Nam.

d) Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức đa chiều về cuộc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (1,5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1951-1954?

B.PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:(3,5 điểm)

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1.. Rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ rất được chú trọng trồng và bảo vệ để

A. chắn gió, bão; ngăn cát bay, cát chảy;...

B. điều hoà nguồn nước.

C. chống lũ đột ngột trên các sông.

D. tạo cảnh quan ven biển.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây đúng với dân số của Bắc Trung Bộ?

A. Có dân số đông nhất cả nước.

B. Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao trên 1%.

C. Chỉ có người Kinh sinh sống nơi đây.

D. Thành phần dân tộc đa dạng như: Kinh, Thái, Mường, Tà Ôi,...

Câu 3.Vùng Nam Trung bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

A. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông

B. Khơ -me, H rê,Cơ –tu, Xơ-đăng, Tày

C. Gia- Rai,Ê –đê, Ba-na, Mơ-nông, Chăm

D.Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà –ôi, Nùng

Câu 4. Khu vực đồi núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh trong việc

A. trồng cây công nghiệp hàng năm, cây dược liệu, trồng rừng và chăn nuôi lợn.

B. trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn và trồng rừn

C. trồng rừng, trồng rau quả cận nhiệt và chăn nuôi gia súc nhỏ.

D. trồng cây công nghiệp, cây rau đậu và chăn nuôi lợn.

Câu 5 Việc nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn ở Bắc Trung Bộ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

A. Khai thác thế mạnh nổi bật của vùng ven biển.

B. Đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

C. Tạo thế liên hoàn phát triển kinh tế theo không gian.

D. Thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn vùng ven biển.

Câu 6. Đặc khu Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

A. Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.

B. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

C. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

D. Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

Câu 7. Biện pháp quan trọng nhất để phòng chống thiên tai ở vùng Bắc Trung Bộ là

A. bảo vệ, phát triển rừng.

B. xây dựng các hồ thủy lợi.

C. xây dựng đê, kè chắn sóng.

D. di dân đến các vùng khác.

Câu 8. Các tỉnh có sản lượng thuỷ sản khai thác và nuôi trồng cao ở Bắc Trung Bộ là

A. Nghệ An, Quảng Trị.

B. Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

C. Thanh Hoá, Nghệ An

D. Hà Tĩnh, Nghệ An

Câu 9. Vùng Nam Trung Bộ gồm thành phố Đà Nẵng và bao nhiêu tỉnh?

A.5 B.6 C.7 D.8

Câu 10. Vùng Nam Trung Bộ *không* tiếp giáp với

A.Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Vùng Đông Nam bộ

C.Nước láng giềng Lào, Cam pu chia

D.Vùng biển phía Đông rộng lớn

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai:

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, thí sinh và ghi đáp án chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Bắc Trung Bộ có diện tích 51,2 nghìn km^2, dân số vùng 11 triệu người (2021), lãnh thổ kéo dài từ bắc xuống nam với ba dạng địa hình đồi núi phía tây, đồng bằng chuyển tiếp, thềm lục địa và đảo phía đông. Khí hậu hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

a) Bắc Trung Bộ thuận lợi để phát triển kinh tế biển.

b) Phía tây Bắc Trung Bộ tiếp giáp với Biển Đông.

c) Bắc Trung Bộ là vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai úng lụt.

d) Sự hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế nông – lâm- ngư nghiệp của vùng do sự phân hóa đặc điểm địa hình lãnh thổ.

II. PHẦN TỰ LUẬN (1.5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Dựa vào kiến thức đã học em hãy chứng minh vùng Bắc Trung bộ có nhiều thế mạnh để phát triển du lịch?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
Trường THCS Ngọc Lâm
NĂM HỌC 2025 - 2026
Mã đề: LS-ĐL 903

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 9/3/2026
Thời gian làm bài: 90 phút

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,5 điểm)

1.Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Các tướng lĩnh Pháp – Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

A. "một sở chỉ huy vùng tây bắc".
B. "một pháo đài bất khả xâm phạm".
C. "một pháo đài bất khả chiến bại".
D. "một tập đoàn quân chủ lực".

Câu 2. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

A. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.
B. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

Câu 3. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

A. đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.
B. đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.
C. đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
D. đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.

Câu 4. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

A. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
B. không vi phạm chủ quyền dân tộc.
C. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
D. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây *không* nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

A. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.
B. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
C. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.
D. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.

Câu 6. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là "Đại hội kháng chiến thắng lợi"?

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).
B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).
C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).
D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

Câu 7. Chiến thắng quân sự nào của Việt Nam quyết định đến thắng lợi tại hội nghị Giơnevơ 1954?

A. Biên giới thu - đông 1950. **B.** Việt Bắc thu - đông 1947.
C. Đông xuân 1953-1954. **D.** Điện Biên Phủ 1954.

Câu 8. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

B. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

C. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

Câu 9. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

A. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

B. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.

C. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

D. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.

Câu 10. Nội dung nào *không* phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

A. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.

B. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.

C. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.

D. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.

2. Bài tập đúng /sai: *Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.*

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

"Các đảng viên Cộng sản (Pháp) ngay từ lúc này đã tích cực bênh vực Việt Minh. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với họ là một "cuộc chiến tranh bản thu. Còn đối với những người khác, đây là một "cuộc chiến tranh nhục nhã", "cuộc chiến tranh không dám xưng tên".....

(Hen-ri Na-va. Đông Dương hấp hối, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.15)

a) Đoạn tư liệu phản ảnh nguyên nhân thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

b) Nhận định của Hen-ri Na-va thể hiện tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam.

c) Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) của Việt Nam.

d) Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức đa chiều về cuộc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (1,5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích những nguyên nhân thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:(3,5 điểm)

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Khu vực đồi núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh trong việc

A. trồng cây công nghiệp hàng năm, cây dược liệu, trồng rừng và chăn nuôi lợn.

B. trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn và trồng rừn

C. trồng rừng, trồng rau quả cận nhiệt và chăn nuôi gia súc nhỏ.

D. trồng cây công nghiệp, cây rau đậu và chăn nuôi lợn.

Câu 2. Rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ rất được chú trọng trồng và bảo vệ để

A. chắn gió, bão; ngăn cát bay, cát chảy;...

B. điều hoà nguồn nước.

C. chống lũ đột ngột trên các sông.

D. tạo cảnh quan ven biển.

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây đúng với dân số của Bắc Trung Bộ?

A. Có dân số đông nhất cả nước.

B. Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao trên 1%.

C. Chỉ có người Kinh sinh sống nơi đây.

D. Thành phần dân tộc đa dạng như: Kinh, Thái, Mường, Tà Ôi,...

Câu 4. Vùng Nam Trung Bộ *không* tiếp giáp với

A.Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Vùng Đông Nam bộ

C.Nước láng giềng Lào, Cam pu chia

D.Vùng biển phía Đông rộng lớn

Câu 5. Các tỉnh có sản lượng thuỷ sản khai thác và nuôi trồng cao ở Bắc Trung Bộ là

A. Nghệ An, Quảng Trị.

B. Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

C. Thanh Hoá, Nghệ An

D. Hà Tĩnh, Nghệ An

Câu 6.Vùng Nam Trung bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

A. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông

B. Khơ -me, H rê,Cơ –tu, Xơ-đăng, Tày

C. Gia- Rai,Ê –đê, Ba-na, Mơ-nông, Chăm

D.Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà –ôi, Nùng

Câu 7. Biện pháp quan trọng nhất để phòng chống thiên tai ở vùng Bắc Trung Bộ là

A. bảo vệ, phát triển rừng.

B. xây dựng các hồ thủy lợi.

C. xây dựng đê, kè chắn sóng.

D. di dân đến các vùng khác.

Câu 8. Đặc khu Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

A. Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.

B. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

C. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

D. Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

Câu 9. Việc nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn ở Bắc Trung Bộ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

A. Khai thác thế mạnh nổi bật của vùng ven biển.

B. Đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

C. Tạo thế liên hoàn phát triển kinh tế theo không gian.

D. Thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn vùng ven biển.

Câu 10. Vùng Nam Trung Bộ gồm thành phố Đà Nẵng và bao nhiêu tỉnh?

A.5 B.6 C.7 D.8

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: *Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, thí sinh và ghi đáp án chọn đúng hoặc sai.*

Câu 1. Cho bảng số liệu:SẢN LƯỢNG THỦY SẢN BẮC TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN 2010 - 2021

(Đơn vị: nghìn tấn)

Sản lượng \ Năm	**2010**	**2015**	**2021**
Sản lượng khai thác	240,9	353,7	512,2
Sản lượng nuôi trồng	97,1	142,8	183,9

(Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2016, 2022)

a)Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng.

b)Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác.

c)Sản lượng thủy sản tăng phù hợp với chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp.

d)Sản lượng thủy sản đánh bắt tăng do phương tiện, tàu thuyền được trang bị hiện đại và thị trường mở rộng.

II.PHẦN TỰ LUẬN (1.5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích tình hình phát triển kinh tế biển-đảo của vùng Bắc trung Bộ?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
Trường THCS Ngọc Lâm
NĂM HỌC 2025 - 2026
Mã đề: LS-ĐL 904

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 9/3/2026
Thời gian làm bài: 90 phút

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,5 điểm)

1.Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Nội dung nào dưới đây *không* nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.

B. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

C. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.

D. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.

Câu 2. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

A. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

B. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.

C. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

D. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.

Câu 3. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

A. đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.

B. đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.

C. đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

D. đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.

Câu 4. Các tướng lĩnh Pháp – Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

A. "một pháo đài bất khả xâm phạm".
B. "một sở chỉ huy vùng tây bắc".
C. "một tập đoàn quân chủ lực".
D. "một pháo đài bất khả chiến bại".

Câu 5. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

A. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
B. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
C. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
D. không vi phạm chủ quyền dân tộc.

Câu 6. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

A. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

B. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.

D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

Câu 7. Chiến thắng quân sự nào của Việt Nam quyết định đến thắng lợi tại hội nghị Giơnevơ 1954?

A. Việt Bắc thu - đông 1947. **B.** Đông xuân 1953-1954.

C. Điện Biên Phủ 1954. **D.** Biên giới thu - đông 1950.

Câu 8. Nội dung nào *không* phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

A. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.

B. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.

C. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.

D. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.

Câu 9. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 10. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là "Đại hội kháng chiến thắng lợi"?

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

2. Bài tập đúng /sai: ***Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.***

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

"Các đảng viên Cộng sản (Pháp) ngay từ lúc này đã tích cực bênh vực Việt Minh. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với họ là một "cuộc chiến tranh bản thu. Còn đối với những người khác, đây là một "cuộc chiến tranh nhục nhã", "cuộc chiến tranh không dám xưng tên".....

(Hen-ri Na-va. Đông Dương hấp hối, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.15)

a) Đoạn tư liệu phản ánh nguyên nhân thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

b) Nhận định của Hen-ri Na-va thể hiện tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam.

c) Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) của Việt Nam.

d) Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức đa chiều về cuộc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (1,5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích ý nghĩa lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta?

B.PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:(3,5 điểm)

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ rất được chú trọng trồng và bảo vệ để

A. chắn gió, bão; ngăn cát bay, cát chảy;...

B. điều hoà nguồn nước.

C. chống lũ đột ngột trên các sông.

D. tạo cảnh quan ven biển.

Câu 2. Khu vực đồi núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh trong việc

A. trồng cây công nghiệp hàng năm, cây dược liệu, trồng rừng và chăn nuôi lợn.

B. trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn và trồng rừn

C. trồng rừng, trồng rau quả cận nhiệt và chăn nuôi gia súc nhỏ.

D. trồng cây công nghiệp, cây rau đậu và chăn nuôi lợn.

Câu 3.Vùng Nam Trung bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

A. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông

B. Khơ -me, H rê,Cơ –tu, Xơ-đăng, Tày

C. Gia- Rai,Ê –đê, Ba-na, Mơ-nông, Chăm

D.Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà –ôi, Nùng

Câu 4. Đặc khu Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

A. Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.

B. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

C. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

D. Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

Câu 5. Biện pháp quan trọng nhất để phòng chống thiên tai ở vùng Bắc Trung Bộ là

A. bảo vệ, phát triển rừng.

B. xây dựng các hồ thủy lợi.

C. xây dựng đê, kè chắn sóng.

D. di dân đến các vùng khác.

Câu 6. Các tỉnh có sản lượng thuỷ sản khai thác và nuôi trồng cao ở Bắc Trung Bộ là

A. Nghệ An, Quảng Trị.

B. Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

C. Thanh Hoá, Nghệ An

D. Hà Tĩnh, Nghệ An

Câu 7. Vùng Nam Trung Bộ gồm thành phố Đà Nẵng và bao nhiêu tỉnh?

A.5 B.6 C.7 D.8

Câu 8. Đặc điểm nào sau đây đúng với dân số của Bắc Trung Bộ?

A. Có dân số đông nhất cả nước.

B. Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao trên 1%.

C. Chỉ có người Kinh sinh sống nơi đây.

D. Thành phần dân tộc đa dạng như: Kinh, Thái, Mường, Tà Ôi,...

Câu 9. Việc nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn ở Bắc Trung Bộ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

A. Khai thác thế mạnh nổi bật của vùng ven biển.

B. Đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

C. Tạo thế liên hoàn phát triển kinh tế theo không gian.

D. Thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn vùng ven biển.

Câu 10. Vùng Nam Trung Bộ *không* tiếp giáp với

A.Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Vùng Đông Nam bộ

C.Nước láng giềng Lào, Cam pu chia

D.Vùng biển phía Đông rộng lớn

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: *Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, thí sinh và ghi đáp án chọn đúng hoặc sai.*

Câu 1. Cho thông tin sau:

Bắc Trung Bộ có diện tích 51,2 nghìn km^2, dân số vùng 11 triệu người (2021), lãnh thổ kéo dài từ bắc xuống nam với ba dạng địa hình đồi núi phía tây, đồng bằng chuyển tiếp, thềm lục địa và đảo phía đông. Khí hậu hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

a) Bắc Trung Bộ thuận lợi để phát triển kinh tế biển.

b) Phía tây Bắc Trung Bộ tiếp giáp với Biển Đông.

c) Bắc Trung Bộ là vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai úng lụt.

d) Sự hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế nông – lâm- ngư nghiệp của vùng do sự phân hóa đặc điểm địa hình lãnh thổ.

II.PHẦN TỰ LUẬN (1.5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Dựa vào kiến thức đã học em hãy chứng minh vùng Bắc Trung bộ có nhiều thế mạnh để phát triển du lịch?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề: LS-ĐL 901

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 9/3/2026

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. Phần trắc nghiệm (3,5 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (2,5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	D	C	C	C	C	D	A	A

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (1 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1.	**a)**	**Sai**
	b)	**Sai**
	c)	**Sai**
	d)	**Đúng**

II. Phần tự luận (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự trong cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1951-1954?	1.5 điểm
	- Những thắng lợi của quân dân Việt Nam trong Đông-Xuân 1953-1954 đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Na-va của Pháp và can thiệp Mỹ. - Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954): + Đập tan Kế hoạch Na-va. + Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương. + Tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao giành thắng lợi. + Chiến thắng là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới	0,5đ 0,5đ 0,5đ

B. PHẦN ĐỊA LÍ

I.TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm):

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	A	C	A	A	D	B	C	A

Bài tập 2. Bài tập TN đúng /sai:

Đúng 1/4 đáp án: 0,1 đ

Đúng 2/4 đáp án:0,25 đ

Đúng 3/4 đáp án: 0,5đ

Đúng 4/4 đáp án: 1 đ

Đáp án	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	Đ

II. Tự luận (1,5 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
1	**Phân môn Địa lí:**	1,5đ
	Bắc Trung Bộ có nhiều thuận lợi phát triển tổng hợp kinh tế biển với các ngành khai thác, nuôi trồng hải sản; giao thông vận tải biển; du lịch biển; điện gió,... -Bắc Trung Bộ hình thành một số khu kinh tế ven biển và đang khai thác có hiệu quả như Nghi Sơn (Thanh Hoá), Vũng Áng (Hà Tĩnh), Chân Mây – Lăng Cô (Thừa Thiên Huế),... -Khó khăn: thiên tai, biến đổi khí hậu, vấn đề môi trường biển, nguồn lợi hải sản suy giảm,... -Giải pháp: + Phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng an ninh. + Nâng cao hiệu quả hệ thống cảng biển, các khu kinh tế ven biển +Phát triển các cảng biển nước sâu trung chuyển quốc tế, cảng biển chuyên dụng gắn với phát triển các trung tâm, du lịch lớn ,dịch vụ hậu cần nghề cá.	0,5 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,5 đ

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Nguyễn Thị Thảo*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề: LS-ĐL 902

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 9/3/2026

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. Phần trắc nghiệm (3,5 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (2,5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	D	A	B	A	B	C	D	B	C

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (1 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1.	**a)**	**Sai**
	b)	**Sai**
	c)	**Sai**
	d)	**Đúng**

II. Phần tự luận (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1951-1954?	1.5 điểm
	- Tháng 3-1951, Liên minh nhân dân Việt-Miên-Lào thành lập. - Nhận được sự ủng hộ tích cực của các lực lượng yêu chuộng hoà bình ở Pháp và nhiều quốc gia trên thế giới. - Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tham gia đàm phán và kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về lập lại hoà bình ở Đông Dương. - Chiến thắng Điện Biên Phủ và việc kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ đã buộc thực dân Pháp phải rút quân về nước, Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hoá chiến tranh xâm lược Đông Dương.	0,5đ 0,5đ 0,5đ

B. PHẦN ĐỊA LÍ

I.TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm):

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	C	B	D	B	A	C	A	A

Bài tập 2. Bài tập TN đúng /sai:

Đúng 1/4 đáp án: 0,1 đ

Đúng 2/4 đáp án:0,25 đ

Đúng 3/4 đáp án: 0,5đ

Đúng 4/4 đáp án: 1 đ

Đáp án	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	Đ

II. Tự luận (1,5 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
1	**Phân môn Địa lí:**	1,5đ
	- Bắc Trung Bộ có thế mạnh để phát triển du lịch: vị trí địa lí thuận lợi và tài nguyên du lịch hấp dẫn. -Tài nguyên du lịch tự nhiên của Bắc Trung Bộ: biển, vườn quốc gia, hang động, cảnh quan núi, sông suối, hồ, đảo: hang động: Sơn Đoòng,Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Trị); bãi biển Sầm Sơn (Thanh Hoá), Cửa Lò (Nghệ An),Lăng Cô (Thừa Thiên Huế); các khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia như Bến En, Pù Mát, Bạch Mã, Phong Nha – Kẻ Bàng,... +Tài nguyên du lịch văn hoá di sản văn hoá thế giới : Quần thể di tích Cố đô Huế, Thành nhà Hồ, Nhã nhạc cung đình Huế, Dân ca Ví Giặm: Nghệ Tĩnh,... +Nhiều điểm du lịch của Bắc Trung Bộ trở thành điểm đến nổi tiếng : Quần thể di tích Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế), Hang Sơn Đoòng, Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Trị).	0,25 đ 0,5 đ 0,5 đ 0,25 đ

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Nguyễn Thị Thảo*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề: LS-ĐL 903

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 9/3/2026

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. Phần trắc nghiệm (3,5 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (2,5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	C	B	D	A	D	B	C	A

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (1 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1.	**a)**	**Sai**
	b)	**Sai**
	c)	**Sai**
	d)	**Đúng**

II. Phần tự luận (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích những nguyên nhân thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp?	1.5 điểm
	- Nguyên nhân khách quan: + Tinh thần đoàn kết của ba nước Đông Dương. + Sự đồng tình, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa,nhân loại tiến bộ…. - Nguyên nhân chủ quan: + Truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam. + Tinh thần đoàn kết của toàn dân trong chiến đấu và sản xuất. + Sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Hồ Chí Minh với đường lối đúng đắn. + Có hệ chống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước, mặt trận dân tộc thống nhất được củng cố, hậu phương lớn mạnh...	0,5đ 0,5đ 0,5đ

B. PHẦN ĐỊA LÍ

I.TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm):

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	D	A	C	A	A	B	D	A

Bài tập 2. Bài tập TN đúng /sai:

Đúng 1/4 đáp án: 0,1 đ

Đúng 2/4 đáp án:0,25 đ

Đúng 3/4 đáp án: 0,5đ

Đúng 4/4 đáp án: 1 đ

Đáp án	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	Đ

II. Tự luận (1,5 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
1	**Phân môn Địa lí:**	1,5đ
	Bắc Trung Bộ có nhiều thuân lợi phát triển tổng hợp kinh tế biển với các ngành khai thác, nuôi trồng hải sản; giao thông vận tải biển; du lịch biển; điện gió,... -Bắc Trung Bộ hình thành một số khu kinh tế ven biển và đang khai thác có hiệu quả như Nghi Sơn (Thanh Hoá), Vũng Áng (Hà Tĩnh), Chân Mây – Lăng Cô (Thừa Thiên Huế),... -Khó khăn: thiên tai, biến đổi khí hậu, vấn đề môi trường biển, nguồn lợi hải sản suy giảm,... -Giải pháp: + Phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng an ninh. + Nâng cao hiệu quả hệ thống cảng biển, các khu kinh tế ven biển +Phát triển các cảng biển nước sâu trung chuyển quốc tế, cảng biển chuyên dụng gắn với phát triển các trung tâm, du lịch lớn ,dịch vụ hậu cần nghề cá.	0,5 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,5 đ

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Nguyễn Thị Thảo*

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề: LS-ĐL 904

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 9/3/2026

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. Phần trắc nghiệm (3,5 điểm)

1/Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (2,5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	C	A	D	D	C	A	D	C

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (1 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1.	**a)**	**Sai**
	b)	**Sai**
	c)	**Sai**
	d)	**Đúng**

II. Phần tự luận (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích ý nghĩa lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Pháp	1.5 điểm
	- Đối với Việt Nam: Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ ở Việt Nam - Đối với quốc tế: + Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai. + Góp phần xóa bỏ chủ nghĩa thực dân cũ, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới….	0,5đ 0,5đ 0,5đ

B. PHẦN ĐỊA LÍ

I.TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm):

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	C	B	A	C	A	D	D	A

Bài tập 2. Bài tập TN đúng /sai:

Đúng 1/4 đáp án: 0,1 đ
Đúng 2/4 đáp án:0,25 đ
Đúng 3/4 đáp án: 0,5đ
Đúng 4/4 đáp án: 1 đ

Đáp án	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	Đ

II. Tự luận (1,5 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
1	**Phân môn Địa lí:**	1,5đ
	- Bắc Trung Bộ có thế mạnh để phát triển du lịch: vị trí địa lí thuận lợi và tài nguyên du lịch hấp dẫn. -Tài nguyên du lịch tự nhiên của Bắc Trung Bộ: biển, vườn quốc gia, hang động, cảnh quan núi, sông suối, hồ, đảo: hang động: Sơn Đoòng,Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Trị); bãi biển Sầm Sơn (Thanh Hoá), Cửa Lò (Nghệ An),Lăng Cô (Thừa Thiên Huế); các khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia như Bến En, Pù Mát, Bạch Mã, Phong Nha – Kẻ Bàng,... +Tài nguyên du lịch văn hoá di sản văn hoá thế giới : Quần thể di tích Cố đô Huế, Thành nhà Hồ, Nhã nhạc cung đình Huế, Dân ca Ví Giặm: Nghệ Tĩnh,... +Nhiều điểm du lịch của Bắc Trung Bộ trở thành điểm đến nổi tiếng : Quần thể di tích Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế), Hang Sơn Đoòng, Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Trị).	0,25 đ 0,5 đ 0,5 đ 0,25 đ

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Nguyễn Thị Thảo*